

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (GDPT) và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2025 của Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với Giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ công văn số 17/KH- UBND ngày 17/8/2025 của UBND phường Phú An về kế hoạch khung thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn phường Phú An;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường, Trường THCS Phú An xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 -2026 như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

Năm học 2025 – 2026, ngành Giáo dục TP. Hồ Chí Minh tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, hướng tới Đại hội lần thứ XIV; các Nghị quyết, kết luận của Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đặc biệt, đây là năm học đầu tiên TP. Hồ Chí Minh thực hiện mô hình chính quyền đô thị 2 cấp, đồng thời triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh lần thứ nhất sau khi mở rộng địa giới hành chính. Việc sáp nhập Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu vào TP. Hồ Chí Minh đã mở ra nhiều cơ hội hợp tác, phát triển giáo dục, đồng thời đặt ra yêu cầu mới về quy mô, chất lượng và sự đồng bộ trong quản lý.

Đối với bậc THCS, năm học 2025 – 2026 cũng là năm thứ năm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành với mục tiêu phát triển con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa đức – trí – thể – mỹ; có phẩm chất, năng lực, ý thức công dân; nuôi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, khơi dậy tiềm năng, khả năng sáng tạo; góp phần

nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

1.1. Thời cơ

Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT.

Được cha mẹ học sinh tin nhiệm, đồng thuận trong thực hiện kế hoạch giáo dục, ban đại diện cha mẹ học sinh, ban khuyến học hỗ trợ tích cực nhà trường.

Khuôn viên trường thoáng mát, xanh tươi phù hợp với môi trường giáo dục tích cực.

Cán bộ, giáo viên, công nhân viên 100% có trình độ phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên tích cực, đoàn kết, tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo An ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

1.2. Thách thức

Học sinh nhà trường chủ yếu là con em lao động nhập cư, khoảng 30% có điều kiện kinh tế khó khăn, cha mẹ lo làm ăn nên không có nhiều thời gian quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà.

Nhiều phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

Thiết bị dạy học của nhà trường chưa thực sự đủ đảm bảo phục vụ cho dạy học.

Chất lượng học sinh không đồng đều, một số gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, một số gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chưa mạnh dạn trong các hoạt động. Hiện tượng học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, thiếu tự giác. Một số em phải tham gia lao động tạo thu nhập thêm cho gia đình. Một số em ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

Trường có đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, nhiều năm kinh nghiệm, nhiệt huyết với nghề.

Nhà trường có đủ số phòng học theo số lớp hiện có, có 04 phòng học bộ môn; có phòng máy tính dành cho học sinh thực hành, có mạng internet, máy chiếu, bảng tương tác đa năng, màn hình cảm ứng và TV thông minh thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và dạy học.

Tỷ lệ giáo viên/lớp cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ giáo dục theo chương trình GDPT hiện hành. Trên 78.1% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo (Có 03 CBQL, Gv có trình độ thạc sĩ)

Có 60% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên, trong đó có giáo viên giỏi cấp tỉnh, có 02 giáo viên cốt cán.

Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

Đa số học sinh ngoan hiền, lễ phép có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

2.2. Điểm yếu

CSVC của nhà trường còn thiếu, xuống cấp: Thiếu nhiều phòng bộ môn, phòng học bị xuống cấp, sân chơi, bãi tập còn hạn hẹp ảnh hưởng đến hoạt động vui chơi và luyện tập thể dục thể thao, phương tiện thiết bị dạy học còn thiếu nên với việc đổi mới hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

Độ lệch giữa các môn, giữa các giáo viên trong nhóm chuyên môn vẫn còn cao. Một số giáo viên có hoàn cảnh khó khăn, nhà xa, con còn nhỏ, hoặc có vấn đề về sức khỏe, bên cạnh đó tay nghề giáo viên cũng chưa đồng đều nên ảnh hưởng chất lượng giảng dạy. Một số giáo viên còn thiếu kinh nghiệm trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, đặc biệt là phương pháp dạy học tích cực.

Một số giáo viên chưa đều tay trong công tác phối hợp nhằm giáo dục toàn diện học sinh; tạo sự chênh lệch về mặt bằng chung trong hoạt động dạy học và giáo dục toàn diện của nhà trường.

Công tác chuyển đổi số, Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý chưa đồng bộ, phụ thuộc vào năng lực cá nhân giáo viên.

Sự chênh lệch trình độ giữa các em còn lớn; một bộ phận học sinh chưa có động lực học tập, dễ bị tác động bởi môi trường bên ngoài. Một số học sinh gia đình còn chưa quan tâm, đầu tư, định hướng cho học sinh trong việc học.

Số lượng học sinh/lớp còn đông, một số lớp có sĩ số trung bình trên 49 học sinh/lớp (học sinh khối lớp 6) nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2025 – 2026

3.1.1. Học sinh

| Khối | Số lớp | Học sinh | | | Sĩ số TB HS/lớp | Số HS lưu ban | Gia đình chính sách | Gia đình khó khăn |
|------|--------|----------|-----|-------|-----------------|---------------|---------------------|-------------------|
| | | T.số | Nữ | D.tộc | | | | |
| 6 | 12 | 594 | 286 | 14 | 49.5 | 8 | 3 | 19 |
| 7 | 13 | 559 | 282 | 20 | 43.0 | 10 | 2 | 26 |

| Khối | Số lớp | Học sinh | | | Sĩ số TB HS/lớp | Số HS lưu ban | Gia đình chính sách | Gia đình khó khăn |
|-------------|-----------|-------------|-------------|-----------|-----------------|---------------|---------------------|-------------------|
| | | T.số | Nữ | D.tộc | | | | |
| 8 | 14 | 661 | 325 | 24 | 47.2 | 4 | 1 | 19 |
| 9 | 12 | 513 | 252 | 19 | 42.8 | 0 | 1 | 14 |
| Cộng | 51 | 2327 | 1145 | 77 | 45.6 | 22 | 7 | 78 |

3.1.2. *Đội ngũ Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên*

* *Giáo viên:*

| TT | Tổ bộ môn | Giáo Viên | | Đảng viên | Số giáo viên | | | | | |
|------------------|-----------|-----------|----|-----------|-------------------|----------------------|---------------------|----|----|------|
| | | T.số | Nữ | | Biên chế (cơ hữu) | Hợp đồng thỉnh giảng | Trình độ chuyên môn | | | |
| | | | | | | | >ĐH | ĐH | CĐ | Khác |
| 1 | Văn | 13 | 11 | 5 | 13 | | | 12 | 1 | |
| 2 | Ngoại ngữ | 9 | 7 | 3 | 9 | | 1 | 9 | 0 | |
| 3 | Toán | 15 | 12 | 6 | 15 | | | 13 | 2 | |
| 4 | KHTN | 11 | 10 | 5 | 8 | 3 | | 7 | 4 | |
| | LSĐL | 7 | 7 | 4 | 7 | | | 6 | 1 | |
| 9 | GDCD | 2 | 1 | 1 | 2 | | | 2 | | |
| 10 | Thể dục | 6 | 2 | 4 | 6 | | | 6 | | |
| 11 | Âm nhạc | 1 | 0 | 0 | 1 | | | | 1 | |
| 12 | Mỹ thuật | 2 | 2 | 1 | 2 | | | 2 | | |
| 13 | Công nghệ | 4 | 4 | 3 | 4 | | | 4 | | |
| 14 | Tin học | 3 | 3 | 2 | 3 | | | 3 | | |
| Tổng cộng | | 73 | 59 | 34 | 70 | 3 | 1 | 64 | 9 | - |

* *Cán bộ - Nhân viên*

| TT | Bộ phận | CB-NV | | Đảng viên | Số CB-NV | | | | | |
|----|-----------|-------|----|-----------|-------------------|----------|---------------------|----|----|------|
| | | T.số | Nữ | | Biên chế (cơ hữu) | Hợp đồng | Trình độ chuyên môn | | | |
| | | | | | | | >ĐH | ĐH | CĐ | Khác |
| 1 | LĐT | 3 | 2 | 3 | 3 | | | 3 | | |
| 2 | Giám thị | - | - | - | | | | | | |
| 3 | TPT Đội | 1 | 1 | 1 | | | | 1 | | |
| 4 | Kế toán | 2 | 2 | 2 | | | | 2 | | |
| 5 | Thủ quỹ | - | - | - | | | | | | |
| 6 | Văn thư | 1 | 1 | 0 | | | | | | 1 |
| 7 | Học vụ | - | - | - | | | | | | |
| 8 | Thư viện | 1 | 1 | 0 | | | | | 1 | |
| 9 | Thiết bị | - | - | - | | | | | | |
| 10 | QTCS | 1 | 0 | 1 | | | | 1 | | |
| 11 | Nghe nhìn | - | - | - | | | | | | |

| TT | Bộ phận | CB-NV | | Đảng viên | Số CB-NV | | | | | |
|------------------|---------|-----------|-----------|-----------|-------------------|----------|---------------------|----------|----------|----------|
| | | T.số | Nữ | | Biên chế (cơ hữu) | Hợp đồng | Trình độ chuyên môn | | | |
| | | | | | | | >ĐH | ĐH | CĐ | Khác |
| 12 | Vi tính | - | - | - | | | | | | |
| 13 | Y tế | 1 | 1 | 0 | | | | | | 1 |
| 14 | Bảo vệ | 3 | 0 | 0 | | | | | | 3 |
| 15 | Phục vụ | 2 | 2 | 0 | | | | | | 2 |
| 16 | CNTT | - | - | - | | | | | | |
| Tổng cộng | | 15 | 10 | 7 | | | | 7 | 1 | 7 |

c. Cơ sở vật chất

| Diện tích trường | Số phòng thí nghiệm | Số phòng Lab | Số phòng vi tính | Số phòng bộ môn | Số phòng STEAM | Thư viện | Tư vấn tâm lý | Nhà thi đấu đa năng |
|------------------------|---------------------|--------------|------------------|-----------------|----------------|----------|---------------|---------------------|
| 16 749,5m ² | 3 | 0 | 2 | 5 | 0 | 1 | 1 | 1 |

3.2. Định hướng chương trình dạy học

Thực hiện chương trình GDPT hiện hành (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần giờ chính khóa; trái buổi tổ chức dạy bồi dưỡng các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Dạy bơi, kỹ năng sống ... đối với khối 9 vào buổi sáng, buổi chiều dạy bồi dưỡng 2-3 buổi/tuần

Không tổ chức dạy học 2 buổi/ngày do thiếu phòng học

Thực hiện dạy học TCTA mỗi khối 01 lớp

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện 105 tiết/năm, tương đương 3 tiết/tuần, được chia làm 3 hình thức: sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp và tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề.

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục địa phương: 35 tiết/năm. Nội dung dạy là 8 chủ đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế xã hội... Tài liệu dạy học do Sở giáo dục biên soạn.

Thực hiện dạy thí điểm Tin học quốc tế (Tùy thuộc vào nhu cầu của phụ huynh và khả năng đáp ứng của cơ sở vật chất nhà trường.

Thực hiện thể thao tự chọn, câu lạc bộ.

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018.

| STT | Môn học | Học kì 1 Số tiết/tuần | | | | Học kì 2 Số tiết/tuần | | | | Tổng thời lượng/ môn/năm |
|-----|---------|--------------------------|----|----|----|--------------------------|----|----|----|-----------------------------|
| | | K6 | K7 | K8 | K9 | K6 | K7 | K8 | K9 | |

| | | | | | | | | | | |
|----|-----------------------|----|----|----|----|----|----|----|----|-------------|
| 1 | Ngữ văn | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 140 |
| 2 | Lịch sử và Địa lí | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 105 |
| 3 | Ngoại ngữ | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 105 |
| 4 | Toán | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 140 |
| 5 | Khoa học tự nhiên | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 140 |
| 6 | Giáo dục công dân | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 35 |
| 7 | Công nghệ | 1 | 1 | 1 | 2 | 1 | 1 | 2 | 1 | 35(K8,9:52) |
| 8 | Nghệ thuật (AN,MT) | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 70 |
| 9 | Giáo dục thể chất | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 70 |
| 10 | Tin học | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 35 |
| 11 | Giáo dục địa phương | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 35 |
| 12 | Hoạt động TNHN | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 105 |
| 13 | Số tiết/tuần (cả năm) | 29 | 29 | 29 | 30 | 29 | 29 | 30 | 29 | |

3.2.3. Thực hiện hoạt động giáo dục bắt buộc

Nội dung Giáo dục địa phương (01 tiết/tuần): là hoạt động có kiểm tra nhận xét đánh giá, có vào học bạ.

+ Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

+ Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu do Sở giáo dục và Đào tạo biên soạn.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (03 tiết/ tuần)

Tập trung vào các hoạt động xã hội hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp. Là hoạt động có kiểm tra đánh giá, có vào học bạ. Bộ môn hoạt động Trải nghiệm hướng nghiệp gồm 03 nội dung:

+ Sinh hoạt dưới cờ: do Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hoặc Tổng phụ trách được phân công phụ trách;

+ Sinh hoạt lớp: do giáo viên chủ nhiệm lớp phụ trách;

+ Dạy học theo chủ đề: do Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên bộ môn được phân công phụ trách.

Tiếng Anh tăng cường

Thực hiện giảng dạy chương trình Tăng cường Tiếng Anh cho các lớp lớp năng khiếu ở mỗi khối (Tổng cộng 05 lớp với 02 tiết/tuần)

Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa: Bơi lội, hoạt động trải nghiệm, tham quan ngoại khóa, các lớp năng khiếu Tiếng Anh, kỹ năng sống...

Nguyên tắc: Trên tinh thần tự nguyện của Cha mẹ học sinh

Phương pháp tổ chức: Cha mẹ học sinh đăng ký tham gia học các chương trình nhà trường.

Chương trình dạy học các chủ đề giáo dục STEM, STEAM

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); xây dựng CLB STEM, tạo sân chơi cũng như hứng thú nghiên cứu, tìm hiểu về kỹ thuật trong học sinh và từng bước thí điểm hoạt động giáo dục “Trí tuệ nhân tạo – AI” trong trường phổ thông. Triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030” theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố.

Nhà trường định hướng các tổ bộ môn mạnh dạn xây dựng kế hoạch thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM/ STEAM ngay từ đầu năm học bằng nhiều cách: có thể lồng ghép vào trong một tiết dạy học, trong một bài học chính khóa, một bài học ngoại khóa, hoặc kết hợp với một số tiết học tại phòng học bộ môn nhằm trang bị một số đồ dùng thực hành thông dụng để tiến hành một số tiết học về giáo dục STEM tại lớp học.

Tổ chức lấy ý kiến phụ huynh và cho đăng ký tiết học học Stem mỗi tuần 1 tiết. Phối hợp cùng Công ty GAIA triển khai thực hiện khi bố trí, sắp xếp được phòng học

Chương trình giảng dạy Kỹ năng sống

Các tiết kỹ năng sống được xây dựng lồng ghép trong thời khóa biểu chính khóa của các lớp, qua các tiết học nhằm giúp cho người học hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội, qua đó hoàn thiện nhân cách và định hướng phát triển bản thân tốt hơn dựa trên nền tảng các giá trị sống.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường trên tinh thần tự nguyện đăng ký của phụ huynh học sinh, nhà trường tổ chức cho học sinh khối 6,7,8, 9 theo số lượng đăng ký tham gia học chương trình giáo dục Kỹ năng sống.

Thời lượng học: 01 tiết/tuần, nhà trường (dự kiến) phối hợp với Công ty TNHH Giáo dục Quốc tế GAIA thực hiện.

Ngoài các tiết học trên lớp, các trung tâm kỹ năng sống còn xây dựng các buổi chuyên đề dưới sân sinh hoạt theo khối với các chủ đề phù hợp nhằm giúp học sinh có thêm nhiều kỹ năng cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Hoạt động trải nghiệm

Triển khai các hoạt động nằm ngoài chương trình học chính khóa và là sân chơi của học sinh. Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng, phát huy tính sáng tạo, tích cực học tập và tinh thần đoàn kết trong học đường, qua đó góp phần xây dựng “trường học thân thiện và học sinh tích cực”.

Các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch ngoại khóa từ đầu năm học nhằm giúp học sinh trải nghiệm, bổ sung kiến thức, nâng cao hiệu quả cho bộ môn. Tăng cường hoạt động ngoại khóa theo hướng trải nghiệm thực tiễn từ lý thuyết mỗi học kỳ một lần. Các giáo viên chủ động liên hệ các cơ sở sản xuất, khu công nghệ, công nghiệp ở địa phương hoặc các tỉnh thành lân cận cho học sinh học tập và tham quan ngoại khóa... Tổng phụ trách tiếp tục giáo dục học sinh qua các hoạt động trải nghiệm thực tế ở các địa phương, các khu di tích lịch

sử... Thư viện, phòng bộ môn, bố trí thuận lợi cho việc học sinh tham gia đọc sách và tổ chức các chuyên đề, hội thảo, thực hành trải nghiệm thực tế về các chủ đề liên môn và các kỹ năng từ giáo dục STEM. Phát triển các câu lạc bộ tự chọn và sinh hoạt theo các chủ đề thiết thực thu hút học sinh.

Môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa lí,... xây dựng kế hoạch thực hiện các tiết học thực tế, trải nghiệm,... Phối hợp cùng môn Lịch sử - Địa lí đề xuất tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh được tìm hiểu các địa danh có ý nghĩa lịch sử và tham dự các hoạt động trải nghiệm tại các khu sinh thái.

Môn Tiếng Anh (Dự kiến) phối hợp với Viện BOLT- Đại học Bình Dương tham gia giảng dạy Tiếng Anh với người nước ngoài để xây dựng chuyên đề ngoài lớp học nhằm giúp học sinh trải nghiệm tiết học ngoài trời, thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh trong tình huống thực tế.

Ngoài ra nhà trường cũng xây dựng các tiết rèn luyện kỹ năng sống, giáo dục giới tính, giáo dục kỷ luật học sinh thông qua các hoạt động tuyên truyền về pháp luật, an toàn giao thông, giáo dục tình yêu quê hương đất nước, về môi trường biển đảo của Việt Nam

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

Căn cứ công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020, Hiệu trưởng chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh để tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và năng lực của học sinh.

Hiệu trưởng chỉ đạo Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên căn cứ 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (bao gồm Kế hoạch dạy học các môn học và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục), Kế hoạch giáo dục của giáo viên và Kế hoạch bài dạy để tổ chức dạy học và phân bổ các tiết dạy phù hợp với đối tượng học sinh. Trong việc xây dựng kế hoạch chú ý bổ sung đầy đủ các nội dung tích hợp, lồng ghép trong các môn học theo quy định; tổ chức dạy học tích cực, dạy học qua hoạt động trải nghiệm, dạy học lí thuyết gắn với thực hành.

Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực.

Chủ động trong thực hiện chương trình (đảm bảo đủ chuẩn kiến thức, kĩ năng và thời lượng dạy học), chủ động xây dựng kế hoạch dạy học môn học, bố trí thời lượng hợp lí để có thể đưa các chủ đề dạy học, các hoạt động trải nghiệm, các chủ đề giáo dục theo định hướng STEM vào dạy học phù hợp với thực tiễn.

Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm

và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu được thẩm định của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức nội dung hoạt động hướng nghiệp trải nghiệm với nhiều hình thức vui tươi thiết thực hơn.

Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng các chủ đề dạy học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm và điều kiện của trường. Cụ thể: Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 với các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Anh văn, GDCD, Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất (thể dục), Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương.

Học kỳ 1 : Từ 08/9/2025 đến 17/01/2026 (Ôn tập và Kiểm tra cuối kỳ 1 từ 15/12/2025 đến 31/12/2025)

+ Kiểm tra giữa kì: 03/11/2025 đến 08/11/2025 (dự kiến)

+ Kiểm tra cuối kì: 22/12/2025 đến 27/12/2025 (dự kiến)

+ Thời gian cho các hoạt động khác: 29/12/2025 đến 17/01/2026: hoàn tất chương trình, dạy bù cho các ngày nghỉ lễ (05/9: 2 tiết đầu buổi sáng, 20/11, 01/01 (Tết DL), hoàn tất hồ sơ sổ sách học kì 1, xét duyệt học kì 1 (Bắt đầu dạy chương trình HKII đối với lớp 9 các môn, tăng thời lượng các bộ môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh để hoàn tất chương trình học kỳ II ở tuần 33, thời gian còn lại tập trung ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026 - 2027)

* Học kỳ 2 : Từ 19/01/2026 đến 31/05/2026 (Ôn tập và Kiểm tra cuối kỳ 2 khối 9 từ 13/4/2026 đến 26/4/2026/Ôn tập và kiểm tra HK2 các khối còn lại từ 27/4/2026 đến 10/5/2026)

+ Kiểm tra giữa kì: 16/3/2026 đến 21/3/2026 (dự kiến)

+ Kiểm tra cuối kì: 20/4/2026 đến 25/4/2026 (Đối với lớp 9); từ 04/5 đến 09/5/2026 kiểm tra cuối kỳ đối với các khối lớp còn lại.

+ Thời gian cho các hoạt động khác: 11/5/2026 đến 23/5/2026: hoàn tất chương trình, dạy bù cho ngày nghỉ lễ (Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4, 01/5), hoàn thành hồ sơ sổ sách, xét duyệt, tổng kết năm học.

Xét tốt nghiệp trung học cơ sở: trước 15/5/2026 (đợt 1); Cấp giấy chứng nhận TN tạm thời trước ngày 17/5/2025

Tổng kết năm học ngày 22/5/2026 (Dự kiến)

Thời gian kết thúc năm học: trước 31/5/2025.

Xét tốt nghiệp trung học cơ sở: trước 30/6/2026 (đợt 2, nếu có)

Tuyển sinh lớp 6 năm học 2026 – 2026 từ 01/7 đến 05/7/2026

Kiểm tra sau khi rèn luyện lại lớp 6,7,8: trước 11/7/2026

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

1.2.1. Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

Bảo đảm chế độ sinh hoạt chuyên môn của các tổ nhóm.

Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. TTCM xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề từ đầu năm học một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng bộ môn gồm: Dự kiến nội dung, tên chuyên đề cấp trường sẽ thực hiện, phân công giáo viên thực hiện, dự kiến thời gian, hình thức tổ chức... Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường THCS; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên; chịu trách nhiệm về nội dung kiểm tra.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 02 chuyên đề/học kỳ một cách thiết thực, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn.

Thực hiện sự chỉ đạo của LĐT về việc thành lập các câu lạc bộ, các nhóm sinh hoạt theo chuyên đề. LĐT tham gia các buổi họp tổ chuyên môn để kịp thời nắm bắt được những khó khăn của đội ngũ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để có hướng chỉ đạo sớm nhất.

1.2.2. Đổi mới công tác quản lý dạy học

Tăng cường việc đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình, thực hiện đổi mới trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục.

Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khóa biểu;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; tiếp tục sử dụng thông tin điện tử của nhà trường (cho đến khi có hướng dẫn khác) theo địa chỉ: <http://thcsphuan@bc.sgdbinhduong.edu.vn> và thực hiện “3 công khai” theo quy định. Thực hiện các báo cáo trực tuyến tại cổng thông tin của Sở GDĐT và UBND phường Phú An; thực hiện tốt chế độ báo cáo trên cổng <http://truong.hcm.edu.vn> đảm bảo chính xác. Tiếp tục thực hiện đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng hệ thống thông tin quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, sổ điểm điện tử.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định.

Ứng dụng CNTT trong thu học phí, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục; cập nhật đầy đủ dữ liệu trên hệ thống thông tin điện tử: quanly.hcm.edu.vn và cập nhật dữ liệu trên cơ sở dữ liệu toàn ngành (csdl.moet.gov.vn).

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tăng cường công tác dự giờ thăm lớp, đẩy mạnh việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm rút kinh nghiệm và chấn chỉnh kịp thời hiện tượng giám sát bất thường về chất lượng bộ môn.

1.2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh trung học theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi, nhận xét, rút kinh nghiệm, đánh giá học sinh qua các bài kiểm tra đảm bảo khách quan, công bằng, đánh giá đúng chất lượng học sinh, đúng năng lực và đánh giá theo sự tiến bộ của học sinh

Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp với hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết với kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

Vận dụng các kiến thức liên môn vào thực tiễn, kiến thức an ninh quốc phòng vào bài kiểm tra thông qua bài học. Đối với một số môn như: Ngữ văn, Lịch sử - Địa lý, Khoa học tự nhiên tăng cường các câu hỏi mở, gắn với thực tiễn để học sinh được trình bày ý kiến của mình về thực tế cuộc sống.

Việc chấm bài theo hướng mở, có phần nhận xét, động viên sự tiến bộ và trên tinh thần động viên, khuyến khích các em. Bên cạnh đó, giáo viên cũng hướng dẫn học sinh cách đánh giá lẫn nhau và tự đánh giá năng lực của mình

Trong quá trình dạy học, giáo viên cũng chú trọng đến việc quan sát sự tiến bộ, sự tích cực tham gia các hoạt động, sự chăm chỉ. Nếu học sinh có bài kiểm tra định kỳ không đúng với thái độ học tập thì giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu bài kiểm tra dưới trung bình từ 50% thì phải cho cả lớp kiểm tra lại.

Việc chấm và trả bài phải thực hiện công khai cho học sinh. Thể hiện sự công bằng, khách quan. Xây dựng ngân hàng đề có cấu trúc và nội dung bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng yêu cầu cần đạt, khoa học phù hợp đặc thù bộ môn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

Chỉ đạo xây dựng ma trận đề kiểm tra đối với những bài kiểm tra từ 45 phút trở lên, theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Giáo viên trực tiếp nhập điểm vào sổ điểm điện tử theo định kỳ (6 lần trong năm):

- + Lần 1: Tháng 9+10 từ ngày 08/9 - 30/10/2025, gồm các cột KTTX
- + Lần 2: Tháng 11 từ ngày 21/10 - 22/11/2025, gồm các cột KTTX, KTĐK
- + Lần 3: Tháng 12 từ ngày 25/11 - 05/01/2026, gồm các cột KTTX, KTĐK
- + Lần 4: Tháng 01+02 từ ngày 19/01 - 01/3/2026, gồm các cột KTTX,
- + Lần 5: Tháng 3 từ ngày 03/3 - 31/3/2026, gồm các cột KTTX, KTĐK
- + Lần 6: Tháng 4+5 từ ngày 01/4 - 10/5/2026, gồm các cột KTTX, KTĐK

1.2.4. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến; phát triển kho học liệu điện tử để sử dụng hiệu quả trong việc tổ chức dạy học trực tuyến.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Tiếp tục đẩy mạnh việc dạy học theo định hướng giáo dục STEM, đa dạng các chủ đề dạy học nhằm triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; tham gia cuộc thi STEM được tổ chức cấp quận và thành phố.

Đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, trên hệ thống dạy học trực tuyến lms360.

Tăng cường hình thức tổ chức dạy học ngoài không gian lớp học như: thư viện, vườn trường, vườn địa lý, nhà thi đấu, phòng truyền thống... nhằm tăng hứng thú học tập cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); xây dựng CLB STEM, tạo sân chơi cũng như hứng thú nghiên cứu, tìm hiểu về kỹ thuật trong học sinh và từng bước thí điểm hoạt động giáo dục “Trí tuệ nhân tạo – AI” trong trường phổ thông. Triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030” theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố.

Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học đối với học sinh trung học; động viên học sinh trung học tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật của Sở GDĐT. Phân công tổ Khoa học tự nhiên, nhóm Công nghệ - Tin học hướng dẫn học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học kỹ thuật các đề tài về lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ; tổ Ngữ văn, Lịch sử - Địa lý - GDCD hướng dẫn các đề tài về khoa học xã hội.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với các bộ môn Văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mĩ thuật).

Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: văn nghệ, thể dục thể thao; thi giải toán trên máy tính cầm tay; thi tiếng Anh trên mạng; các hội thi năng khiếu... nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống.

Thực hiện đầy đủ các tiết thực hành thí nghiệm theo đúng phân phối chương trình. Trong các tiết thực hành, giáo viên cần chú ý rèn luyện cho học sinh các kỹ năng thực

hành thí nghiệm, chú trọng các thí nghiệm liên quan đến thực tiễn. Tăng cường việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, mô hình, các thí nghiệm ảo... Quản lý các vật tư, thiết bị thực hành thí nghiệm, quản lý hóa chất thí nghiệm đúng quy định và đảm bảo an toàn.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm...)

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, gắn với đổi mới công tác quản lý và đổi mới phương pháp dạy và học tại đơn vị theo đúng định hướng chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

Thực hiện các báo cáo, thống kê đầy đủ, đăng ký tham gia các hoạt động, các cuộc thi đúng thời hạn; rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành tại địa chỉ: *csdl.moet.gov.vn*; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu.

Xây dựng học liệu E-learning và ngân hàng lưu trữ học liệu số của nhà trường tạo nguồn tài nguyên thông tin phục vụ cho việc dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (tỉ lệ khoảng 5-10% trên tổng thời lượng dạy học).

Xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường Internet, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

Phối hợp với Tập đoàn công nghệ VNPT triển khai chữ ký số cho 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

Thành lập đội tuyển HSG các môn; tham gia Olympic tiếng Anh, Tin học trẻ, Khoa học kỹ thuật, STEM... *(Phụ lục đính kèm)*

Khuyến khích GV dự thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi, sản phẩm CNTT.

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

Tăng cường các hoạt động giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, giúp học sinh, đặc biệt là HS lớp 9 hiểu rõ vai trò của nghề nghiệp, từ đó cho học sinh chọn nghề một cách có cơ sở, giúp học sinh có được nhận thức đúng đắn hơn về nghề nghiệp

Tổ chức chuyên đề “Định hướng nghề nghiệp” vào ngày .../3/2026 và mời đội ngũ chuyên môn/chuyên gia tư vấn về báo cáo tình hình tuyển sinh đồng thời tư vấn, định hướng cho HS lớp 9 để có thể giúp cho các em học sinh có những quyết định đúng đắn trong việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai.

Phối hợp với các trường có đào tạo trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp để mời giáo viên báo cáo với học sinh thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với đối tượng học sinh cuối cấp nhằm giúp các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng phù hợp ngành nghề đặc thù của Thành phố và giúp cho phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Trung cấp nghề trên địa bàn.

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập an toàn, hiệu quả và thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật, giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học, thực hiện nội dung giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường.

Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập của Sở Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Áp dụng Thông tư 26/2020/BGDĐT về kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật, hoà nhập theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên lớp sau phổ thông (học nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng...).

Phân công Phó Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên y tế, nhân viên tư vấn tâm lý học đường quan tâm, chăm sóc, động viên, khuyến khích học sinh hoà nhập khuyết tật học tập và tham gia các hoạt động của lớp, của trường.

Quan tâm đến những em học sinh khuyết tật, những em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, tạo điều kiện cho các em được hòa nhập, tránh tâm lý mặc cảm. Ngay từ đầu năm học, lập danh sách học sinh khuyết tật, học sinh bị bệnh bẩm sinh để có giải pháp giáo dục thích hợp.

Xây dựng kế hoạch giảng dạy cho học sinh khuyết tật và đánh giá ở mức độ thích hợp với trình độ học sinh.

Tổ chức phối hợp Công đoàn, chi đoàn, Liên đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh (trường, lớp), Chi hội khuyến học phường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên, tranh thủ sự ủng hộ của mạnh thường quân..., giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn cũng như các em trong diện chính sách dân tộc, phối hợp với gia đình và địa phương đảm bảo các em có điều kiện tốt nhất, bình đẳng trong học tập (thực hiện tốt chế độ chính sách theo quy định).

Phân công giáo viên chủ nhiệm, liên đội phối hợp tìm hiểu hoàn cảnh khó khăn cụ thể, tham mưu đề xuất biện pháp giúp đỡ hiệu quả: động viên, phụ đạo bồi dưỡng, miễn giảm học phí, cấp học bổng,...., đảm bảo không vì những khó khăn mà học sinh nghỉ học

nhất là trong giai đoạn còn khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, không bỏ sau một học sinh nào.

Xây dựng môi trường thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật; giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học có hoàn cảnh khó khăn. Áp dụng có hiệu quả những kỹ năng đặc thù cho trẻ có các dạng khuyết tật khác nhau.

Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp để cùng nhau giải quyết các vấn đề về dạy học hòa nhập và giáo dục trẻ khuyết tật

1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch phát triển hoạt động thể thao trong nhà trường năm học 2025 - 2026 nhằm bồi dưỡng, rèn luyện ý thức, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên và góp phần cải thiện thể trạng và tầm vóc cho HS Thành phố; đảm bảo thực hiện tốt Quyết định số 1076/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2021, định hướng đến năm 2025 và Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường.

Chú trọng tổ chức chương trình phổ cập bơi an toàn và phòng, chống đuối nước, các tiết học thể thao tự chọn, duy trì hoạt động của câu lạc bộ thể thao trường học, các giải thi đấu thể thao cấp trường (hội khỏe Phù Đổng; hội thao mừng ngày lễ lớn trong năm...), thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp...

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong nhà trường; khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ... truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống ma túy học đường, HIV/AIDS, tuyên truyền về An toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, tuyên truyền về biển đảo, tham quan các di tích lịch sử văn hóa, lịch sử Đảng bộ phường Phú An, thi tìm hiểu lịch sử Việt nam cấp trường, tuyên truyền bảo vệ môi trường (không khí, nguồn nước..), sử dụng hiệu quả nguồn nhiên liệu, tuyên truyền việc sử dụng điện an toàn và tiết kiệm...

Tiếp tục phát động trong học sinh phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” qua việc thực hiện phong trào “Ba không” của nhà trường (không xả rác, không nói tục chửi thề, không sử dụng bạo lực).

Tổ chức cho học sinh tham quan ngoại khóa kết hợp hướng nghiệp 1 đến 2 lần/khối/năm học.

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Chú trọng phát huy vai trò của tổ tư vấn, hỗ trợ HS trong mỗi lớp; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học đường, không để xảy ra những sự cố đáng tiếc liên quan đến tâm lý học sinh.

Tổ chức giảng dạy hoạt động giáo dục hướng nghiệp theo đúng chương trình quy định của Bộ Giáo dục với các chủ đề trong tổng thời lượng là 105 tiết/năm và được thực hiện với hoạt động: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề.

- Nhà trường phối hợp với công ty Kỹ năng sống Gaia tiếp tục tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh các khối lớp với thời lượng 1 tiết/tuần.

1.8. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

Nhà trường chú trọng công tác quản lý, đầu tư và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đảm bảo đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục toàn diện. Hằng năm tiến hành rà soát, sửa chữa, bổ sung bàn ghế, bảng, thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, hệ thống điện, nước, quạt, đèn chiếu sáng nhằm tạo môi trường học tập thuận lợi, an toàn cho học sinh. Công tác quản lý, sử dụng phòng học bộ môn, thư viện, phòng tin học, phòng đa năng được thực hiện nghiêm túc, có sổ theo dõi và phân công người phụ trách cụ thể.

Công tác vệ sinh môi trường được triển khai thường xuyên với sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường tổ chức lao động định kỳ, duy trì vệ sinh lớp học, sân trường, nhà vệ sinh, khuôn viên cây xanh, tạo cảnh quan sư phạm xanh – sạch – đẹp. Các lớp có trách nhiệm trực nhật hằng ngày, giáo viên chủ nhiệm theo dõi, đánh giá nề nếp giữ gìn vệ sinh, góp phần hình thành ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

Song song với đó, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn trường học. Hệ thống camera giám sát, đèn chiếu sáng, biển cảnh báo, nội quy an toàn được trang bị đầy đủ. Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn thực phẩm trong căng tin, nước uống sinh hoạt luôn được kiểm tra định kỳ. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, công an địa phương trong việc giữ gìn an ninh trật tự, quản lý học sinh ngoài cổng trường, phòng chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

Với các biện pháp đồng bộ nêu trên, nhà trường hướng đến xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, trong lành, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh rèn luyện, học tập và phát triển toàn diện. *(Phụ lục đính kèm)*

1.9. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Công tác kiểm tra nội bộ là hoạt động thường xuyên của nhà trường, là chức năng thiết yếu của công tác quản lý, giúp hiệu trưởng đánh giá được tiến độ thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, tìm ra những giải pháp, biện pháp đề đôn đốc, giúp đỡ và điều chỉnh đối tượng kiểm tra góp phần hoàn thiện, phát triển nhà trường, tìm ra các giải pháp thực hiện khả thi để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, củng cố và thiết lập trật tự kỉ cương, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả của hoạt động giáo dục, trên cơ sở kiểm tra đối chiếu với các quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND phường Phú An đề ra.

Công tác kiểm tra nội bộ phải đảm bảo tính toàn diện, trực tiếp các nội dung và đối tượng trong nhà trường. Đối với giáo viên, nhân viên, thông qua việc kiểm tra, nhà trường đánh giá được thực trạng năng lực của mỗi cá nhân từ đó tư vấn, thúc đẩy, giúp đỡ đội ngũ từng bước hoàn thiện năng lực sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Đối với các tổ chức, bộ phận trong nhà trường, thông qua việc kiểm tra các nội dung, đối chiếu với các quy định để hiệu trưởng đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ, từ đó điều chỉnh kế hoạch, tư vấn, thúc đẩy cá nhân, tập thể tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nội dung kiểm tra: Kiểm tra Hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra thư viện, thiết bị, văn thư, kế toán, y tế trường học, kiểm tra chuyên môn....

1.10. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng nguồn tài chính đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả, đảm bảo chi đúng, chi đủ cho các hoạt động giáo dục. Việc lập dự toán, quyết toán được tiến hành theo quy trình chặt chẽ, tuân thủ quy định của Nhà nước và hướng dẫn của ngành; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm phòng ngừa sai sót, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Các khoản thu – chi được công khai trước tập thể sư phạm và thông báo kịp thời đến phụ huynh, tạo sự đồng thuận và tin tưởng trong toàn trường.

Cùng với đó, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm đẩy mạnh với phương châm huy động sự tham gia, đóng góp tự nguyện của phụ huynh, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hỗ trợ các hoạt động phong trào, khuyến học – khuyến tài. Nhà trường chủ động kết nối với các doanh nghiệp, cựu học sinh, mạnh thường quân để vận động nguồn lực tài trợ cho các công trình thiết thực như cải tạo cảnh quan trường lớp, xây dựng thư viện, phòng học bộ môn, sân chơi bãi tập, quỹ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó.

Thông qua việc quản lý tài chính minh bạch và phát huy sức mạnh xã hội hóa, nhà trường không chỉ nâng cao điều kiện giảng dạy và học tập mà còn củng cố niềm tin, sự gắn kết giữa gia đình – nhà trường – xã hội, góp phần xây dựng thương hiệu và uy tín của nhà trường trong cộng đồng.

1.11. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

Công khai kết quả thực hiện nhiệm vụ trên trang thông tin điện tử của nhà trường, chú trọng các nội dung sau:

- + Các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học, hiệu quả công tác đào tạo và nâng cao tỉ lệ học sinh khá, giỏi về học tập; giảm số học sinh lưu ban, bỏ học; công tác tư vấn học đường, công tác phụ đạo học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- + Thực hiện chương trình và KHGD theo định hướng đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học (PPDH) và kiểm tra đánh giá (KTĐG), đúng quy chế chuyên môn.

- + Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá hằng năm, phấn đấu xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- + Việc mua sắm, quản lý, bảo quản và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và đồ dùng dạy học.

- + Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn. Kịp thời phổ biến pháp luật và các chỉ đạo của ngành giáo dục; giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

- + Công khai kết quả thực hiện nhiệm vụ của CB – GV – NV trong buổi họp hội đồng sư phạm và dán bảng thông tin chung của nhà trường.

1.12. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

Chỉ tiêu chất lượng bộ môn từ trung bình trở lên phấn đấu đạt:

1.12.1. Hai mặt chất lượng giáo dục:

| | Tốt | Khá | Trung bình (Đạt) | Yếu, Kém (CĐ) |
|-----------|-------|-------|------------------|---------------|
| Hạnh kiểm | > 85% | < 14% | < 1% | 0% |
| Học lực | > 19% | > 32% | < 46% | < 3% |

Chỉ tiêu chất lượng bộ môn: (Số học sinh toàn trường: 2350 học sinh)

Chỉ tiêu chất lượng bộ môn căn cứ vào chất lượng đầu vào là kết quả của cuối năm học 2025 - 2026.

Đối với các môn học đánh giá bằng điểm số và kết hợp bằng nhận xét lớp 6*

| Môn học/ xếp loại | Toán | Ngữ Văn | Tiếng Anh | Khoa học TN | Lịch sử - Địa lý | Công nghệ | Tin học | GDCD* |
|----------------------|------|---------|-----------|-------------|------------------|-----------|---------|-------|
| Tốt | 25% | 18% | 6.25% | 25% | 25% | 60% | 40% | 35% |
| Khá | 25% | 27% | 18.25% | 33% | 30% | 35% | 40% | 43% |
| Đạt | 35% | 35% | 45.50% | 27% | 42% | 3% | 18% | 20% |
| CĐ | 15% | 20% | 30% | 15% | 3% | 2% | 2% | 2% |

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét lớp 6*

| Môn học/ xếp loại | Giáo dục TC | Nghệ thuật | | Hoạt động TN-HN | Giáo dục ĐP |
|----------------------|-------------|------------|----------|-----------------|-------------|
| | | Â nhạc | Mĩ thuật | | |
| Đạt | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| CĐ | | | | | |

Đối với các môn học đánh giá bằng điểm số và kết hợp bằng nhận xét lớp 7*

| Môn học/ xếp loại | Toán | Ngữ Văn | Tiếng Anh | Khoa học TN | Lịch sử - Địa lý | Công nghệ | Tin học | GDCD* |
|----------------------|------|---------|-----------|-------------|------------------|-----------|---------|-------|
| Tốt | 25% | 18% | 7.50% | 22,1% | 20% | 50% | 45% | 38,8% |
| Khá | 30% | 27% | 18.85% | 29,3% | 35% | 30% | 35% | 47,1% |
| Đạt | 30% | 35% | 46.20% | 33,6% | 42% | 18% | 18% | 14,1% |
| CĐ | 15% | 20% | 27.45% | 15% | 3% | 2% | 2% | |

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét lớp 7*

| Môn học/ xếp loại | Giáo dục TC | Nghệ thuật | | Hoạt động TN-HN | Giáo dục ĐP |
|----------------------|-------------|------------|----------|-----------------|-------------|
| | | Â nhạc | Mĩ thuật | | |
| Đạt | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| CĐ | | | | | |

Đối với các môn học đánh giá bằng điểm số và kết hợp bằng nhận xét lớp 8*

| Môn học/ xếp loại | Toán | Ngữ Văn | Tiếng Anh | Khoa học TN | Lịch sử - Địa lý | Công nghệ | Tin học | GDCD* |
|----------------------|------|---------|-----------|-------------|------------------|-----------|---------|-------|
| Tốt | 25% | 18% | 6.40% | 20,6% | 25% | 58% | 40% | 39,3% |

| | | | | | | | | |
|-----|-----|-----|--------|-------|-----|-----|-----|-------|
| Khá | 25% | 27% | 12.30% | 29,1% | 30% | 30% | 35% | 46,2% |
| Đạt | 30% | 35% | 49.30% | 30,3% | 42% | 10% | 23% | 14,5% |
| CĐ | 20% | 20% | 30% | 20% | 3% | 2% | 2% | |

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét lớp 8*

| Môn học/ xếp loại | Giáo dục TC | Nghệ thuật | | Hoạt động TN-HN | Giáo dục ĐP |
|----------------------|-------------|------------|----------|--------------------|----------------|
| | | Â nhạc | Mĩ thuật | | |
| Đạt | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| CĐ | | | | | |

Đối với các môn học đánh giá bằng điểm số và kết hợp bằng nhận xét lớp 9*

| Môn học/ xếp loại | Toán | Ngữ Văn | Tiếng Anh | Khoa học TN | Lịch sử - Địa lý | Công nghệ | Tin học | GDCD* |
|----------------------|------|---------|-----------|-------------|------------------|-----------|---------|-------|
| Tốt | 12% | 18% | 5.65% | 19,2% | 30% | 60% | 35% | 35% |
| Khá | 20% | 27% | 13.62% | 28,6% | 40% | 30% | 40% | 42% |
| Đạt | 38% | 35% | 49.10% | 32,2% | 30% | 8% | 23% | 23% |
| CĐ | 30% | 20% | 31.63% | 20% | | 2% | 2% | |

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét lớp 9*

| Môn học/ xếp loại | Giáo dục TC | Nghệ thuật | | Hoạt động TN-HN | Giáo dục ĐP |
|----------------------|-------------|------------|----------|--------------------|----------------|
| | | Â nhạc | Mĩ thuật | | |
| Đạt | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| CĐ | | | | | |

1.12.2. Các chỉ tiêu khác

Duy trì sĩ số: > 99 %

Tỉ lệ học sinh bỏ học: thấp hơn 0,9%

Hiệu suất đào tạo 01 năm: 97,5% (tỉ lệ học sinh lên lớp sau kiểm tra lại)

Hiệu suất đào tạo 4 năm: 97,8% (Tỉ lệ học sinh được xét tốt nghiệp THCS 100%, được công nhận tốt nghiệp 99% trở lên)

Lên lớp thẳng: > 95%

Trúng tuyển lớp 10 vào các trường Công lập: 75%

Tỉ lệ học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, phổ cập bơi lội đạt 90%.

Tỉ lệ học sinh tham gia Bảo hiểm Y tế đạt 100%

1.12.3. Đăng kí các danh hiệu thi đua năm học 2025-2026:

| Danh hiệu cá nhân | | Danh hiệu tập thể | |
|-----------------------------|----------|----------------------------|----------|
| Nội dung | Chỉ tiêu | Nội dung | Chỉ tiêu |
| Lao động tiên tiến/ số CBGV | 85% | Tập thể lao động tiên tiến | 01 |
| Chiến sĩ thi đua cơ sở | 20% | Tổ HTT nhiệm vụ TP khen | 02 |
| Chiến sĩ thi đua cấp TP | 01 | Chi bộ Đảng | HT Tốt |

| | | | |
|---------------------------|-----|---------------------------|----------|
| Bằng khen của UBND TP | 05 | Chi đoàn Giáo viên | Xuất sắc |
| Giáo viên dạy giỏi trường | 50% | Liên đội TNTP Hồ Chí Minh | Xuất sắc |

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập cuối kỳ liền kề ở mức chưa đạt

Tổ chức phụ đạo cho học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng ở các môn học cơ bản; giúp các em hoàn thành yêu cầu chương trình, hạn chế học sinh yếu, kém. *(Phụ lục đính kèm)*

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Thành lập đội tuyển, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các môn học để tham gia các kỳ thi học sinh giỏi, hội thi do ngành tổ chức; góp phần nâng cao thành tích mũi nhọn của nhà trường. *(Phụ lục đính kèm)*

2.3. Ôn thi học sinh cuối cấp

Tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9 theo nội dung, hình thức phù hợp với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, nhằm nâng cao chất lượng đại trà và tỷ lệ trúng tuyển NV1–NV2. *(Phụ lục đính kèm)*

2.4. Các hoạt động chuyên môn khác quy đổi ra tiết dạy

Bao gồm các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác dạy – học buổi 2 như: soạn giảng, ra đề, chấm bài, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn... được quy đổi theo quy định. *(Phụ lục đính kèm)*

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, lãnh đạo đơn vị trong việc đưa các nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đi vào thực tiễn hoạt động của đơn vị. Lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để thực hiện nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ thành phố lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XII.

Tuyên truyền và giới thiệu Không gian văn hóa Hồ Chí Minh vào giảng dạy.

Tăng cường tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động Đoàn, Đội nhằm góp phần giáo dục toàn diện học sinh, nhất là giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kiến thức pháp luật cho học sinh.

Tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể để đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kịp thời đề xuất tuyên dương các tấm gương nhà giáo, người lao động tiêu biểu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; học sinh tiêu biểu trong học tập, rèn luyện; gương người tốt, việc tốt.

Thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên và HS, kịp thời phát hiện, giải quyết

những vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng và những khó khăn, bức xúc của các cá nhân, tập thể ảnh hưởng không tốt đến khối đoàn kết, thống nhất tại đơn vị.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Nhà trường thường xuyên tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm xây dựng môi trường học đường kỷ cương, văn minh, an toàn và lành mạnh. Các hoạt động được triển khai đa dạng, gắn với các ngày lễ lớn và sự kiện chính trị quan trọng như Ngày Pháp luật Việt Nam 9/11, Tháng An toàn giao thông, Tháng hành động vì trẻ em...; đồng thời phối hợp với cơ quan công an, tư pháp, đoàn thể địa phương để tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, diễn đàn pháp luật

Nội dung tuyên truyền tập trung vào những lĩnh vực thiết thực, gần gũi với học sinh như Luật An toàn giao thông đường bộ, Luật Phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội, Luật Trẻ em, Luật An ninh mạng, cùng các quy định về quyền và nghĩa vụ công dân. Các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn – Hội đều lồng ghép nội dung phổ biến pháp luật với hình thức phong phú, dễ hiểu, dễ nhớ. Nhà trường phát huy hiệu quả tủ sách pháp luật, bảng tin pháp luật, chuyên mục pháp luật trên website và fanpage của trường, đồng thời tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, sân khấu hóa tiểu phẩm pháp luật, xây dựng và duy trì câu lạc bộ “Tuổi trẻ với pháp luật”

Thông qua những hoạt động này, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh từng bước nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế vi phạm nội quy và các hành vi lệch chuẩn, góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường kỷ cương – thân thiện – trách nhiệm – hội nhập. *(Phụ lục đính kèm)*

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

Hỗ trợ học sinh giải quyết khó khăn về tâm lý, tình cảm, học tập và các mối quan hệ trong cuộc sống. Góp phần phòng ngừa, phát hiện và can thiệp sớm các vấn đề tâm lý, bạo lực học đường, khủng hoảng tinh thần, nguy cơ bỏ học.

Xây dựng môi trường học đường an toàn – thân thiện – lành mạnh – hạnh phúc.

Thành lập và duy trì Phòng/Tổ tư vấn tâm lý học đường, phân công cán bộ phụ trách, phối hợp với chuyên gia tâm lý khi cần thiết.

Xây dựng kế hoạch tư vấn theo 3 cấp độ

Phòng ngừa: tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng phó với căng thẳng

Tham vấn: hỗ trợ trực tiếp cho HS gặp khó khăn trong học tập, quan hệ bạn bè, gia đình

Can thiệp – phối hợp: xử lý các tình huống khủng hoảng tâm lý, phối hợp phụ huynh, y tế, chuyên gia để can thiệp kịp thời.

Tổ chức các chuyên đề, hội thảo, tọa đàm về tâm lý lứa tuổi, tình yêu học đường, sức khỏe tinh thần.

Phát huy vai trò của GV chủ nhiệm trong việc nắm bắt diễn biến tâm lý HS, kịp thời giới thiệu đến phòng tư vấn.

Thiết lập thùng thư góp ý, để HS có thể chia sẻ vấn đề một cách kín đáo.

Phối hợp với cha mẹ HS trong việc định hướng, đồng hành cùng con vượt qua khó khăn tâm lý.

100% GV chủ nhiệm được tập huấn kỹ năng nhận diện, hỗ trợ ban đầu các vấn đề tâm lý HS.

Ít nhất **70% HS** tham gia các chuyên đề/kỹ năng sống do phòng tư vấn tổ chức trong năm.

100% HS gặp khó khăn, có nhu cầu được tiếp cận tư vấn, hỗ trợ kịp thời.

Tổ chức ít nhất 03 chuyên đề tâm lý học đường cấp trường trong năm học.

Giảm tối thiểu 30% số vụ việc HS vi phạm nội quy, mâu thuẫn tập thể so với năm học trước.

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

Xây dựng môi trường học đường an toàn – thân thiện – lành mạnh – không bạo lực, không tệ nạn xã hội

Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên, cán bộ, nhân viên về thể chất, tinh thần và an ninh mạng.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong công tác quản lý, giáo dục và bảo vệ học sinh.

Ký kết, duy trì phối hợp chặt chẽ với công an phường/xã, y tế địa phương, đoàn thể, hội phụ huynh để quản lý an ninh trật tự trong và ngoài trường học.

Tổ chức tập huấn phòng cháy chữa cháy, thoát hiểm, sơ cấp cứu cho GV, NV, HS định kỳ hàng năm.

Lắp đặt, duy trì hệ thống camera giám sát, loa phát thanh, đèn chiếu sáng an ninh trong khuôn viên trường.

Kiểm tra thường xuyên cơ sở vật chất, điện – nước, phòng thí nghiệm, thiết bị thực hành để phòng ngừa tai nạn.

Thực hiện các chuyên đề, tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, xâm hại trẻ em, an ninh mạng.

Phân công giáo viên trực an ninh – nề nếp theo ca, phối hợp với bảo vệ để quản lý HS ra vào cổng trường

Thực hiện tốt công tác y tế học đường, theo dõi sức khỏe định kỳ cho HS; phối hợp với cơ sở y tế địa phương khi có tình huống khẩn cấp.

100% CBQL, GV, NV, HS được phổ biến và ký cam kết thực hiện an toàn trường học.

100% lớp học tổ chức chuyên đề sinh hoạt an toàn – phòng chống tệ nạn ít nhất 02 lần/năm.

100% GV, NV, HS được tập huấn kỹ năng PCCC và thoát hiểm.

100% khu vực trong trường có camera giám sát hoạt động hiệu quả.

Không để xảy ra bạo lực học đường, tai nạn nghiêm trọng, mất an ninh trật tự trong khuôn viên nhà trường.

5. Công tác y tế học đường

Xây dựng kế hoạch hoạt động của y tế trường học. Đảm bảo các trang thiết bị về y tế trường học; đảm bảo công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, chương trình mắt học đường.

Phối hợp với cơ quan y tế có thẩm quyền tổ chức khám và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh hằng năm. Thông báo kịp thời cho phụ huynh về những vấn đề sức khỏe của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung về công tác y tế trường học trong Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT/BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác y tế của nhà trường; tạo điều kiện cho nhân viên y tế tham gia tập huấn, bồi dưỡng công tác y tế trường học.

Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm Xã hội, tiếp tục hướng dẫn, tuyên truyền thực hiện Bảo hiểm y tế HS, bảo đảm quyền lợi được chăm sóc sức khỏe ban đầu của học sinh trong trường học. Phần đầu đạt tỷ lệ 100% học sinh tham gia BHYT.

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm căn tin, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. *(Phụ lục đính kèm)*

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

Nhà trường thường xuyên quan tâm tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần giáo dục toàn diện, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh. Các hoạt động được tổ chức gắn với những ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị – xã hội quan trọng như khai giảng, 20/11, Tết Nguyên đán, ngày thành lập Đoàn, lễ tổng kết năm học... với nhiều hình thức phong phú như hội diễn văn nghệ, thi kể chuyện, thi viết, triển lãm tranh, thiết kế poster, thời trang học đường

Phong trào thể dục thể thao trong nhà trường được duy trì thường xuyên, tạo điều kiện cho học sinh tham gia rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe, hình thành lối sống lành mạnh. Nhà trường tổ chức các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cờ vua, kéo co... theo cấp lớp, cấp trường, đồng thời thành lập đội tuyển tham gia các hội khỏe Phù Đổng và các giải thể thao cấp thành phố, cấp ngành

Các hoạt động văn hóa – nghệ thuật – thể thao không chỉ mang lại không khí sôi nổi, đoàn kết trong học sinh mà còn giúp các em phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, tinh thần kỷ luật, khả năng sáng tạo và lòng tự hào về truyền thống của nhà trường. Qua đó, tạo động lực để học sinh học tập tốt hơn, đồng thời khẳng định vai trò của nhà trường trong việc xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, “học mà vui – vui để học”.

7. Công tác truyền thông

Xây dựng bản tin trường học, quản lý website, fanpage nhà trường.

Tuyên truyền các hoạt động nổi bật, gương học sinh tiêu biểu

Nhà trường chủ động phối hợp với cơ quan báo chí, truyền hình, các tổ chức xã hội để lan tỏa những hoạt động tích cực, góp phần xây dựng hình ảnh đẹp về môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, chất lượng. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông nội bộ được chú trọng nhằm đảm bảo thông tin nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

Thông qua công tác truyền thông, nhà trường không chỉ tạo dựng được niềm tin của phụ huynh, xã hội mà còn góp phần khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm trong tập thể sư phạm và học sinh, từ đó tạo động lực để không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, khẳng định thương hiệu và vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục địa phương.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, kịp thời, linh hoạt; đưa mọi hoạt động giáo dục đi đúng định hướng: *Chất lượng – Kỷ cương – Sáng tạo – Hội nhập*.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong toàn trường.

Quản triệt và triển khai đầy đủ nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đến toàn thể CBQL, GV, NV.

Xây dựng, ban hành kế hoạch tổng thể năm học và các kế hoạch chuyên môn, phong trào thi đua, giáo dục đạo đức – kỹ năng sống cho HS.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, bộ phận xây dựng kế hoạch cụ thể, sát với điều kiện thực tế.

Thực hiện nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, phát huy vai trò tập thể sư phạm.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong chỉ đạo và điều hành (họp trực tuyến, quản lý hồ sơ, báo cáo số liệu online).

Duy trì giao ban định kỳ giữa LĐT – tổ trưởng chuyên môn – các đoàn thể để nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn.

100% kế hoạch chuyên môn, hành chính được ban hành và triển khai đúng tiến độ

100% tổ chuyên môn, bộ phận xây dựng kế hoạch chi tiết theo định hướng chung của nhà trường.

Ít nhất 90% cán bộ, GV, NV hài lòng với công tác quản lý, chỉ đạo (qua khảo sát nội bộ cuối năm).

2. Công tác cải cách hành chính

Xây dựng bộ máy hành chính nhà trường gọn nhẹ – hiệu quả – minh bạch – hiện đại.

Giảm tối đa thủ tục rườm rà, nâng cao chất lượng phục vụ cho cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, từng bước hình thành “trường học thông minh”.

Rà soát, tinh giản, chuẩn hóa quy trình hành chính nội bộ; loại bỏ các thủ tục trùng lặp, hình thức.

Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử, sử dụng chữ ký số, đảm bảo 100% văn bản đi – đến được xử lý trên môi trường số.

Ứng dụng phần mềm quản lý nhà trường (sổ điểm điện tử, quản lý học sinh, quản lý nhân sự, thi đua – khen thưởng, báo cáo nhanh).

Thực hiện “một cửa nội bộ”: GV – NV chỉ cần liên hệ 01 đầu mỗi khi cần xin duyệt hồ sơ, đề xuất, không phải chờ đợi nhiều cấp trung gian.

Công khai các văn bản, quy định, lịch công tác trên bảng tin điện tử và website trường.

Bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, nhân viên hành chính.

100% văn bản đi – đến được xử lý qua phần mềm quản lý văn bản điện tử.

100% GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý nhà trường.

Thời gian xử lý hồ sơ hành chính nội bộ giảm ít nhất 30% so với năm học trước.

100% thông tin, quy định được công khai minh bạch trên website và hệ thống thông tin của trường.

3. Đổi mới hoạt động quản lí

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phương thức quản lý: từ hành chính – mệnh lệnh sang quản lý theo mục tiêu, hiệu quả và chất lượng.

Nâng cao tính tự chủ, trách nhiệm và sáng tạo của các tổ chuyên môn, bộ phận.

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, minh bạch, khuyến khích đổi mới, sáng kiến.

Thực hiện quản lý theo chu trình PDCA (Plan – Do – Check – Act), đảm bảo mọi hoạt động có kế hoạch, thực hiện, kiểm tra và điều chỉnh.

Giao quyền chủ động cho tổ trưởng chuyên môn, khuyến khích mỗi tổ có ít nhất 01 sáng kiến hoặc mô hình đổi mới trong năm học.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, sử dụng học liệu số, dạy học tích hợp và liên môn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ quản lý: phần mềm theo dõi tiến độ công việc, họp trực tuyến, báo cáo số liệu nhanh.

Tổ chức các hội thảo nội bộ, diễn đàn sáng kiến để GV, NV đóng góp ý tưởng cải tiến công tác quản lý.

Thực hiện cơ chế thi đua – khen thưởng công bằng, kịp thời, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ đổi mới.

100% tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH, kiểm tra – đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.

Ít nhất 80% GV áp dụng CNTT và học liệu số trong giảng dạy.

Mỗi tổ chuyên môn có tối thiểu 01 sáng kiến đổi mới hoặc mô hình hoạt động hiệu quả được áp dụng.

Ít nhất 02 hội thảo/diễn đàn nội bộ về đổi mới quản lý và chuyên môn trong năm học.

4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; tạo điều kiện, động viên đội ngũ tham gia các lớp Đại học, Sau đại học, Nghiên cứu sinh, các lớp quản lý, ngoại ngữ, trung cấp chính trị để nâng cao nhận thức, chuyên môn, tay nghề đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập.

Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên.

Cán bộ quản lý, giáo viên tiếp tục tham gia tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng trên hệ thống taphuan.csdl.hcm.edu.vn

Cán bộ quản lý, giáo viên tiếp tục học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên tư vấn trường học.

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng.

Hoàn thiện hồ sơ, tiêu chí để tiếp thực hiện trường chuẩn quốc gia; Tăng cường hợp tác, giao lưu, tạo cơ hội học tập và trải nghiệm cho giáo viên, học sinh.

Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục định kỳ, rà soát các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo kết quả tự đánh giá, khắc phục những tiêu chí chưa đạt.

Hoàn thiện việc sưu tập hồ sơ minh chứng theo chuẩn đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; Xây dựng lộ trình đạt chuẩn quốc gia (cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình giáo dục, hoạt động giáo dục ngoài giờ...).

Phát triển các CLB ngoại ngữ, mời tình nguyện viên, chuyên gia tham gia giảng dạy và hoạt động ngoại khóa.

Hoàn thành báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục trong năm học 2025 – 2026 (theo năm học).

6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

Đảm bảo 100% CBQL, GV thực hiện nghiêm túc quy định về hồ sơ, thời khóa biểu, chương trình, kế hoạch dạy học.

Nâng cao chất lượng giờ dạy, đổi mới phương pháp, góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Tạo nề nếp, kỷ cương chuyên môn, hạn chế tối đa sai phạm trong thực thi nhiệm vụ.

Quản triệt đầy đủ các văn bản, quy định về chuyên môn của Bộ, Sở và nhà trường.

Cán bộ quản lý: xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn; kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện quy chế.

Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học, không cắt xén nội dung.

Chuẩn bị giáo án, hồ sơ dạy học (bản in hoặc điện tử) đúng quy định.

Tăng cường ứng dụng CNTT, học liệu số trong giảng dạy.

Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng **ngiên cứu bài học**, dự giờ – rút kinh nghiệm thực chất.

Tổ chức các đợt thao giảng, hội giảng, cuộc thi GV giỏi, GV chủ nhiệm giỏi.

Đưa kết quả thực hiện quy chế chuyên môn vào tiêu chí thi đua, đánh giá, xếp loại GV cuối năm.

100% CBQL, GV có kế hoạch giảng dạy – công tác chuyên môn được phê duyệt ngay từ đầu năm học; GV thực hiện đúng chương trình, không dạy sai, dạy thiếu kiến thức.

Ít nhất 02 lần dự giờ/giáo viên/năm để trao đổi, rút kinh nghiệm.

Mỗi GV tham gia ít nhất 01 tiết thao giảng/hội giảng trong năm.

100% tổ chuyên môn có ít nhất 01 chuyên đề đổi mới PPDH hoặc KTĐG được áp dụng.

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Nhà trường chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa học đường với phương châm “Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm – Sáng tạo – Hội nhập”, tạo nên môi trường giáo dục thân thiện, an toàn và lành mạnh. Các chuẩn mực văn hóa được cụ thể hóa trong nội quy, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo sự tôn trọng, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong mọi hoạt động. Đội ngũ cán bộ, giáo viên gương mẫu về đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, trở thành tấm gương sáng cho học sinh noi theo, đồng thời học sinh được giáo dục để ứng xử văn minh, tôn trọng thầy cô, đoàn kết với bạn bè và có trách nhiệm với cộng đồng.

Nhà trường quan tâm xây dựng môi trường cảnh quan xanh – sạch – đẹp, lớp học thân thiện, thư viện mở, phòng truyền thống, các góc sinh hoạt chung, qua đó khơi gợi niềm tự hào, tình yêu trường lớp trong học sinh. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể được tổ chức thường xuyên, góp phần hình thành đời sống tinh thần phong phú, gắn kết thầy và trò, lan tỏa các giá trị nhân văn.

Bên cạnh đó, nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”, xây dựng hình ảnh tập thể sư phạm đoàn kết, trách nhiệm, tận tụy, luôn đổi mới sáng tạo. Việc nêu

gương người tốt – việc tốt, tôn vinh điển hình tiên tiến được thực hiện thường xuyên, tạo động lực cho toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh phấn đấu. Thông qua các hoạt động đồng bộ này, nhà trường dần khẳng định thương hiệu, trở thành điểm sáng về môi trường văn hóa, là nơi mỗi thầy cô, học sinh đều cảm thấy tự hào, gắn bó và cống hiến.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

Đảm bảo mọi hoạt động giáo dục, hành chính, chuyên môn trong nhà trường được triển khai đúng kế hoạch – đúng quy định – đúng chất lượng.

Phát hiện kịp thời những hạn chế, sai sót để có giải pháp khắc phục; đồng thời lan tỏa những cách làm hay, sáng kiến hiệu quả.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính tự giác và ý thức kỷ luật của CBQL, GV, NV.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát nội bộ từ đầu năm học, công khai đến các tổ/bộ phận.

Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất các mảng: chuyên môn, hành chính, tài chính, cơ sở vật chất, thi đua – khen thưởng.

Tăng cường kiểm tra hoạt động dạy học trên lớp, việc thực hiện hồ sơ chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Kết hợp tự kiểm tra – kiểm tra chéo – kiểm tra LĐT, tạo sự khách quan, đa chiều.

Ứng dụng công nghệ thông tin: sử dụng phần mềm quản lý, báo cáo nhanh, ghi nhận kết quả kiểm tra online.

Kết quả kiểm tra được công khai, minh bạch, gắn trực tiếp với đánh giá, xếp loại, thi đua cuối năm.

Sau mỗi đợt kiểm tra, có biện pháp khắc phục cụ thể cho cá nhân/ tổ chuyên môn; đồng thời nhân rộng những điển hình tốt.

100% GV, NV được kiểm tra ít nhất 01 lần/năm.

100% tổ/ bộ phận có báo cáo tự kiểm tra định kỳ gửi LĐT.

100% kết quả kiểm tra được lưu trữ trong hồ sơ điện tử của nhà trường.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

Đảm bảo công tác thông tin, báo cáo trong nhà trường được thực hiện **kịp thời – chính xác – đầy đủ – đúng quy định**.

Xây dựng hệ thống báo cáo hiện đại, giảm bớt thủ tục giấy tờ, tăng tính minh bạch và khả năng truy xuất dữ liệu.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của ngành và của cơ quan quản lý cấp trên, đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời. Các loại báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình chuyên môn, cơ sở vật chất, tài chính, các phong trào thi đua, công tác quản lý, chất lượng giáo dục đều được phân công người phụ trách, tổng hợp số liệu cụ thể và nộp đúng thời hạn. Bên cạnh đó, nhà trường duy trì chế độ thông tin nội bộ thông qua các cuộc họp hội đồng, giao ban, sinh hoạt chuyên môn, hệ thống văn bản điện tử và các kênh thông tin trực tuyến, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt kịp thời chủ trương, nhiệm vụ và kế hoạch của trường.

Công tác thông tin, báo cáo còn được gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý nhà trường, email, nhóm mạng xã hội nội bộ để chia sẻ nhanh chóng các văn bản chỉ đạo, thông báo quan trọng, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và đồng bộ. Qua đó, nhà trường nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tạo sự thống nhất trong chỉ đạo, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

V. LỊCH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

| THÁNG | CÔNG TÁC |
|----------------|---|
| 8/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự các lớp học chính trị hè, chuyên môn, tham gia lớp tập huấn... - Ôn định nhân sự, phân công chuyên môn chuẩn bị năm học. - Thực hiện kế hoạch chuyên môn của trường, tổ, nhóm, giáo viên. - Tham dự tập huấn chuyên môn đầu năm do Sở giáo dục tổ chức. - Thực hiện các biểu mẫu họp tổ, nhóm. - Sinh hoạt Quy chế chuyên môn. - Hoàn thành thời khóa biểu. - Họp chuyên môn toàn trường. - Tham dự “Tổng kết hoạt động chuyên môn năm học 2025 – 2026 và phương hướng năm học 2025 – 2026 - Chuẩn bị kế hoạch khai giảng 2025 – 2026 |
| 9/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đầu năm, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống thông tin. - Tổ chức duyệt kế hoạch năm học, kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn. - Tổ chức thi Giáo viên giỏi cấp trường. - Xây dựng quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2025 – 2026. - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026. - Hoàn tất danh sách giáo viên - Xây dựng kế hoạch BDTX - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025 – 2026. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS dự thi các phong trào theo phân công (theo danh mục tổ chức các kì thi của Sở GDĐT thành phố....) - Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch. - Dự giờ giáo viên để nắm tình hình dạy học chương trình GDPT hiện hành. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch |
| 10/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ giáo viên để nắm tình hình dạy học trực tuyến - Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngày 20/11 - Xây dựng kế hoạch thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ các bộ môn - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - LĐT tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng với các bộ môn. |
| 11/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ giáo viên để nắm tình hình giảng dạy. - Báo điểm đợt 1/HK1. - Tham gia Hội thi Văn hay chữ tốt, Lớn lên cùng sách, khéo tay kỹ thuật cấp trường. - Thi tìm hiểu về HIV/AIDS - Tổ chức kiểm tra giữa kì theo kế hoạch - Thi Văn nghệ, vẽ tranh, làm thiệp chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối kỳ 1 năm học 2025 – 2026. |
| 12/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra HK1, sơ kết HK1 - Đánh giá công tác phụ đạo học sinh yếu. |

| | |
|----------------|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Họp chuyên môn toàn trường; Họp chuyên môn Đánh giá thi đua đợt 1 - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên. - Tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp trường; chuẩn bị dự thi cụm (nếu có) - Chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay lớp 9 cấp thành phố. - Bồi dưỡng học sinh thi “Khéo tay kỹ thuật” cấp thành phố |
| 01/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết học kỳ 1 - Thi học sinh giỏi lớp 9 vòng 2 để bồi dưỡng chuẩn bị thi HSG cấp thành phố (nếu có) - Dự thi HSG cấp thành phố máy tính cầm tay - Thi chung kết cấp thành phố “Lớn lên cùng sách” (nếu có) <p style="text-align: center;"><i>Nghỉ tiết Âm lịch</i></p> |
| 02/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Họp chuyên môn toàn trường - Họp tổ, nhóm - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên. |
| 3/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Báo điểm đợt 1/HK2 - Chuẩn bị kế hoạch tổ chức kiểm tra học kỳ 2 năm học 2025 – 2026. - Kiểm tra HS học vụ, thư viện, thiết bị và các phòng chức năng. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên. - Tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh lớp 9. * Tham gia các hội thi cấp cụm, thành phố (nếu có) - Thi Nét vẽ xanh vòng sơ khảo cấp Thành phố - Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố. - Thi “Nét vẽ xanh” cấp quận, thành phố. |
| 4/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra HK2 - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên. - Thực hiện chuẩn bị hồ sơ xét TNTHCS và tuyển sinh 10- - Chuẩn bị hồ sơ xét tốt nghiệp THCS và dự thi tuyển sinh vào lớp 10. * Tham gia hội thi của Sở (nếu có) - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. |
| 5/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Họp chuyên môn toàn trường - Họp tổ, nhóm - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên. - Tổng kết năm học - Phân luồng học sinh lớp 9 - Công khai kết quả kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên. - Đánh giá thi đua. - Kiểm tra tình hình chuyên môn, chuẩn bị hồ sơ xét tốt nghiệp trung học cơ sở. |

| | |
|---------------|--|
| | - Kiểm tra chéo hồ sơ học vụ khối 9 - Kết thúc chương trình, tổng kết năm học |
| 6/2026 | - Thi tuyển sinh lớp 10 - Tổ chức thi lại các khối 6,7,8 - Thực hiện tuyển sinh đầu cấp - Chuẩn bị hồ sơ tuyển sinh lớp 10. - Tham gia các hội đồng thi TN THPT, Tuyển sinh lớp 10, Tốt nghiệp Nghề bậc THCS |
| 7/2026 | - Tuyển sinh lớp 6 - Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hè. |

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó `chuyên môn.

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: giáo viên chủ nhiệm, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học. Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn. Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đúng quy định. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Xây dựng các hoạt động giáo dục theo đặc thù bộ môn, hướng dẫn của ngành.

Quản lý tốt thời gian và chất lượng dạy – học trực tuyến, giảng dạy trên lớp, việc chuẩn bị các điều kiện để lên lớp: Kế hoạch bài dạy, trang thiết bị, ĐDDH ...

Tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất hồ sơ cá nhân, thường xuyên dự giờ thăm lớp để đánh giá chất lượng Dạy– Học của giáo viên và học sinh, kiểm tra đột xuất: vở ghi, túi đựng bài kiểm tra của học sinh.

Tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp các bộ môn theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

Xây dựng Kế hoạch giáo dục, kế hoạch tổ chuyên môn cụ thể, chi tiết theo năm, tháng, tuần phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường.

Nghiên cứu, nhận thức tích cực về Chương trình GDPT HIỆN HÀNH và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.

Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

4. Đối với giáo viên, nhân viên

4.1. Giáo viên

Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy.

Chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

Tham gia các hoạt động chuyên môn; các hội thi của Ngành, của Sở và của Phòng Giáo dục tổ chức.

Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục và chất lượng tuyển sinh 10, các khối lớp đại trà....

4.2. Đối với Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh

Tham mưu LĐT xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.

Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

4.3. Đối với viên chức thư viện, thiết bị

Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình GDPT hiện hành.

Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

Kiểm tra, bảo quản, vệ sinh thường xuyên các trang thiết bị được trang cấp đồng thời báo cáo Lãnh đạo nhà trường những những vật dụng hư hỏng cần bảo dưỡng, thay thế hoặc kịp thời bổ sung để đảm bảo phục vụ công tác dạy học, thực hành...

4.4. Đối với viên chức quản trị công sở, Y tế, nhân viên hỗ trợ, phục vụ

Nhân viên phụ trách các bộ phận có nhiệm vụ phối hợp với giáo viên về cơ sở vật chất: đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học, máy vi tính, phòng chức năng, sách tham khảo, ... đảm bảo hỗ trợ tối đa mức tốt nhất các hoạt động dạy học để học sinh học tập trong môi trường tốt.

Nhân viên y tế phối hợp với các ban ngành liên quan, thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ giáo dục giới tính và sức khỏe cho học sinh, thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho học sinh theo quy định từ đó có những tư vấn phù hợp giúp học sinh phòng chống các bệnh học đường, bệnh theo mùa và phòng dịch.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường THCS Phú An. Kế hoạch này được Hội đồng trường thông qua và triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND phường (để báo cáo);
- Hội đồng trường;
- LĐT; TTCM, TTVP (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Anh Việt



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 -2026;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường, bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2025 -2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp các khối lớp; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện hiệu quả CT GDPT trong năm học 2025 - 2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình;

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau TN THCS.

3. Thực hiện công tác Chuyển đổi số. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giảng dạy và quản lý nhà trường.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh. Đa dạng hóa hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, ứng dụng công nghệ số trong dạy-học. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

5. Nâng cao thành tích học sinh giỏi. Tham gia các kỳ thi quốc gia, cấp cấp thành phố đúng quy định và đạt hiệu quả.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, bố trí đội ngũ giáo viên hiệu quả, thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT

1.1. Môn Lịch sử và Địa lí

Cử giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn để giáo viên tự tin và đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học chương trình môn học; tăng cường sinh hoạt chuyên môn, tập huấn hỗ trợ đồng nghiệp để triển khai dạy học hiệu quả môn Lịch sử và Địa lí; tăng cường xây dựng học liệu số, sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS để nâng cao hiệu quả dạy học.

Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học.

Các tổ chuyên môn thống nhất việc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học theo định hướng, mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học thuộc CT GDPT. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được tổ chuyên môn phối hợp xây

dựng ma trận, đặc tả phù hợp với chủ đề.

1.2. Môn Khoa học tự nhiên

Phát triển năng lực giáo viên: GV chủ động bồi dưỡng và tham gia các chương trình để đáp ứng yêu cầu chuyên môn, đảm nhận việc dạy học các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình môn học.

Xây dựng kế hoạch dạy học và học liệu: Kế hoạch dạy học môn học phù hợp với các chủ đề của chương trình và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Giáo viên và nhà trường chủ động xây dựng, chia sẻ học liệu số, tài liệu tham khảo phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có.

Việc kiểm tra, đánh giá:

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Kiểm tra, đánh giá định kỳ và ứng dụng công nghệ thông tin: Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, đảm bảo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học. Các tiêu chí kiểm tra, đánh giá định kỳ được thống nhất nhưng vẫn linh hoạt và khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin (ví dụ: ngân hàng câu hỏi trực tuyến, phần mềm chấm bài tự động) để đảm bảo tính khách quan và giảm tải cho giáo viên.

1.3. Nội dung giáo dục của địa phương

Căn cứ vào khung nội dung giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (sau khi hợp nhất), phân công giáo viên, giao nhiệm vụ Tổ chuyên môn phụ trách lựa chọn chủ đề, nội dung trong các Tài liệu GDĐP đã được Bộ GDĐT phê duyệt thẩm định để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp từng khối lớp; thảo luận, chia sẻ học liệu, tư liệu dạy học các chủ đề phù hợp.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số, hệ thống quản lý học tập để xây dựng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

1.4. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, hiệu trưởng phân công cán bộ quản lí, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên.

Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

Phải thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động được phân công theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã

thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá

1.5. Môn Tin học và Ngoại ngữ

Tổ chức dạy học môn Tin học, Tiếng Anh lưu ý tăng cường các nội dung hỗ trợ.

Thực hiện tu sửa máy tính, máy chiếu, đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa nâng cấp phòng máy tính, phòng học ngoại ngữ để dạy học với đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Tiếp tục xây dựng và triển khai giảng dạy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); Coding, Blockchain lồng ghép trong môn Tin học tại các khối lớp.

1.6. Tổ chức dạy học môn Nghệ thuật

Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và Kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Việc kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

1.7. Tổ chức dạy học môn Công nghệ

Chương trình môn Công nghệ giáo viên cần tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tính chủ động, sáng tạo của học sinh, và kết hợp lý thuyết với thực hành. Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, đa dạng, phù hợp với đặc trưng môn học và đối tượng học sinh, đồng thời khai thác hiệu quả các thiết bị, công nghệ thông tin, và các nguồn tài liệu khác ngoài sách giáo khoa.

Ở khối lớp 9, Môn Công nghệ gồm 2 phần:

Phần 1: “Định hướng nghề nghiệp” bắt buộc;

Phần 2: “Trải nghiệm nghề nghiệp”, học sinh lựa chọn học 1 trong 15 mô đun (thuộc ba lĩnh vực công nghiệp; nông - lâm nghiệp và thủy sản; dịch vụ).

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và Kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Việc kiểm tra đánh giá: kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập.

Xây dựng kho học liệu số dùng chung và tiếp tục ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học (thiết kế bài dạy; dạy học theo định hướng STEM) bộ môn Công nghệ.

2. Thực hiện nề nếp dạy học:

2.1. Thực hiện "Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng"

Các tổ chuyên môn cần chú ý việc nâng cao chất lượng giáo dục, dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, đặc biệt là giáo dục đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học, cải tiến cách kiểm tra đánh giá học sinh. Mỗi tổ chuyên môn có kế hoạch cụ thể về đổi mới phương

pháp dạy học, nâng cao chất lượng giảng dạy. Mỗi giáo viên thực hiện cụ thể cách đổi mới trong phương pháp dạy học. Mỗi tổ chuyên môn phải triển khai kế hoạch tự đổi mới của tổ; mỗi giáo viên chủ nhiệm phải có được ít nhất một giải pháp hữu ích trong việc quản lí lớp chủ nhiệm và quản lí học sinh; mỗi giáo viên bộ môn phải thực hiện đổi mới trong công tác giảng dạy, công tác kiểm tra đánh giá.

2.2. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường, quy chế chuyên môn

Thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 từ ngày 05/9/2025 đến ngày 31/5/2026 tổng số tuần là 37 tuần, trong đó: 35 tuần thực học trong đó:(HKI: 18 tuần, HKII: 17 tuần). Thực hiện dạy và học theo chuẩn kiến thức - kỹ năng. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, bảo đảm yêu cầu thí nghiệm, thực hành, hướng nghiệp

Thực hiện kế hoạch hoá: kế hoạch năm học, tháng, kế hoạch ngoại khoá, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch tổ chức ôn tập tuyển sinh 10 trong nhà trường, chú trọng nhiều hơn đối với học sinh, đặc biệt là học sinh khối 9

Xây dựng các tiêu chí đánh giá của tổ CM, đánh giá giáo viên:

+ Quy định nề nếp chuyên môn.

+ Quy định hồ sơ chuyên môn của tổ chuyên môn, của giáo viên.

Tổ chức cho học sinh học tập nội quy của trường, các tiêu chí đánh giá thi đua của tập thể lớp, cá nhân học sinh.

2.3. Cải tiến hoạt động chuyên môn

Tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng (vào tuần 1 và tuần 3 của tháng), tập trung vào các vấn đề chính sau:

Soạn giảng theo hướng dẫn *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH* ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và

Rút kinh nghiệm các giờ dự giờ trong tuần, trong tháng, trao đổi kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy các tiết khó

Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo các chuyên đề

Tổ chức thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Bộ, của SGDĐT

Tích cực ứng dụng CNTT trong soạn giảng, thường xuyên cập nhật thông tin áp dụng vào bài giảng một cách phù hợp.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả.

2.4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Hai không", cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", cuộc vận động "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"

Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh, tăng cường các biện pháp kiểm tra thường xuyên nhằm thúc đẩy việc chuẩn bị bài của học sinh

Tiến hành kiểm tra theo đề chung, chấm chéo bài kiểm tra nhằm đảm bảo tính công bằng, khách quan giữa các lớp

Tổ chức ôn tập chu đáo cho HS trước các bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ

Tổ chức, hướng dẫn GV xây dựng đề cương ôn tập cho tất cả các môn học.

3. Chỉ đạo thực hiện chương trình

Ngay đầu năm học Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể 35 tuần trong năm học cho từng môn phù hợp tình hình thực tế và theo *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH* ngày 18/12/2020.

Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện phân công giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, nhà trường bố trí 01 giáo viên phụ trách giảng dạy/01 môn Khoa học tự nhiên và Lịch sử-địa lý

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn phải nộp về LĐT nhà trường phê duyệt và thống nhất thực hiện.

Tổ trưởng chuyên môn thường xuyên rà soát việc thực hiện chương trình của giáo viên bộ môn để có kế hoạch dạy bù.

4. Đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá

4.1. Đổi mới phương pháp dạy - học

Đổi mới khâu soạn bài, khâu lên lớp, cách đánh giá học sinh theo chuẩn kiến thức - kỹ năng. Yêu cầu giáo viên tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn và nghiệp vụ, tích cực soạn và giảng bài giảng có ứng dụng CNTT (Chú ý tránh trường hợp chiếu chép). Mỗi GV thực hiện ít nhất 02 tiết thao giảng có ứng dụng CNTT

Các tổ chuyên môn tăng cường dự giờ rút kinh nghiệm, chú trọng khâu hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, nghiên cứu bài mới trước khi đến lớp, học sinh tích cực tham gia xây dựng bài. Phát huy tinh thần góp ý thẳng thắn, chân thành trong nhận xét đánh giá giờ dạy, tránh hình thức nể nang, chiếu lệ.

Trong năm học mỗi tổ trưởng chuyên môn xây dựng 02 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng bộ môn. Chuyên đề phải thể hiện rõ mục đích, yêu cầu và nội dung xoay quanh đổi mới phương pháp, tạo hứng thú và định hướng phát triển năng lực cho học sinh.

Tổ chức chuyên đề về đổi mới quản lý nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, kết hợp đánh giá đề tài sáng kiến kinh nghiệm để đánh giá giáo viên đăng ký dự thi GV dạy giỏi các cấp.

Cùng với Đoàn đội của trường triển khai trong học sinh báo cáo kinh nghiệm học tập bộ môn. Từ đó xây dựng các báo cáo điển hình để tổ chức hội thảo đổi mới phương pháp học tập trong học sinh. Hướng dẫn học sinh xây dựng các phong trào nhằm giúp đỡ nhau trong học tập và trong cuộc sống hàng ngày...

Chỉ đạo các Tổ CM tích cực đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá chính xác, đúng thời gian qui định.

4.2. Kiểm tra đánh giá:

Chỉ đạo các Tổ CM tích cực đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá chính xác, đúng thời gian qui định.

5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tăng cường công tác ngoại khóa:

5.1. Tổ chức khảo sát, rà soát số học sinh chưa đạt ở các lớp khối 9 sau khi kết thúc HKI; giao cho Tổ bộ môn và giáo viên giảng dạy ở các lớp lên kế hoạch hướng dẫn giúp đỡ học sinh chưa đạt ở đầu HKII; LĐT kết hợp với Tổ bộ môn kiểm tra việc thực hiện và kết quả thực hiện.

5.2. LĐT lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi:

GVBM tiến hành thi chọn học sinh giỏi.

Phân công giáo viên bồi dưỡng.

Lên lịch, thời gian bồi dưỡng.

Kế hoạch nội dung bồi dưỡng.

5.3. Đổi mới nội dung, hình thức ngoại khoá phù hợp với đối tượng học sinh, tạo cho học sinh hứng thú học tập bộ môn.

6. Công tác kiểm tra đánh giá:

Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nề nếp dạy và học của giáo viên và học sinh, kiểm tra hồ sơ chuyên môn mỗi giáo viên ít nhất 01 lần trong một học kỳ (PHT), 4 tuần kiểm tra và duyệt KHBD trong tuần cuối của tháng (TTCM)

Ngoài ra sẽ kiểm tra đột xuất khi cần thiết

Dự giờ, kiểm tra giờ dạy của giáo viên: Dự giờ đột xuất, dự giờ cùng Tổ trưởng chuyên môn và tổ chức đánh giá giờ dạy theo đúng các chuẩn quy định

Kiểm tra định kỳ: Mỗi học kỳ kiểm tra đánh giá toàn diện 20% số giáo viên. Cuối tháng kiểm tra Sổ đầu bài, Sổ chủ nhiệm

Kiểm tra các hoạt động của các tổ chuyên môn, thư viện, việc sử dụng thiết bị trong các phòng chức năng - mỗi học kỳ 02 lần, có đánh giá xếp loại

Kiểm tra việc dạy bồi dưỡng học sinh giỏi ở các bộ môn

Kiểm tra việc Ôn tập TS 10 của giáo viên.

7. Công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng của đội ngũ:

Giáo viên phải có kế hoạch cụ thể về tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng thường xuyên và được đăng ký ở tổ chuyên môn.

Mỗi giáo viên phải xây dựng ý thức rút kinh nghiệm sau mỗi tiết dạy, chuẩn bị tốt các chuyên đề, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn.

Tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện có chất lượng 04 chuyên đề, đăng ký với nhà trường từ đầu năm học.

LĐT, tổ bộ môn lên kế hoạch tổ chức dự giờ thao giảng, thi giảng của giáo viên.

8. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý chuyên môn, trong công tác giảng dạy và học tập:

8.1. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý

Lãnh đạo nhà trường sử dụng phần mềm xếp thời khoá biểu và phần mềm quản lý trường học, phần mềm quản lý thư viện, thiết bị và các phần mềm phục vụ chuyên môn của các tổ chuyên môn trong nhà trường.

8.2. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học

Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên trong trường.

Yêu cầu giáo viên tích cực soạn giảng, sử dụng bài giảng thực sự có ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Khuyến khích, hướng dẫn cán bộ, giáo viên sử dụng các phần mềm ứng dụng để phục vụ công tác chuyên môn.

Tạo kho dữ liệu, thư mục dùng chung, thư mục chia sẻ cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu, trao đổi chuyên môn và nghiệp vụ.

Hướng dẫn cán bộ, giáo viên khai thác, chia sẻ nguồn thông tin trên mạng Internet. Sử dụng hiệu quả và thường xuyên cập nhật hộp thư điện tử cá nhân nhằm nắm bắt kế hoạch, công việc để thực hiện.

Tích cực hướng dẫn học sinh, trao đổi và giúp cho học sinh biết cách tự học

III. LỊCH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025– 2026

| Tháng | Nội dung | Phối hợp thực hiện |
|---------|--|--|
| 9/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Phân công chuyên môn năm học - Sinh hoạt quy chế, ổn định nề nếp việc Dạy - Học - Khai giảng năm học mới - Lập kế hoạch hoạt động chuyên môn Trường, Tổ CM - Phân công Thao giảng – Dự giờ - Thành Lập đội tuyển học sinh giỏi các môn của trường - Thống nhất các loại HSSS tổ CM, giáo viên - Lập kế hoạch sinh hoạt chuyên đề nâng cao chất lượng bộ môn các khối lớp - Lập kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi - Đăng ký đề tài viết SKKN – Viết đề tài NCKHSPUD - Dự giờ thăm lớp - Thống nhất số lần KTTX và số lần nhập điểm theo đợt nộp về LĐT - Lập KH tham gia thi GVCNG cấp trường. - Tổ chức duyệt kế hoạch năm học, kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS dự thi các phong trào theo phân công (theo danh mục tổ chức các kì thi của Sở GDĐT thành phố....) - Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch. - Dự giờ giáo viên để nắm tình hình dạy học chương trình GDPT hiện hành. - Kiểm tra HĐSP NG theo kế hoạch - Thao giảng Hội đồng | <p>PHT GVCN CB-GV-NV PHTCM +TTCM, PHT, TTCM GVBM LĐT, TTCM TTCM PHT GVBD</p> <p>TTCM, GVBM LĐT, TT, TP PHT, TT, TP</p> <p>TCM, PHT LĐT Bộ phận phụ trách Tổ CM LĐT+TTCM Tổ CM + GVDL</p> |
| 10/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng HSG các môn văn hóa khối 9 - Bồi dưỡng HSG máy tính cầm tay HS K9 - Tham gia Hội thi Thiết kế chủ đề dạy học. | <p>GVBM GVBD GV dự thi GV+HS dự thi</p> |

| | | |
|----------------|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia Hội thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp Thành phố. Tham gia Chuyên đề Dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá môn Toán theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (Cụm 14). - Hội thi Thiết kế chủ đề dạy học STEM/STEAM, chủ đề dạy học số; ngày hội STEM - Kiểm tra hoạt động chuyên môn theo định kỳ - Sinh hoạt chuyên đề nâng cao chất lượng bộ môn - Thảo giảng - Dự giờ - Dự giờ thăm lớp - GVPT CNTT hoàn thành việc cập nhật thông tin giáo viên và học sinh trên các phần mềm quản lý trong nhà trường - Kiểm tra HĐSP nhà giáo - Nhập điểm KTTX lần 1 - Lên kế hoạch ôn tập kiểm tra giữa kỳ I - Đăng ký tên đề tài KHSPƯD và SKKN - Kiểm tra, ký duyệt HSSS giáo viên, hồ sơ phòng chức năng và tổ chuyên môn - Ra đề kiểm tra, kiểm tra GK1 - Nhập cột điểm KTTX (lần 1) -Thi GVCNG cấp trường -Thảo giảng Hội đồng | <p>TTCM tổ Toán</p> <p>GV+HS</p> <p>LĐT+TTCM</p> <p>TCM</p> <p>TCM</p> <p>LĐT, TT, TP</p> <p>CNTT</p> <p>TTCM, TPCM</p> <p>GVBM</p> <p>LĐT</p> <p>GVBM</p> <p>LĐT + Hồ sơ GV</p> <p>GVBM</p> <p>GVBM</p> <p>GV đăng ký</p> <p>Tổ CM + GVDL</p> |
| 11/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng HSG các môn văn hóa khối 9 - Ôn tập +Kiểm tra giữa kỳ 1 thực hiện trong tiết dạy trên lớp giờ chính khóa (03/11 đến 08/11/2025) - Tham gia <i>Ngày hội STEM cấp Thành phố</i> - Hội thi <i>“Sáng tác ảnh” lần XVIII (Vòng 1).</i> - Nhập điểm - xếp loại 2 mặt giáo dục giữa HKI - Thống kê báo cáo kiểm tra giữa kỳ - Báo điểm giữa HKI cho CMHS. - Kiểm tra hoạt động chuyên môn theo định kỳ - Thảo giảng – Dự giờ - Sinh hoạt chuyên đề nâng cao chất lượng bộ môn khối lớp 9 - Thi GVCNG (Tiết thực hành trên lớp) - Tổ chuyên môn thực hiện KT hoạt động sư phạm nhà giáo, thảo giảng theo kế hoạch tháng 11 - Chuẩn bị - Hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kỳ 1 - Nhập cột điểm KTTX (lần 2) | <p>GVBM</p> <p>GVBM+HS</p> <p>GV đăng ký</p> <p>GVBM, GVCN</p> <p>CSDL+PHT</p> <p>GVCN</p> <p>PHT, TTCM</p> <p>GVBM</p> <p>GV V-T-A K9</p> <p>GK+ GV dự thi</p> <p>TTCM, TPCM</p> <p>PHT</p> <p>GVBM</p> |
| 12/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng HSG các môn văn hóa khối 9 - Kiểm tra hoạt động chuyên môn theo định kỳ - Dạy lớp – Thảo giảng – Dự giờ | <p>GVBM</p> <p>LĐT, TTCM</p> <p>TCM</p> |

| | | |
|---------|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Lập đề cương ôn tập kiểm tra cuối HKI phát đến học sinh - Tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp thành phố. - Lập kế hoạch: Ôn tập kiểm tra HKI - Kiểm tra cuối HK I (22 đến 27/12/2025) - Nộp SKKN và đề tài NCKHSPUD trước 25/12/2025 | <p>GVBM</p> <p>GVHD+HS dự thi PHT HĐ thi GV đăng ký viết</p> |
| 01/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng HSG các môn văn hóa khối 9 - Chấm kiểm tra - nhập điểm - xếp loại 2 mặt giáo dục HKI - Thống kê báo cáo kiểm tra Cuối HKI - Dạy chương trình HKII lớp 9 - Sơ kết học kỳ I - Dạy chương trình HKII - Kiểm tra hoạt động chuyên môn theo định kỳ - Tham gia Hội thi Khéo tay kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông cấp Thành phố. - Tham gia Hội thi Văn hay chữ tốt cấp Thành phố. - Thi học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp Thành phố - Nộp đề tài KHSPUD và sáng kiến - cải tiến cấp trường - Chấm đề tài KHSPUD và sáng kiến cấp trường - Hoàn thành các biểu mẫu SKKN và đề tài NCKHSPUD | <p>GVBM GVBM, GVCN</p> <p>CSDL+PHT LĐT+GVBM HĐSP GVBM TCM</p> <p>GV+HS GVHD+HS HSG được chọn GK+ Đề tài HĐ chấm LĐT+VT</p> |
| 02/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng HSG các môn văn hóa khối 9 - Hoàn thành hồ sơ+ Phiếu chấm+ Biểu mẫu SK+ Đề tài - Nộp Sáng kiến về Phường - Tham gia vòng chung kết Hội thi “Sáng tác ảnh” lần XVIII. (Nếu có) - Tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia.. (Nếu có) - Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố. - Thi Nét vẽ xanh cấp Thành phố. - Kiểm tra hoạt động chuyên môn theo định kỳ - Dạy lớp - Thảo giảng - Dự giờ - Sinh hoạt chuyên đề nâng cao chất lượng bộ môn - Nhập cột điểm KTTX (lần 3) | <p>GVBM PHT+văn thư PHT+văn thư GV+HS+SP</p> <p>GV+HS+SP</p> <p>HSG Lớp 9 HS dự thi TCM TCM TCM GVBM</p> |
| 3/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ôn tập, phụ đạo cho học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông - Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 - Khảo sát chất lượng tiếng Anh, năng lực chung đối với học sinh lớp 9. - Lên kế hoạch ôn tập kiểm tra giữa HKII - Kiểm tra hoạt động chuyên môn theo định kỳ - Dạy lớp - Thảo giảng - Dự giờ | <p>GVBM Lớp 9</p> <p>GVBM Lớp 9 Tổ Tiếng Anh LĐT TCM TCM, GVBM TCM</p> |

| | | |
|---------------|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt chuyên đề nâng cao chất lượng bộ môn - Ôn tập+Kiểm tra giữa HKII thực hiện trong tiết dạy trên lớp giờ chính khóa (16/3 đến 21/3/2026) - Kiểm tra, ký duyệt HSSS giáo viên, hồ sơ phòng chức năng và tổ chuyên môn - Chấm kiểm tra - nhập điểm - xếp loại 2 mặt giáo dục giữa HKII - Thống kê báo cáo kiểm tra Giữa HKII - Báo điểm giữa HKII cho CMHS | <p style="color: red;">GVBM+HS</p> <p>LĐT</p> <p>GVBM</p> <p>CSDL+PHT</p> <p>GVCN</p> |
| 4/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hoạt động chuyên môn theo định kỳ - Thi <i>Hùng biện tiếng Anh</i>. - Hội thi <i>“Lớn lên cùng sách” cấp Thành phố</i>. - Lập kế hoạch - ôn tập kiểm tra HKII - Sinh hoạt chuyên đề luyện thi: nâng cao chất lượng bộ môn các môn thi tuyển lớp 10 (khối lớp 9) - Chuẩn bị cơ sở vật chất đầy đủ và tổ chức KT HKII - Kiểm tra cuối HKII Khối 9 (20/4 đến 26/4/2026) - Chấm kiểm tra - nhập điểm - xếp loại 2 mặt giáo dục cuối HKII - Thống kê báo cáo kiểm tra Cuối HKII - Lập kế hoạch +TKB ôn thi tuyển vào lớp 10 (NH: 2026 –2027) | <p>LĐT, TTCM</p> <p>Tổ T.Anh+HS</p> <p>HS</p> <p>Tổ Văn, Toán, Anh</p> <p>PT CSVC</p> <p style="color: red;">HĐ Thi+ HS K9</p> <p>GVBM</p> <p>CSDL+PHT</p> <p>PHT</p> |
| 5/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cuối HKII Khối 6,7,8 (04/5 đến 09/5/2026) - Xét công nhận TN THCS đợt 1 (Trước 17/5/2026) -Thống kê báo cáo kiểm tra Cuối HKII Khối 6,7,8 - Trường Cấp giấy CN tốt nghiệp tạm thời 19/5/2026 - Tổng kết năm học (Dự kiến 22/5/2026) | <p style="color: red;">HĐ KT+ HS K6,7,8</p> <p>HĐ xét TNTHCS</p> <p>GVBM K6,7,8</p> <p>HT Theo QĐ</p> <p>CB-GV-NV</p> |
| 6/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Thi tuyển sinh vào lớp 10 - Khai mạc, sinh hoạt hè - Xét công nhận TN THCS đợt 2 (Trước 30/6/2026) - Coi chấm thi | <p>HS K9</p> <p>LĐT+ TPTĐ+HS</p> <p>HĐ xét TNTHCS</p> <p>GV được PC</p> |
| 7/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng biên chế lớp cho năm học 2026-2027 - Tuyển sinh lớp 6 năm học 2026 – 2026 từ 01/7 đến 05/7/2026 - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV | <p>LĐT</p> <p>HĐ thi</p> <p>Theo lịch</p> |
| 8/2026 | <ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV - Chuẩn bị và thực hiện nhiệm vụ cho năm 2026-2027 | <p>Theo lịch</p> <p>HĐSP</p> |



KẾ HOẠCH

Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường Năm học 2025–2026

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi, cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Bộ phận chuyên môn Trường THCS Phú An xây dựng kế hoạch Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH HỘI THI

1. Phát hiện, công nhận, tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi và nhân rộng những điển hình tiên tiến, góp phần thu hút sự quan tâm của các lực lượng xã hội tham gia giáo dục trẻ em, học sinh, tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương và của Ngành;
2. Tạo động lực cho giáo viên phấn đấu, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nghề nghiệp;
3. Góp phần nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn và đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho giáo viên rèn luyện, tự học, sáng tạo, học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và công tác chủ nhiệm.

II. TIÊU CHUẨN THAM GIA HỘI THI

Giáo viên tham dự Hội thi **giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường** phải đảm bảo đạt **chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên** của năm liền kề năm tham dự Hội thi, trong đó các tiêu chí của **Tiêu chuẩn 3 (Tiêu chuẩn xây dựng môi trường giáo dục)** và **tiêu chuẩn 4 (Tiêu chuẩn Phát triển mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội)** được quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông **đạt mức tốt**.

III. NỘI DUNG THI

1. Thực hành dạy một tiết theo kế hoạch giảng dạy tại thời điểm diễn ra Hội thi. Tiết dạy tham gia Hội thi được tổ chức lần đầu tại lớp học với nguyên trạng số lượng học sinh của lớp đó. Giáo viên không được dạy trước (dạy thử) tiết dạy tham gia Hội thi trong năm học tổ chức Hội thi. Giáo viên được thông báo và có thời gian chuẩn bị cho tiết dạy trong thời gian không quá 02 ngày trước thời điểm thi;

2. Trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc. Thời lượng trình bày biện pháp không quá 30 phút, bao gồm cả thời gian Ban Giám khảo trao đổi. Biện pháp được Ban giám hiệu nhà trường xác nhận áp dụng hiệu quả và lần đầu được dùng để đăng ký thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cơ sở giáo dục phổ thông và chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng cá nhân trước đó.

IV. THỜI GIAN HỘI THI

Phân thi giải pháp giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi: Ngày 23 tháng 10 năm 2025

Thi Thực hành: Từ 03/11/2025 đến 15/11/2025

V. SỬ DỤNG KẾT QUẢ HỘI THI VÀ KHEN THƯỞNG

1. Kết quả Hội thi là minh chứng để tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên theo quy định hiện hành.

2. Giáo viên được công nhận giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi có trách nhiệm dạy lại tiết dạy, hoạt động giáo dục và báo cáo biện pháp đã tham gia Hội thi trong phạm vi cấp

trường, liên trường trên địa bàn để chia sẻ những kinh nghiệm vận dụng hiệu quả trong công tác chủ nhiệm lớp.

3. Giáo viên đạt trong hội thi, thực hiện khen thưởng theo chế độ hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

Ban Tổ chức lên lịch thời gian tiến hành các nội dung thi; thông báo lịch thi cho các giáo viên tham gia; tạo điều kiện để giáo viên thực hành tiết dạy và nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên tham dự Hội thi.

2. Đánh giá các nội dung thi:

a) Đối với phần thực hành tiết dạy, tổ chức hoạt động giáo dục:

- Phần thực hành tiết dạy, tổ chức hoạt động giáo dục được ít nhất 03 giám khảo cho điểm và đánh giá theo quy định hiện hành.

- Sau khi giáo viên hoàn thành phần thực hành tiết dạy, tổ chức hoạt động giáo dục, giám khảo nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm với giáo viên dự thi.

b) Đối với phần trình bày biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp:

- Giáo viên trình bày biện pháp; giám khảo trao đổi, đánh giá và thống nhất mức đạt hoặc chưa đạt. Phần trình bày biện pháp đạt mức đạt khi đảm bảo các yêu cầu: Nêu rõ được biện pháp có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu đổi mới dạy học và giáo dục, phù hợp với đối tượng trẻ em, học sinh và thực tiễn nhà trường, địa phương trong công tác chủ nhiệm của cá nhân giáo viên tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc; biện pháp được nhà trường và đồng nghiệp ghi nhận và có minh chứng về sự tiến bộ của học sinh khi áp dụng biện pháp. Nếu không đảm bảo các yêu cầu trên thì phần trình bày biện pháp là chưa đạt.

- Phần trình bày biện pháp được ít nhất 03 giám khảo đánh giá.

3. Đánh giá kết quả của giáo viên dự thi:

Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường phải đảm bảo: Phần thực hành tiết dạy, tổ chức hoạt động giáo dục được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá loại giỏi, và không có giám khảo đánh giá là loại trung bình trở xuống; phần trình bày biện pháp được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá mức đạt.

4. Kết quả Hội thi

Được công bố tại buổi tổng kết Hội thi và thông báo trên Hội đồng sư phạm trường đầu tháng 12/2025.



Phụ lục 3.

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia các kỳ thi, hội thi, Năm học 2025-2026

I. Mục đích yêu cầu

1. Mục đích

Phát động và khuyến khích phong trào học tập, phát hiện và tập hợp những học sinh năng khiếu; tạo điều kiện cho học sinh giỏi các khối lớp ở các bộ môn được phát huy năng lực học tập, tư duy sáng tạo trong các giờ học.

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, góp phần thực hiện phương châm “Giáo dục đại trà kết hợp giáo dục mũi nhọn”.

Tạo sân chơi và thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, phát hiện và bồi dưỡng các học sinh năng khiếu tham gia lực lượng học sinh giỏi các bộ môn dự thi cấp thành phố Hồ Chí Minh.

Nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong công tác bồi dưỡng HSG; phát huy năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ giáo viên nhà trường; từng bước bồi dưỡng, nâng cao trình độ tay nghề chuyên môn của giáo viên.

2. Yêu cầu

Trong quá trình tham gia giảng dạy, giáo viên phải phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng để các em có cơ hội phát huy hết khả năng.

Tổ bộ môn phân công giáo viên, tổ chức bồi dưỡng và thành lập đội tuyển HSG.

Học sinh đăng ký môn bồi dưỡng phải tích cực nỗ lực học tập, say mê nghiên cứu, tìm tòi để đạt kết quả cao nhất.

Giáo viên và học sinh tham gia bồi dưỡng, học tập theo đúng thời khóa biểu.

II. Nội dung kế hoạch

1. Nhiệm vụ

Tích cực tham gia đầy đủ và phấn đấu đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi vòng cụm, khu vực, cấp Thành phố.

+ Kỳ thi chọn đội tuyển Học sinh giỏi lớp 9 dự thi cấp Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026

Chọn đội tuyển các bộ môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên (KHTN), Lịch sử và Địa lý, Công nghệ, Toán, Tin học. Trong đó:

Môn Khoa học tự nhiên: học sinh sẽ thi 2 phần gồm: mạch kiến thức chung là “Trái đất và bầu trời” và mạch kiến thức tự chọn như sau:

+ Mạch kiến thức “Năng lượng và sự biến đổi”

+ Mạch kiến thức “Chất và sự biến đổi của chất”

+ Mạch kiến thức “Vật sống”

Lưu ý: Khi học sinh chọn mạch kiến thức nào để học chuyên sâu thì khi dự thi sẽ đăng kí theo mạch kiến đó. Phần mạch kiến thức chung chiếm tỉ lệ khoảng 30% và phần mạch kiến thức tự chọn chiếm tỉ lệ khoảng 70% số điểm của bài thi.

Môn Lịch sử và Địa lý (Gồm 2 phân môn: Phân môn 100% kiến thức Lịch sử hoặc Phân môn 100% kiến thức Địa lý).

Ngày thi (dự kiến):

Đối tượng dự thi: HS đang học lớp 9 có kết quả học tập và rèn luyện loại tốt năm học 2025-2026.

+ Các môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên (KHTN): Học sinh khối 9

+ Các môn còn lại: Mỗi môn dự thi không quá 5% học sinh khối 9 Giải pháp

1.1. Xây dựng kế hoạch

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG ngay từ đầu năm học.

Các tổ bộ môn đã hình thành lớp và đội tuyển HSG trong năm học trước, tiếp tục bổ sung và thực hiện tổ chức bồi dưỡng.

Giáo viên bộ môn căn cứ khả năng, nguyện vọng của học sinh, lập danh sách và gửi về cho Tổ trưởng chuyên môn để tổ chức lớp bồi dưỡng HSG.

Số lượng dự thi:

+ Mỗi học sinh chỉ chọn 1 môn để tham gia bồi dưỡng.

Phân công giáo viên có nhiều kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm, say mê với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của trường các năm học qua. Cụ thể:

| STT | Họ tên Giáo viên | Phân công bồi dưỡng |
|-----|-----------------------|---------------------------------------|
| 1 | Trần Thị Phương Oanh | KHTN 9 (Vật sống) |
| 2 | Nguyễn Minh Lua | KHTN 9 “Năng lượng và sự biến đổi” |
| 3 | Đặng Thị Ngọc Bảo | KHTN 9 “Chất và sự biến đổi của chất” |
| 4 | Nguyễn Thị Thanh Hiền | Phân môn Lịch Sử |
| 5 | Nguyễn Thị Bích Tuyền | Phân môn Địa Lý |
| 6 | Nguyễn Thị Thúy | Toán |
| 7 | Phạm Đình Vương | Giải toán trên máy tính (MTCT) |
| 8 | Nguyễn Phạm Mỹ Hạnh | Ngữ văn |
| 9 | Hồ Thị Hồng Vân | Tin học |
| 10 | Nguyễn Thanh Xuân | Tiếng Anh |
| 11 | Nguyễn Thị Thu Hồng | Công nghệ |

- Thời gian thực hiện:

+ Từ 05/9/2025: Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hoàn tất việc triển khai và cho học sinh đăng ký, chọn môn.

+ Từ 10/9/2025 đến 13/9/2025: Phó Hiệu trưởng duyệt danh sách, thông báo đến giáo viên bộ môn.

+ Từ 15/9/2025 đến ngày thi: Tổ chức dạy bồi dưỡng theo kế hoạch

| Thời gian | Công việc | P.công thực hiện |
|------------------|---|--------------------------|
| Tháng 9/2025 | Lập kế hoạch, làm bài khảo sát năng lực học sinh, Xây dựng chương trình. Nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi | GV được phân công |
| Tháng 10,11/2025 | Ôn tập theo lịch | HS-GV được phân công |
| Tháng 12/2025 | HS làm bài kiểm tra, rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung bồi dưỡng (nếu có) | LĐT-HS-GV được phân công |

| | | |
|---------------|--|--------------------------|
| Tháng 01/2026 | Học sinh dự thi học sinh giỏi giải toán nhanh bằng máy tính cầm tay cấp thành phố | HS K9 |
| Tháng 02/2026 | HS làm bài kiểm tra, rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung bồi dưỡng (nếu có) | LĐT-HS-GV được phân công |
| Tháng 3/2026 | Tổ chức thi chọn HS đội tuyển khối 9 để lập danh sách HS chính thức dự thi HSG lớp 9 cấp TP. | LĐT-HS-GV được phân công |

1.2. Về công tác chuyên môn

Chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học, chú ý bồi dưỡng học sinh giỏi theo đúng lịch phân công; quan tâm hướng dẫn phương pháp tự học cho học sinh.

Giáo viên được phân công bồi dưỡng học sinh giỏi phải chuẩn bị kỹ chương trình, nội dung và phương pháp bồi dưỡng...

** Nội dung bồi dưỡng:*

Hệ thống kiến thức cơ bản, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm; xây dựng thành các chuyên đề, chủ đề nhằm mở rộng, nâng cao kiến thức. Suu tầm đề thi, các dạng bài tập, xác định nội dung ôn luyện; mở rộng nâng cao kiến thức theo đặc trưng từng môn học.

Hướng dẫn học sinh phương pháp học, cách tự học, tự tra cứu, nghiên cứu kiến thức, giải quyết vấn đề thực tiễn; chú trọng kỹ năng thực hành của học sinh.

Định kỳ tổ chức kiểm tra để đánh giá việc rèn luyện kỹ năng của học sinh.

III. Các kỳ thi, hội thi trong năm học 2025 – 2026

Tổ chức thực hiện theo các công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

IV. Định mức tiết dạy và nguồn kinh phí thực hiện

1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh thi học sinh giỏi tại trường THCS Phú An:

Số tiết: Mỗi môn tổ chức bồi dưỡng 02 tiết/tuần/môn.

Thời gian Bồi dưỡng: Từ 15/9/2025 đến thời điểm tổ chức thi trước 1 tuần

2. Nguồn kinh phí chi

Sử dụng nguồn kinh phí từ nguồn Ngân sách giao tự chủ hàng năm của trường, đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính.

Chi chế độ bồi dưỡng HSG các môn văn hóa, năng khiếu theo quy định

V. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi đến đội ngũ giáo viên và học sinh.

Lập danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi trên cơ sở đề xuất của giáo viên bồi dưỡng.

Phân công giáo viên giảng dạy các lớp bồi dưỡng.

Tổ chức thực hiện kế hoạch BDHSG, phân công, thời khóa biểu;

Thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình, nội dung và phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi ở bộ môn, khối lớp nhằm phát huy tính tích cực và tinh thần trách nhiệm của giáo viên.

Duyệt kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và đề cương chi tiết của bộ môn;

Xây dựng phương án và phân công giáo viên phụ trách tổ chức đưa, đón học sinh tham gia các kỳ thi, hội thi.

2. Tổ trưởng chuyên môn

Có trách nhiệm chỉ đạo giáo viên bồi dưỡng lên kế hoạch chi tiết công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của bộ môn;

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo chuyên môn các vấn đề có liên quan trong quá trình bồi dưỡng học sinh giỏi;

Tham mưu Phó Hiệu trưởng về các vấn đề có liên quan trong quá trình bồi dưỡng;

3. Giáo viên được phân công dạy bồi dưỡng HSG

Giáo viên dạy bồi dưỡng phải có giáo án hoặc đề cương chi tiết bồi dưỡng học sinh giỏi của bộ môn phụ trách. Trang bị kiến thức cơ bản, nâng cao theo hướng cá thể hóa.

Cung cấp các nguồn tư liệu, các nguồn tài liệu, đề thi các năm trước để học sinh tự nghiên cứu thêm ở nhà.

Chịu trách nhiệm theo dõi, nhận xét, đánh giá, xếp loại quá trình tham gia bồi dưỡng của học sinh.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh theo dõi quá trình học tập của học sinh.

Báo cáo tình hình công tác bồi dưỡng HSG cho Phó Hiệu trưởng để kịp thời chỉ đạo chuyên môn.

4. Các lực lượng khác

Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp: Thường xuyên theo dõi chất lượng học sinh của lớp mình chủ nhiệm và tình hình chuyên cần của học sinh tham gia bồi dưỡng. Liên hệ với giáo viên bộ môn và phụ huynh học sinh nhằm tạo điều kiện tốt nhất để các em học tập.

Đối với giáo viên bộ môn: quan tâm, giúp đỡ về chuyên môn, tạo điều kiện để học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi.

Đối với cha mẹ học sinh: tạo mọi điều kiện tốt nhất để các em học tập.

Đối với học sinh: Tham gia học đầy đủ, không tùy tiện bỏ tiết, đổi môn, chấp hành tốt quy định của giáo viên bồi dưỡng.



KẾ HOẠCH THAM VẤN TRƯỜNG HỌC, NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ hướng dẫn số 1557/SGDĐT-GDPT thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bậc THCS năm học 2025 – 2026

Căn cứ vào tình hình thực tế, trường THCS Phú An đề ra kế hoạch hoạt động Tham vấn trường học năm học 2025– 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Tổng số CB-GV-NV: 88, Trong đó:

Lãnh đạo trường 03

GV: 70

NV: 15

Tổng số học sinh đầu năm: 2320

Số lớp học: 51 lớp

Số phòng học: 25 phòng.

Ban Tư vấn trường học Trường THCS Phú An năm học 2025– 2026:

| | | |
|-------------------------------|-----------------|----------------|
| 1/ Ông Nguyễn Anh Việt | Hiệu trưởng | Trưởng ban |
| 2/ Bà Nguyễn Thanh Hiền | Phó Hiệu trưởng | Phó ban |
| 3/ Bà Huỳnh Thị Thanh Tâm | Phó Hiệu trưởng | Phó trưởng ban |
| 4/ Bà Nguyễn Thị Ngân | TPT Đội | Ủy viên |
| 5/ Bà Phạm Thị Linh Đa | Nhân viên Y tế | Ủy viên |
| 6/ Bà Võ Thị Tố Như | Bí thư Đoàn | Ủy viên |
| 7/ Bà Nguyễn Ngọc Phương Linh | Giáo vụ. | Ủy viên |

Phân công cụ thể:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Phân công nhiệm vụ |
|-----|-----------------|-------------|--|
| 1 | Nguyễn Anh Việt | Hiệu trưởng | Chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện hoạt động tham vấn tâm lý học đường trong nhà trường. Ban hành kế hoạch, quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường – gia đình – các tổ chức đoàn thể trong việc hỗ trợ học sinh có khó khăn về tâm lý. |

| | | | |
|---|---------------------|-----------------|---|
| | | | <p>Phê duyệt nội dung các buổi sinh hoạt chuyên đề, tập huấn kỹ năng sống, tư vấn tâm lý.</p> <p>Báo cáo định kỳ công tác tham vấn tâm lý học đường (khi có yêu cầu).</p> |
| 2 | Nguyễn Thanh Hiền | Phó Hiệu trưởng | <p>Trực tiếp điều hành hoạt động tham vấn tâm lý học đường; tham mưu với Trường ban trong công tác tổ chức, nhân sự, báo cáo.</p> <p>Theo dõi, giám sát việc thực hiện các trường hợp học sinh được hỗ trợ tâm lý.</p> <p>Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội, bí thư chi đoàn để kịp thời phát hiện, can thiệp sớm.</p> <p>Tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất gửi Trường ban.</p> |
| 3 | Huỳnh Thị Thanh Tâm | Phó Hiệu trưởng | <p>Tư vấn cho giáo viên – CNV về chính sách, nội dung liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của GV</p> <p>Tư vấn các vấn đề về tâm lý trong quan hệ cha mẹ với con cái, học sinh với thầy cô, học sinh với học sinh. Tư vấn về phương pháp học tập cho học sinh.</p> |
| 4 | Võ Thị Tố Như | Bí thư đoàn | <p>Phối hợp cùng Tổng phụ trách Đội tổ chức các buổi tọa đàm, diễn đàn tâm lý tuổi teen, sinh hoạt chuyên đề dành cho học sinh khối 8, 9.</p> <p>Huy động đoàn viên, giáo viên trẻ tham gia làm tình nguyện viên tư vấn, hỗ trợ kỹ năng giao tiếp, học tập cho học sinh.</p> <p>Lồng ghép nội dung giáo dục tâm lý học đường vào các hoạt động Đoàn – Hội trong nhà trường.</p> |
| 5 | Nguyễn Thị Ngân | TPT Đội TNTP | <p>Tư vấn các vấn đề về tâm lý trong quan hệ cha mẹ với con cái, học sinh với thầy cô, học sinh với học sinh. Các vấn đề có liên quan đến Đội TNTP.</p> |

| | | | |
|---|------------------------|-------------------|---|
| | | | Tư vấn các vấn đề về tâm lý trong quan hệ cha mẹ với con cái, học sinh với thầy cô, học sinh với học sinh. Tư vấn về phương pháp học tập cho học sinh. |
| 6 | Nguyễn Thị Phương Linh | Nhân viên giáo vụ | Tư vấn các vấn đề về tâm lý trong quan hệ cha mẹ với con cái, học sinh với thầy cô, học sinh với học sinh. Tư vấn về phương pháp học tập cho học sinh. |
| 7 | Phạm Thị Linh Đa | Nhân viên y tế | Theo dõi sức khỏe thể chất, tinh thần của học sinh; phối hợp phát hiện sớm các biểu hiện bất thường về tâm sinh lý. Tham gia tư vấn, hỗ trợ khi học sinh gặp các vấn đề liên quan đến stress, trầm cảm nhẹ, rối loạn lo âu , hoặc ảnh hưởng do bệnh lý. Quản lý, ghi chép hồ sơ sức khỏe học sinh; phối hợp với Phó ban trong các trường hợp cần hỗ trợ y tế và tâm lý song song. Tổ chức các buổi tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng tránh bệnh học đường, hướng dẫn sơ cấp cứu cơ bản. Tư vấn cho học sinh về vấn đề tự chăm sóc sức khỏe bản thân, kỹ năng tránh các dịch bệnh, sơ cứu ban đầu, bệnh tật học đường, ... |

II. MỤC ĐÍCH

Thực hiện hiện tốt công tác tham vấn, giúp đỡ học sinh giải quyết các vấn đề khó khăn về tâm lý, những vướng mắc trong cuộc sống cũng như trong học tập.

Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm của học sinh, tạo điều kiện tốt nhất để học sinh học tập cũng như sinh hoạt ở trường.

Hỗ trợ nhà trường trong việc hoạch định các chiến lược giáo dục toàn diện cho học sinh, cách thức phối hợp với phụ huynh trong việc giáo dục, cách thức tổ chức các hoạt động nhằm phát triển và ngăn ngừa các hành vi nguy cơ trong trường học của học sinh.

III. NHIỆM VỤ

Hỗ trợ học sinh giải quyết những khó khăn trong việc phát triển nhân cách, năng lực và kỹ năng học tập, định hướng nghề nghiệp, lối sống khỏe mạnh, các mối quan hệ liên nhân cách và những rối loạn cảm xúc và nhân cách.

Hỗ trợ phụ huynh trong việc quan tâm, chăm sóc và giáo dục con cái, phát triển mối quan hệ với nhà trường một cách tích cực, phát hiện những khó khăn của con cái và phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục.

Hỗ trợ giáo viên và những thành viên khác trong nhà trường trong việc giao tiếp và tiếp cận với học sinh, kịp thời phát hiện những nhu cầu và những vấn đề cần sự can thiệp của giáo viên tư vấn.

Phối hợp với các tổ chức liên quan trong việc hỗ trợ và can thiệp trong trường hợp học sinh có những vấn đề liên quan đến những hoạt động bên ngoài như các vấn đề pháp luật, các vấn đề về bệnh tâm lý... Lưu giữ hồ sơ những học sinh có những vấn đề về tâm lý để có thể sử dụng trong những trường hợp cần thiết sau này

Tư vấn học đường sẽ giúp các bậc cha mẹ hiểu và có những giải pháp phù hợp với những vấn đề tâm lý của con mình.

IV.NHỮNG YÊU CẦU CHUNG:

1. Yêu cầu về thái độ:

Có khả năng lắng nghe và giao tiếp với trẻ một cách rõ ràng, cởi mở, thấu hiểu và có mục đích

Có khả năng thu thập thông tin và xâu chuỗi các sự kiện có liên quan trong quá trình đánh giá vấn đề. Có khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ hỗ trợ mang tính chuyên nghiệp.

Có khả năng xây dựng niềm tin đối với trẻ và khuyến khích chúng nỗ lực giải quyết vấn đề của chính mình.

Có khả năng xác định và chỉ ra những thế mạnh của trẻ và khuyến khích chúng sử dụng những thế mạnh này để vượt qua các khó khăn.

2. Vấn đề bảo mật thông tin:

Thông báo cho học sinh mục đích, kĩ thuật, nguyên tắc trong tư vấn, những trường hợp cần tiết lộ thông tin vì công việc.

Các thông tin của HS được lưu giữ bảo mật, trừ những thông tin cần thông báo để ngăn các mối nguy hiểm cho HS và người khác, hoặc vấn đề liên quan đến pháp luật.

Bảo vệ quyền bảo mật thân nhân của HS đối với bất cứ hồ sơ, giấy tờ, số liệu liên quan đến H

3. Trách nhiệm đối với học sinh:

Cán bộ tư vấn tâm lý trường học có trách nhiệm hàng đầu đối với người được tư vấn, tôn trọng họ như một cá nhân có đầy đủ nhân quyền và năng lực, làm việc vì lợi ích của họ.

Quan tâm đến nhu cầu giáo dục, nghề nghiệp, cảm xúc, hành vi và khuyến khích sự phát triển tối ưu của trẻ.

Chấp nhận giá trị, quan điểm, cách sống, kế hoạch niềm tin của thân chủ và khuyến khích họ chấp nhận những giá trị của bản thân họ.

Có trách nhiệm tự tìm hiểu về luật pháp, qui định, chính sách liên quan đến thân chủ và đấu tranh bảo vệ quyền và quyền lợi của trẻ.

4. Lịch trực và Nguyên tắc hoạt động của phòng tư vấn:

4.1. Lịch trực phòng tham vấn:

Phòng tham vấn mở cửa từ thứ 2 đến thứ 6.

Buổi sáng: 8h35 – 9h00

Buổi chiều: 14h10 – 14h35

Riêng tham vấn của Nguyễn Thị Phương Linh theo giờ hành chính.

4.2. Nguyên tắc hoạt động của phòng tư vấn:

Mỗi người đều có quyền được tôn trọng nhân cách như một con người độc lập và tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ tâm lý không thành kiến về con người, tính cách, tôn giáo hoặc tập tục. Họ được đối xử với giá trị của họ.

Mỗi người đều có quyền lựa chọn và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình, họ có quyền có sự riêng tư, do đó có quyền trông đợi một mối quan hệ giữa trẻ và cán bộ TVTLHD dựa trên yêu cầu và sự tin tưởng và bảo mật.

V. NỘI DUNG CÔNG TÁC TƯ VẤN TRƯỜNG HỌC:

Các vướng mắc, khó khăn trong học tập, phương pháp học tập.

Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe sức khỏe sinh sản, các vấn đề về giới tính và quan hệ bạn bè khác giới.

Các vấn đề về quan hệ, giao tiếp ứng xử với bạn bè, thầy cô, gia đình.

Phòng chống các tệ nạn xã hội, Phòng chống HIV/AIDS, nhận thức một số bệnh lây truyền/ bùng phát theo dịch,... để dự phòng và có kỹ năng tự chăm sóc hoặc nhờ hỗ trợ kịp thời,....

Tham gia các hoạt động xã hội.

Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh nhằm định hướng học tập, rèn luyện theo yêu cầu nghề nghiệp trong tương lai.

VI. HÌNH THỨC TƯ VẤN:

1. Tư vấn tương tác trực tiếp giáo viên tư vấn – cá nhân học sinh:

a. Mục tiêu:

Lắng nghe và thấu hiểu những khó khăn tâm lý của học sinh

Gợi mở nhận thức và hướng giải quyết cho từng trường hợp cụ thể.

Động viên tinh thần để học sinh giải quyết hiệu quả khó khăn của bản thân.

b. Hình thức thực hiện:

Địa điểm tại phòng tư vấn.

Tư vấn trực tiếp những vấn đề học sinh cần tư vấn.

Ngoài ra giáo viên tư vấn giới thiệu một số địa chỉ của các chuyên gia tư vấn tâm lý.

c. Nội dung:

Tất cả những vấn đề có ảnh hưởng đến tinh thần của học sinh; tâm sinh lý cá nhân, tình yêu, tình bạn, những vấn đề khó nói...

Lên lịch làm việc cụ thể những với những học sinh có vấn đề đó cứ lặp đi lặp lại nhiều lần khiến học sinh hoang mang, lo lắng, suy nghĩ tiêu cực, thậm chí là mất kiểm soát cảm xúc, hành vi của mình.

Tư vấn những vấn đề liên quan đến việc lựa chọn nghề, khối thi ngành thi phù hợp với năng lực của học sinh

2. Tổ chức buổi nói chuyện các chuyên đề tâm lý:

a. Mục tiêu:

Tạo bầu không khí thoải mái, vui vẻ sau những giờ học căng thẳng.
Chia sẻ, giải tỏa những bức xúc, khó khăn tâm lý do học tập và cuộc sống mang lại.

Định hướng lại nhận thức, duy trì tinh thần, thái độ sống tích cực.

b. Hình thức thực hiện:

Liên hệ mời các chuyên gia tâm lý từ bên ngoài trực tiếp tiếp học sinh tại địa điểm theo những kế hoạch cụ thể để thực hiện buổi nói chuyện chuyên đề (SHDC, nói chuyện trực tiếp).

Ban tư vấn sẽ có các buổi nói chuyện chuyên đề luân phiên xen kẽ trong giờ SHDC hàng tháng.

c. Nội dung:

Tùy thời điểm, Ban Tổ chức sẽ mời các chuyên gia theo những chuyên đề tâm lý phù hợp.

Tư vấn những vấn đề học sinh cần và tham vấn với phụ huynh học sinh những vấn đề liên quan đến đặc điểm tâm lý lứa tuổi của học sinh.

3. Tư vấn gián tiếp thông qua hộp thư tư vấn tại trường, hộp thư điện tử

a. Mục tiêu:

Lắng nghe và chia sẻ những khó khăn tâm lý của học sinh với những trường hợp không thể trao đổi trực tiếp.

Gợi mở nhận thức và hướng giải quyết cho từng trường hợp cụ thể.

Động viên tinh thần để học sinh giải quyết hiệu quả khó khăn của bản thân.

b. Hình thức thực hiện:

Thông báo cho học sinh biết địa chỉ hòm thư điện tử, hộp thư tại phòng tư vấn đến học sinh và trả lời qua thư cho các em

c. Nội dung:

Tất cả những vấn đề có ảnh hưởng đến tinh thần của học sinh; tâm sinh lý cá nhân, tình yêu, tình bạn, những vấn đề khó nói...

Lên lịch làm việc cụ thể những với những học sinh có vấn đề đó cứ lặp đi lặp lại nhiều lần khiến học sinh hoang mang, lo lắng, suy nghĩ tiêu cực, thậm chí là mất kiểm soát cảm xúc, hành vi của mình.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1.Tháng 8+9/2025:

Lập kế hoạch tham vấn trường học năm học: 2025 – 2026

Thực hiện kế hoạch truyền thông tham vấn năm học: 2025– 2026

Tham gia buổi tập huấn về công tác tư vấn tâm lý.

Chuẩn bị hồ sơ sổ sách tư vấn trường học.

Chuyên đề của thành viên Ban tư vấn Online.

Thực hiện tư vấn cho các học sinh có nhu cầu tại phòng tư vấn qua điện thoại, zalo...

2.Tháng 10+11/2025:

Tuyên truyền đến học sinh về các vấn đề giáo dục giới tính, tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

Thực hiện tư vấn cho các học sinh có nhu cầu qua zalo, điện thoại.

3. Tháng 12/2025+01/2026:

Tiếp tục thực hiện tư vấn cho học sinh, giáo viên và phụ huynh khi có nhu cầu qua zalo, điện thoại.

Báo cáo sơ kết HKI công tác tư vấn trường học năm học 2025 – 2026

Chuyên đề sinh hoạt giờ chỉ nhiệm: Kiến thức căn bản HIV/AIDS. Tham gia các hoạt động xã hội.

4.Tháng 2+3/2026

Tiếp tục thực hiện tư vấn cho học sinh, giáo viên và phụ huynh khi có nhu cầu tại phòng tư vấn

Chuyên đề trên lớp: Các vướng mắc, khó khăn trong học tập, phương pháp học tập.

Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe sức khỏe.

5. Tháng 4+5/2026

Hoàn thành hồ sơ sổ sách Tư vấn trường học.

Báo cáo tổng kết công tác Tư vấn trường học năm học 2025 – 2026.

Tiếp tục thực hiện tư vấn, lắng nghe, chia sẻ cho học sinh, giáo viên và phụ huynh khi có nhu cầu

Chuyên đề: Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh nhằm định hướng học tập, rèn luyện theo yêu cầu nghề nghiệp trong tương lai.



Phụ lục 5.

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Kế hoạch số 1181/KH-SGDĐT ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện công tác xây dựng văn hóa học đường Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3442/QĐ-GDĐT ngày 16/10/2023 của Sở GDĐT Tp. Hồ Chí Minh về việc Ban hành Bộ tiêu chí Trường học Hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kế hoạch số 1297/KH-SGDĐT ngày 15/08/2025 Về Tập huấn triển khai xây dựng trường học hạnh phúc;

Tiếp tục phát huy những việc đã thực hiện tốt và các nội dung công việc cần điều chỉnh bổ sung về xây dựng trường học hạnh phúc;

Căn cứ kế hoạch năm học 2025 – 2026 và tình hình thực tế tại đơn vị.

Trường THCS Phú An xây dựng kế hoạch Trường học hạnh phúc giai đoạn 2025-2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Xây dựng Trường học hạnh phúc dựa trên nguyên lý trải nghiệm hạnh phúc của con người: Kết nối với bản thân - Kết nối với người khác - Kết nối với thế giới tự nhiên nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường, cải thiện kết quả học tập của học sinh.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; học sinh và giáo viên, nhân viên được yêu thương, tôn trọng, an toàn, chia sẻ và thấu hiểu; ngăn ngừa, đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực về đạo đức, lối sống, trong đội ngũ viên chức, nhân viên và học sinh hoặc các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, thân thể viên chức, nhân viên và học sinh.

Nâng cao nhận thức rõ khái niệm và ý nghĩa của hạnh phúc trong môi trường học đường; hiểu được cách cảm nhận hạnh phúc, các mô hình trường học hạnh phúc cũng như mối quan hệ của trường học hạnh phúc với trường học an toàn, thân thiện.

Trường thực hiện được một số định hướng xây dựng trường học hạnh phúc, tự đánh giá theo Bộ Tiêu chí xây dựng Trường học hạnh phúc.

2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Trường học hạnh phúc trong trường.

Xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra; tạo được chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đội ngũ viên chức, người lao động về mục tiêu, ý nghĩa của việc xây dựng Trường học hạnh phúc.

Quá trình thực hiện phải đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, không mang tính hình thức, thành tích.

II. Nội dung, giải pháp

1. Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ viên chức, nhân viên và học sinh về ý nghĩa của việc xây dựng Trường học hạnh phúc

Tổ chức tuyên truyền cho đội ngũ viên chức, nhân viên và học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng trường học hạnh phúc;

Tích cực đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện tuyên truyền; khai thác tính tích cực của mạng xã hội để đưa thông tin đến cộng đồng kịp thời, đúng quy định pháp luật.

2. Tích cực học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức, nhân viên và học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Trường học hạnh phúc.

Nhà trường giáo viên tham gia đầy đủ các buổi hội thảo, chuyên đề về xây dựng Trường học hạnh phúc do Sở GD&ĐT tổ chức; chủ động tổ chức các buổi học tập, chuyên đề tại đơn vị để cùng học hỏi, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm ứng xử các tình huống sư phạm, nhận diện, xử lý các tình huống vi phạm quy định đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ, trong giao tiếp, ứng xử,... để cùng hiểu và chung tay thực hiện việc xây dựng Trường học hạnh phúc.

Tổ chức đối thoại, giải đáp, chia sẻ những kinh nghiệm, kỹ năng ứng xử sư phạm với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên cổng thông tin điện tử của trường và các diễn đàn giáo dục chính thống.

3. Tổ chức hoạt động xây dựng Trường học hạnh phúc

Nhà trường căn cứ tình hình thực tế từ đối tượng người học, người dạy để xây dựng kế hoạch thực hiện theo những giá trị cốt lõi của công tác giáo dục phổ thông nhằm bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hòa đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hóa dần ở các lớp học trên; thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục để đạt được bộ tiêu chí đề ra.

Nghiên cứu tài liệu, tìm các giải pháp khả thi, phù hợp để đưa giáo dục học tập, cảm xúc, xã hội và đạo đức vào giảng dạy cho học sinh phổ thông. Thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục tại đơn vị để tổ chức thực hiện các hoạt động như: thực hành lòng biết ơn, nâng cao lòng trắc ẩn, thức tỉnh,.. để gia tăng cảm nhận hạnh phúc cho viên chức, nhân viên và học sinh.

Phối hợp với các đơn vị chuyên môn, cụm chuyên môn, cụm thi đua để tổ chức hội thảo, tọa đàm dành cho từng đối tượng cụ thể (giáo viên, nhân viên và học sinh, cha mẹ học sinh) về Trường học hạnh phúc, về sự đồng cảm, khoan dung, xây dựng mối quan hệ tích cực, sáng tạo, hình thành và phát triển khả năng, kỹ năng, sẵn sàng hợp tác, phát triển tối đa năng lực, sở trường của bản thân; thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý học đường cho học sinh, giáo viên.

Khai thác nguồn học liệu số trong thực hiện Trường học hạnh phúc, tích cực

xây dựng và chia sẻ các tư liệu về “xử lý tình huống sư phạm”, các câu chuyện đạo đức, về truyền thống Tôn sư trọng đạo, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, phục vụ cho công tác thông tin, truyền thông và hỗ trợ giáo viên, nhân viên, học sinh trong ứng xử sư phạm.

III. Tiến độ

Tổ chức truyền thông để triển khai và tập huấn Bộ tiêu chí Trường học hạnh phúc; xây dựng Kế hoạch triển khai Trường học hạnh phúc tại đơn vị.

Nghiên cứu, đánh giá để xây dựng mô hình Trường học hạnh phúc phù hợp với định hướng của Thành phố “Văn minh, hiện đại, nghĩa tình”.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt mô hình Trường học hạnh phúc một cách đồng bộ, thực chất, hiệu quả.

Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh các nội dung xây dựng Trường học hạnh phúc để phù hợp với đặc thù của nhà trường và bảo đảm theo Bộ tiêu chí Trường học hạnh phúc.

III. Kinh phí thực hiện

Theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của đơn vị.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng Kế hoạch triển khai Trường học hạnh phúc đến các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đoàn thể; thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Trường học hạnh phúc của đơn vị; hướng dẫn, tư vấn, kiểm tra việc triển khai thực hiện, tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, bổ sung và hoàn thiện trong quá trình thực hiện.

Nghiên cứu các văn bản pháp lý theo danh mục đính kèm, căn cứ tiêu chí Trường học hạnh phúc của Sở GD&ĐT ban hành, tổ chức rà soát, tự đánh giá mức độ đạt được của nhà trường theo từng tiêu chí.

Dựa trên kết quả tự đánh giá, trường sẽ đề ra kế hoạch, mục tiêu và phương án thực hiện xây dựng Trường học hạnh phúc tại cơ sở. Tiêu chí nào đã thực hiện tốt cần duy trì, chỉ tiêu nào cần cải thiện thì cần đưa ra mục tiêu, phương hướng nâng mức độ và chất lượng để Trường học hạnh phúc.

Chủ động tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên về triển khai Trường học hạnh phúc để đảm bảo việc thực hiện được đồng bộ, thực chất, hiệu quả.

Động viên, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia thực hiện các nội dung triển khai Trường học hạnh phúc; phát huy vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên trong tổ chức thực hiện.

Thực hiện tốt mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể để xây dựng Trường học hạnh phúc có hiệu quả.

Thường xuyên rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm, sơ kết, tổng kết trong quá trình thực hiện; tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, giao lưu; tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có nhiều nỗ lực, thực hiện có hiệu quả việc thực hiện Trường học hạnh phúc.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về xây dựng Trường học hạnh phúc thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Các Phó Hiệu trưởng

Phối hợp với hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và trưởng các đoàn thể rà soát, tự đánh giá mức độ đạt được của nhà trường theo từng tiêu chí.

Tham gia đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, sơ kết, tổng kết trong quá trình thực hiện kế hoạch; phối hợp tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, giao lưu; tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có nhiều nỗ lực, thực hiện có hiệu quả việc thực hiện Trường học hạnh phúc.

3. Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng

Triển khai kế hoạch của nhà trường đến thành viên tổ, giám sát việc thực hiện kế hoạch và tự rà soát, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện theo bộ tiêu chí của Sở GDĐT.

Chủ động báo cáo, đề xuất với hiệu trưởng khen thưởng những cá nhân thực hiện tốt; nhắc nhở, phê bình những cá nhân chưa tốt.

4. Các đoàn thể

Tham gia việc rà soát, tự đánh giá mức độ đạt được của nhà trường theo từng tiêu chí.

Chủ động tham mưu với Lãnh đạo nhà trường các giải pháp nhằm đạt được chỉ số Trường học hạnh phúc qua từng năm học.

Phối hợp tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, giao lưu; tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có nhiều nỗ lực, thực hiện có hiệu quả việc thực hiện Trường học hạnh phúc.

5. Giáo viên, nhân viên

Thực hiện nghiêm, hiệu quả kế hoạch của nhà trường về xây dựng Trường học hạnh phúc trên cơ sở bộ tiêu chí do Sở GDĐT ban hành.

Tự kiểm điểm bản thân thông qua các gợi ý trong bộ tiêu chí, có biện pháp điều chỉnh những nội dung chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa đạt hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch xây dựng Trường học hạnh phúc năm học 2025 – 2026 của trường THCS Phú An, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đoàn thể và bộ phận có liên quan thực hiện nghiêm, đạt hiệu quả; trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần báo cáo kịp thời với Lãnh đạo trường để được tư vấn, hỗ trợ./.



Phụ lục 6.

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM Năm học 2025- 2026

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào kết quả đã đạt được năm học 2025 - 2026 và tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trường THCS Phú An xây dựng Kế hoạch hiện các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM năm học 2025 - 2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục tiêu

Thực hiện kế hoạch giáo dục STEM (GD STEM) là một phương pháp dạy học nhằm hình thành, rèn luyện tri thức, năng lực cho học sinh (HS) thông qua các đề tài, các bài học, các chủ đề có nội dung thực tiễn.

Trong quá trình dạy học, các kiến thức và kỹ năng thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học được hình thành và phát triển thông qua việc vận dụng, phối hợp chúng để giải quyết vấn đề thực tiễn được đặt ra.

Giáo dục STEM đề cao hoạt động thực hành và phương pháp mô hình trong giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống thông qua hoạt động nhóm, hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng. Từ đó rèn luyện cho HS năng lực tư duy, sáng tạo, tranh luận, phản biện, ...

Giáo dục STEM cũng trang bị cho HS những kỹ năng phù hợp để phát triển trong thế kỷ 21: Tư duy phản biện và sáng tạo, Kỹ năng diễn đạt và thuyết trình, Kỹ năng trao đổi và cộng tác, Kỹ năng giải quyết vấn đề, Kỹ năng làm việc theo dự án

2. Yêu cầu

Khi lựa chọn các chủ đề giáo dục STEM cần chú ý các mức độ khác nhau tùy thuộc vào khả năng xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục của đơn vị và sự đáp ứng của học sinh. Cụ thể:

Các chủ đề GD STEM có thể là các nội dung hẹp và đơn giản, thiết bị phương tiện thực hiện gọn nhẹ, thời gian thực hiện không dài và thường kết hợp trong một bài học

hoặc một phần của bài học nhằm xây dựng hoặc minh họa cho kiến thức của bài học, vận dụng kiến thức của bài học để góp phần hình thành hoặc củng cố một kỹ năng thiết yếu trong cuộc sống.

Các chủ đề GD STEM có nội dung của một dự án nhằm luyện tập tìm hiểu, giải quyết một vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, liên hệ chủ yếu với kiến thức của một bài học, thiết bị phương tiện thực hiện không quá phức tạp, thời gian và công sức thực hiện không dài, hoặc các chủ đề có nội dung của một dự án nhằm luyện tập tìm hiểu, giải quyết một vấn đề trong thực tiễn cuộc sống có tính chất tích hợp, liên môn, cần đầu tư nhiều cho các thiết bị phương tiện thực hiện và có thể tốn nhiều thời gian, công sức.

II. Hình thức, nội dung, thời gian và yêu cầu chuẩn bị

1. Về hình thức tổ chức

Với điều kiện thực tế của trường THCS Phú An, trường tổ chức thực hiện với các hình thức sau:

Các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM có thể tổ chức lồng ghép trong một tiết dạy học, trong một bài học chính khóa và tổ chức thực hiện một bài học ngoại khóa nếu có đủ điều kiện về kinh phí tổ chức.

Tổ chức thành một cuộc thi trong phạm vi hẹp của nhóm hoặc lớp hay tổ chức thành một cuộc thi trong phạm vi rộng trong nhà trường.

Tổ chức lồng ghép trong hoạt động các Câu lạc bộ trong nhà trường ngoài giờ chính khóa, triển khai thực hiện những nội dung đơn giản, gần gũi với học sinh trong các môn học chính khóa tại lớp. Thời gian hoàn thành sản phẩm ngắn, thúc đẩy sự say mê hứng thú cho học sinh tham gia.

2. Về nội dung

Nội dung đề tài hẹp, thiết bị đơn giản, nhằm góp phần hình thành hoặc minh họa cho kiến thức khoa học; Nội dung đề tài hẹp, thiết bị đơn giản, nhằm rèn luyện vận dụng các kiến thức khoa học.

Đề tài dạng một dự án trong thực tiễn cuộc sống, thiết bị và kiến thức không phức tạp, thời gian thực hiện không dài; Đề tài dạng một dự án trong thực tiễn cuộc sống, thiết bị và kiến thức khá phức tạp, cần nhiều thời gian thực hiện.

Trong tổ chức thực hiện chính khóa hay ngoại khóa, các chủ đề GD STEM đều phải xác định các mục tiêu cần đạt được sau khi thực hiện đề tài, chủ đề.

Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với Công Ty THHH đầu tư giáo dục GAIA tổ chức dạy học Stem cho học sinh khối 6,7,8,9 trong năm học 2024 - 2025.

Chủ đề thực hiện Stem là “Không gian sáng chế” chương trình đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục – Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định và phê duyệt.

3. Về thời lượng thực hiện

Thời lượng thực hiện các chủ đề GD STEM theo yêu cầu từng của đề tài, chủ đề cụ thể mà giáo viên xác định đảm bảo HS thực hiện hoàn thành mục tiêu của chủ đề.

Thực hiện chủ đề “Không gian sáng chế” ở khối 6,7,8,9

4. Về công việc cần chuẩn bị

Các chủ đề GD STEM khi xây dựng và triển khai thực hiện GV và HS cần phải chuẩn bị:

a/ Giáo viên

Cần xác định về các nguyên vật liệu, công cụ thực hiện, các tư liệu để GV dẫn nhập vào đề tài.

Các thông tin trong lịch sử và cuộc sống để dẫn đến nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu đề tài, chủ đề.

Các nội dung cần nghiên cứu, giải quyết.

Các phương án, kịch bản tổ chức HS thực hiện đề tài, chủ đề.

Phiếu học tập (gợi ý, hướng dẫn các công việc HS cần thực hiện, các nội dung học sinh cần báo cáo, trả lời, luyện tập khi thực hiện đề tài, chủ đề)

b/ Học sinh

Thực hiện đề tài, chủ đề trong phạm vi thời gian, nội dung quy định và hướng dẫn của giáo viên

Học sinh có thể luyện tập, tìm hiểu mở rộng, nâng cao hoặc nghiên cứu chuyên sâu hơn.

5. Về kinh phí thực hiện

Các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục Stem ở 2 khối 8,9 xây dựng thành các Chương trình giáo dục nhà trường, có sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và có thu theo thỏa thuận phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện đăng ký tham gia của học sinh và được đưa vào Kế hoạch giáo dục của nhà trường và phải được cấp lãnh đạo Phòng giáo dục phê duyệt.

Kinh phí: Công trình cha mẹ học sinh, mạnh thường quân, vận động từ PHHS và HS

III. Triển khai thực hiện

-Từ ngày 05/9/2025 → 15/9/2025: Xây dựng kế hoạch và trình lãnh đạo phê duyệt.

-Từ ngày 15/09/2025 → 30/09/2025: Triển khai đến tổ chuyên môn.

-Từ ngày 01/10/2025 → 10/10/2025: Tổ chuyên môn thảo luận, lựa chọn hình thức đăng ký chủ đề thực hiện.

| STT | Tên chủ đề STEM | Môn | Tên Bài – Sản phẩm | T/gian thực hiện | Tổ CM thực hiện |
|-----|----------------------------------|---------|---|------------------|-----------------|
| 1 | Dạy học theo hướng giáo dục Stem | Toán | Tính đối xứng – Khối 6 (Chế tạo cái bập bênh) | T.11 | Toán |
| 2 | Dạy học theo hướng giáo dục Stem | Ngữ văn | Kể lại một truyện ngụ ngôn (sân khấu hoá tác phẩm văn học dân gian) | T.12 | Ngữ văn |
| 3 | Dạy học theo hướng giáo dục Stem | Vật Lý | Nguồn âm – Lý 7 (Chuông gió, trống, kèn, sáo) | T.12 | KHTN |
| 4 | Dạy học theo hướng giáo dục Stem | Hóa | Hóa hữu cơ – Hóa 9 (Rượu nho – đảm bảo an toàn vệ sinh) | T. 01 | KHTN |
| 5 | Dạy học theo hướng giáo dục Stem | Hóa | Acid, base, muối Làm giấy quỳ tím từ hoa đậu biếc hoặc bắp cải tím | T. 01 | KHTN |

| | | | | | |
|----|----------------------------------|---------|---|------|----------------|
| 6 | Dạy học theo hướng giáo dục Stem | Sinh | Protein – Sinh 9 (chế tạo Cấu trúc không gian của DAN) | T.02 | KHTN |
| 7 | Dạy học theo hướng giáo dục Stem | Ngữ văn | Văn bản “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ (Sân khấu hoá tác phẩm văn học) | T.3 | Ngữ văn |
| 8 | Dạy học theo hướng giáo dục Stem | GDCD | Năng động- Sáng tạo – Khối 9 (Chế tạo hộp bút, lọ hoa, lọ cắm bút từ phế liệu) | T.3 | Xã hội |
| 9 | Dạy học theo hướng giáo dục Stem | CN | Cắm hoa Trang trí | T.11 | Tin -Công nghệ |
| 10 | Dạy học theo hướng giáo dục Stem | Sinh | Vận dụng kiến thức Môn Sinh (Tận dụng rác thải nhựa làm mảng xanh trong lớp học, vườn Sinh học) | T.4 | KHTN |
| 11 | Dạy học theo hướng giáo dục Stem | CN | Định hướng nghề nghiệp - Hoá thân thành bartender | T.4 | Tin -Công nghệ |
| 12 | Dạy học theo hướng giáo dục Stem | MT | Vẽ tranh | T.4 | GDTC-NT |

Nội dung thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy Stem theo chủ đề “Không gian sáng chế” (đính kèm phụ lục I).

Thực hiện các khoản thu chi ở 02 khối 6, 8 theo đúng các văn bản chỉ đạo, được sự đồng thuận của Cha mẹ học sinh.

Thực hiện tổ chức dạy học tuân thủ theo quy định của Luật giáo dục, Điều lệ trường trung học và góp phần thực hiện tốt mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018: “Đổi mới nội dung GDPT theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và định hướng nghề nghiệp; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tích hợp cao ở các lớp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học trên”.

Những chủ đề giáo dục Stem ở mỗi môn được chọn lựa đảm bảo tính thiết thực gần gũi với học sinh. Tổ chức thực hiện tạo sự thích thú và phù hợp với điều kiện của trường, không gây áp lực, tạo sự nặng nề cho học sinh và tốn ít thời gian hoàn thành.

Trên đây là kế triển khai thực hiện các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM của Trường THCS Phú An trong năm học 2025- 2026 đề nghị các Tổ trưởng chuyên môn triển khai thực hiện nghiêm túc./.



KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 - 2026, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030”;

Thực hiện quyết định 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch tăng cường công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch tăng cường công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030

Trường Trung học cơ sở Phú An xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số giai đoạn 2022 đến 2025, định hướng 2030 như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án và Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 gồm:

a) Quyết định số [1411/QĐ-UBND](#) ngày 27 tháng 4 năm 2022 về Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Kế hoạch số [593/KH-UBND](#) ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Triển khai chương trình “chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2022.

c) Quyết định số [1270/QĐ-SGDĐT](#) ngày 24 tháng 5 năm 2022 về Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

d) Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030” năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

e) Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030”.

2. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học

a) Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số [09/2021/TT-BGDĐT](#) ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của mỗi của từng tổ nhóm bộ môn, của từng học sinh giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

b) Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh

tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; có lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

c) Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số từ kho học liệu số dùng chung của Ngành và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

d) Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

3. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị trong các cơ sở giáo dục, kết nối liên thông với trực liên thông dữ liệu của ngành

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tích hợp không gian làm việc số.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động.

4. Tiếp tục mở rộng, hoàn thiện CSDL về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời

a) Phải đảm bảo dữ liệu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được cập nhật liên tục, đầy đủ; dữ liệu phải đáp ứng được các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ cho công tác quản lý, điều hành, dự báo, báo cáo, ... và phục vụ cho các kỳ thi, kỳ tuyển sinh của Thành phố và của Bộ.

b) Việc xây dựng CSDL về giáo dục phải tuân thủ các quy định của Thông tư số [42/2021/TT-BGDĐT](#) ngày 30/12/2021 quy định về CSDL GDĐT; Quyết định số [4998/QĐ-BGDĐT](#) ngày 31/12/2021 ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL GDĐT của Bộ GDĐT; Quyết định số 645/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2022 về ban hành Quy chế tạm thời quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống CSDL giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số [24/2018/TT-BGDĐT](#) ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT.

5. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục, ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4;

- Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

6. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý giáo dục

Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và tin cậy. Các phần mềm quản lý trường học trực tuyến và các hệ thống phần mềm phải được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định để đảm bảo khả năng tích hợp trong hệ thống CSDL dùng chung của ngành giáo dục và đào tạo. (Tích hợp trong hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố tại địa chỉ: <https://csdl.hcm.edu.vn/>)

Cập nhật, nâng cấp hệ thống Công thông tin điện tử theo hướng tăng cường các ứng dụng tương tác trên hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống, trong đó tập trung nâng cao hiệu quả và các ứng dụng khai thác dữ liệu cũng như các chức năng quản lý của hệ thống thông tin quản lý điều hành trên thiết bị di động (App điều hành) của ngành.

Tăng cường ứng dụng và sử dụng sổ sách điện tử (học bạ số, sổ điểm, các loại hồ sơ học vụ, sổ liên lạc...) trong hoạt động giáo dục tại các đơn vị theo hướng dẫn của các phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

Thư viện trang bị máy vi tính kết nối internet phục vụ nhu cầu đọc trực tuyến của học sinh.

Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin toàn ngành gồm:

+ Công thông tin điện tử của Bộ tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/>.

+ Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://igiaoduc.vn/>.

+ Thực hiện dạy học trực tuyến qua trang <https://lms.hcm.edu.vn/clients/signin>

+ Hệ thống phổ cập giáo dục: <http://phocapgiaoduc.hcm.edu.vn>

2. Xây dựng mô hình Giáo dục thông minh trong tổng thể Đề án Đô thị thông minh; Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh

Duy trì và sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý hành chính điện tử kết nối với Sở Giáo dục và Đào tạo phục vụ trao đổi thông tin, trao đổi văn bản điện tử, quản lý điều hành trên môi trường mạng.

Phụ trách văn thư có chế độ cập nhật thông tin đảm bảo tối thiểu hai lần một ngày (buổi sáng: trước 8 giờ; buổi chiều: trước 16 giờ) thông qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc cũng như kênh thông tin: Công thông tin điện tử của ngành và thư điện tử (e-mail) của đơn vị. Các bộ phận tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành và thông tin liên lạc của đơn vị. Đảm bảo chế độ thông tin chính xác và kịp thời, thường xuyên sử dụng và sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử trong quan hệ công tác.

Khai thác triệt để trang thông tin điện tử của nhà trường đảm bảo yêu cầu truy cập thông tin của người dân.

Đến năm 2026 hoàn thành việc xây dựng thư viện số.

Đến năm 2030 xây dựng phòng học thông minh, xây dựng phòng thí nghiệm thông minh.

3. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

Giáo viên sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại, các phần mềm trình chiếu, phần mềm dạy học, đồng thời ứng dụng các công cụ dạy - học trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý lớp học, khả năng tương tác giữa giáo viên với học sinh trong lớp học.

Lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến (dạy học trực tuyến đồng bộ, dạy học trực tuyến không đồng bộ), phần mềm kiểm tra đánh giá, phần mềm kho học liệu số. Mỗi giáo viên vẫn duy trì hình thức dạy học trực tuyến và trực tiếp. Giáo viên thực hiện các hoạt động ôn tập, luyện tập trên các phần mềm (LMS, zalo, google meet, ...) ít nhất là cuối mỗi chủ đề.

Tăng cường vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến nhằm đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện ở từng đơn vị. Mỗi tổ thảo luận chọn giáo viên nòng cốt xây dựng các đoạn video ngắn về nội dung cần giảng cho học sinh học tại nhà, hoặc các bài tập để đánh giá năng lực học sinh.

Thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học; kỹ năng tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến đối với học sinh.

Từng bước triển khai các ứng dụng kiểm tra, đánh giá, khảo sát đánh giá năng lực học sinh thông qua các phần mềm trực tuyến nhằm đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá học sinh. Mỗi tổ nhóm bộ môn có ít nhất 01 bài kiểm tra thường xuyên bằng hình thức thông qua các phần mềm trực tuyến.

4. Ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính lĩnh vực giáo dục

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính với những nội dung cụ thể như sau:

- Thường xuyên cập nhật các văn bản liên quan đến cải cách hành chính
- Đăng tải đầy đủ các biểu mẫu, thủ tục hành chính lên Cổng thông tin điện tử của đơn vị. Đặc biệt các thủ tục hành chính phục vụ phụ huynh, học sinh như: mẫu đơn xin nghỉ học, mẫu đơn xin phúc khảo bài kiểm tra, bài thi, thông tin xét tuyển học sinh đầu cấp như cung cấp đầy đủ (các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng...)

- Thực hiện việc Công khai trên hệ thống Cổng thông tin điện tử của đơn vị các nội dung theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm khai đối với người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật đồng thời nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Năm học 2025-2026, tỷ lệ phụ huynh thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 90%

5. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

Rà soát hệ thống máy tính của đơn vị... đảm bảo cấu hình máy tính đáp ứng các ứng dụng trực tuyến; máy tính cần được sử dụng một cách hiệu quả để phục vụ công tác dạy môn Tin học và quản lý của các đơn vị.

Đảm bảo 100% hệ thống máy tính phục vụ công tác quản lý, các thiết bị dạy học có ứng dụng CNTT được kết nối đường truyền internet đủ mạnh để triển khai các ứng dụng trực tuyến như các hệ thống thông tin quản lý nhà trường, các hệ thống báo cáo, khảo sát trực tuyến, tập huấn, họp trực tuyến...

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

Đảm bảo hạ tầng CNTT để triển khai việc tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 về việc Quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ.

Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị đội ngũ giáo viên, phòng máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống thông tin giáo dục

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống thông tin thì thái độ người dùng (quản trị viên) của các hệ thống cũng như những người dùng khác là một trong những điều kiện vô cùng quan trọng vì vậy các đơn vị cần đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh nhằm nâng cao nhận thức của người dùng cũng như kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

7. Tăng cường phối hợp với các đối tác có thể mạnh trong lĩnh vực để triển khai các ứng dụng CNTT&TT một cách hiệu quả

Nhà trường phối hợp với các đơn vị cung cấp các giải pháp CNTT phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc tổng thể về CNTT của ngành giáo dục và đào tạo.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2025 - 2026.

Thẩm định và ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp các giải pháp CNTT phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

Phân cụ thể cán bộ phụ trách công tác ứng dụng CNTT của nhà trường và đảm bảo có vị trí việc làm CNTT (theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập) nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CNTT của đơn vị.

Kiểm tra đánh giá kết quả triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2025 - 2026 của cán bộ phụ trách CNTT, giáo viên, nhân viên và học sinh về việc sử dụng, ứng dụng CNTT trong dạy và học.

2. Phó Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá.

Kiểm tra các hoạt động của các tổ khi thực hiện nhiệm vụ CNTT

3. Cán bộ phụ trách công tác ứng dụng CNTT

Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

Tuyên truyền, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhằm nâng cao nhận thức của người dùng cũng như kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

Tham mưu, đề xuất cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu CNTT của đơn vị.

4. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng Kế hoạch triển khai cho các thành viên trong tổ thực hiện theo tình hình thực tế tại tổ.

Báo cáo định kỳ sơ kết, tổng kết cho Hiệu trưởng về kết quả thực hiện.

5. Giáo viên, nhân viên

Giáo viên sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại, các phần mềm trình chiếu, phần mềm dạy học, đồng thời ứng dụng các công cụ dạy - học trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý lớp học, khả năng tương tác giữa giáo viên với học sinh trong lớp học.

Nhân viên văn thư thực hiện các nội dung trong thủ tục cải cách hành chính.

Kế toán thực hiện việc thu tiền học phí và thu khác không qua tiền mặt. Đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền đến người dân.

Nhân viên thư viện: đảm bảo tất cả các sách giáo khoa học sinh đều được truy cập trực tuyến trên máy tính tại thư viện,

6. Giáo viên chủ nhiệm

Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền đến học sinh sử dụng thành thạo các tài khoản của các phần mềm dạy học trực tuyến của giáo viên đến học sinh và phụ huynh.

Tuyên truyền đến cha mẹ học sinh những lợi ích của việc sử dụng các dịch vụ công trong giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2025 - 2026 của Trường Trung học cơ sở Phú An đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả./.



Phụ lục 8.

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC CÂU LẠC BỘ HỌC SINH Năm học 2025 - 20256

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ vào tình hình thực tế, Trường Trung học cơ sở Phú An xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường năm học 2025 – 2026. Nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Tạo sân chơi bổ ích và lành mạnh, giúp học sinh phát triển năng khiếu, nuôi dưỡng niềm đam mê học tập, nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng mũi nhọn;

Tạo cơ hội cho học sinh được thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; thúc đẩy, tăng cường vai trò của học sinh đối với cộng đồng; thực hiện các quyền trẻ em đặc biệt là quyền phát triển và quyền tham gia.

Góp phần hình thành và phát triển ở học sinh những giá trị và năng lực cần thiết của con người Việt Nam mới đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập.

1.2. Yêu cầu

Câu lạc bộ (CLB) học sinh được thành lập và hoạt động phải có tính khả thi, phù hợp, thiết thực, bổ ích đối với học sinh trên cơ sở năng khiếu, yêu thích, tự nguyện của học sinh và được cha mẹ đồng thuận;

Các câu lạc bộ học sinh hoạt động ngoài giờ chính khóa, tổ chức dân chủ, công khai, minh bạch, không rườm rà, nặng nề, tốn kém, hình thức.

II. Nội dung hoạt động của các câu lạc bộ

1. Câu lạc bộ Khoa học tự nhiên: (Gồm 02 môn KHTN - Công Nghệ)

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, phát huy tính chủ động sáng tạo của người học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề trong thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh. Xây dựng kế hoạch giảng dạy đúng theo qui định của chương trình môn học của Bộ GDĐT.

Tổ (nhóm) chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình để đưa các nội dung dạy học theo chủ đề tích hợp, chủ đề giáo dục STEM, các chủ đề dạy học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường,... các nhóm thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào năng lực, mức tiếp thu của từng đối tượng học sinh, Tổ (nhóm) thống nhất việc gia giảm thời lượng cho từng nội dung bài cụ thể, ... tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học đối với học sinh trung học; tăng cường tổ chức các hoạt động như thí nghiệm - thực hành của học sinh.

Tạo sân chơi bổ ích và sáng tạo cho các em học sinh Trường THCS Phú An.

Giúp các em tiếp cận dễ dàng với nền công nghiệp 4.0, tạo được sự hứng thú với khoa học kỹ thuật, từ đó làm tiền đề kích thích phát triển tư duy, ứng dụng công nghệ vào cuộc sống và tương lai.

Tạo môi trường cho các giáo viên gặp gỡ, chia sẻ kinh nghiệm và hướng phát triển trong định hướng giáo dục mới.

Ứng dụng các kiến thức đã học trong 02 môn KHTN và Công nghệ vào chế tạo các sản phẩm đơn giản, ít tốn kém và sử dụng được trong thực tiễn cuộc sống.

2. Câu lạc bộ Thể dục thể thao: (Tập trung các học sinh có năng khiếu ở 05 môn Mỹ thuật – Cờ vua, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông)

Là một sân chơi bổ ích cho các em, giúp các em phát huy tối đa năng khiếu các bộ môn, tính sáng tạo là điều kiện tốt cho các em giao lưu học hỏi lẫn nhau.

Phát triển phong trào bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền, cờ tướng, cờ vua, cầu lông của nhà trường thông qua hoạt động tập luyện giao lưu học hỏi cùng với các bạn trong trường hoặc giao lưu với các trường bạn.

Phát huy tình cảm, tình yêu mến, niềm tự hào của học sinh đối với quê hương - đất nước; gắn bó với cuộc sống và con người quê hương.

Tạo sân chơi cho học sinh phát triển năng khiếu Bóng đá, chọn học sinh tiêu biểu đi thi các cuộc thi như Hội khỏe Phù Đổng, đi giao lưu Bóng đá giữa các trường.

Nâng cao tinh thần đoàn kết, tính kỷ luật, trách nhiệm chung cho tất cả học sinh về môn thể thao vua.

Rèn luyện, nâng cao sức khỏe cho học sinh.

3. Câu lạc bộ Kỹ năng Đoàn Đội

Tập hợp các em học sinh có năng khiếu, yêu thích hoạt động phong trào của Đoàn – Đội, muốn tham gia sinh hoạt đội trống kèn...

Nhằm rèn luyện kỹ năng, xây dựng đội nghi thức trống kèn để hỗ trợ trong việc tổ chức các ngày lễ hội lớn trong năm.

III. Nguyên tắc hoạt động của các câu lạc bộ

Đảm bảo tính tự nguyện tham gia của học sinh. Phát huy vai trò tự quản của học sinh trong hoạt động. Phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và điều kiện nhà trường, địa phương. Kết hợp hài hòa giữa hoạt động câu lạc bộ học sinh với các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường. Huy động sự tham gia tích cực của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Mỗi câu lạc bộ phải có nội quy, quy chế hoạt động riêng.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho giáo viên phụ trách ở mỗi buổi sinh hoạt.

IV. Hình thức hoạt động của câu lạc bộ

Các Câu lạc bộ thực hiện dưới sự điều hành của Chủ nhiệm câu lạc bộ và những giáo viên trực tiếp phụ trách theo từng mảng của Câu lạc bộ.

Giáo viên hướng dẫn, ban chủ nhiệm CLB tổ chức các hoạt động thường xuyên và các hoạt động học tập, giáo dục cho các thành viên. Tổ chức các hoạt động học tập, ngoại khoá nhằm rèn luyện, củng cố và bồi dưỡng kiến thức đã được học trên lớp và kiến thức thực tế.

CLB xây dựng kế hoạch tổ chức và duy trì các hoạt động thường kỳ. Các hoạt động thường kỳ theo tuần, tháng và quý.

Mỗi tuần các Câu lạc bộ tổ sinh hoạt 2 tiết để tìm hiểu, tổ chức học tập với nội dung giao lưu, khám phá ngoài phạm vi lớp học, nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh cũng như Cha mẹ học sinh dưới sự hướng dẫn của Giáo viên phụ trách.

V. Tổ chức thực hiện

CLB được tổ chức và điều hành bởi Ban Chủ nhiệm CLB và Giáo viên phụ trách Câu lạc bộ. Các thành viên phải luôn gắn kết với nhau nhằm tạo thuận lợi cho CLB hoạt động.

Phân công phụ trách chung: Cô Huỳnh Thị Thanh Tâm – Phó Hiệu trưởng. Có trách nhiệm lập kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, theo dõi kiểm tra đánh giá hoạt động các câu lạc bộ.

Chủ nhiệm các Câu lạc bộ :

Câu lạc bộ STEM : Cô Nguyễn Minh Lụa – Tổ trưởng tổ KHTN

Câu lạc bộ TĐTT: Thầy Hoàng Ngọc Hữu – Tổ phó GDTC.

Câu lạc bộ công tác Đội: Cô Nguyễn Thị Ngân - Tổng phụ trách Đội.

Câu lạc bộ Mĩ thuật: Cô Huỳnh Ngọc Nữ - Tổ trưởng GDTC- Nghệ thuật.

Ban chủ nhiệm CLB có nhiệm vụ:

Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động của “Câu lạc bộ” mình phụ trách và tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch nội dung.

Chịu trách nhiệm về việc tiếp nhận đăng ký thành viên của CLB và quản lý các thành viên của CLB.

Các nhóm trong Câu lạc bộ có nhiệm vụ tuyên truyền, cổ động và liên lạc với các thành viên khi cần.

Tiếp nhận thông tin của GV để kịp thời thông báo cho các nhóm trưởng của các nhóm thành viên về tình hình và kế hoạch hoạt động cũng như các chương trình của CLB.

Quản lý thành viên thực hiện đúng nội quy của CLB, đề xuất khen thưởng các thành viên tích cực, xuất sắc.

c. Đánh giá kết quả hoạt động câu lạc bộ

Ban chủ nhiệm các câu lạc bộ tổ chức đánh giá chung về hoạt động CLB (nội dung, hình thức, cách tổ chức, kết quả hoạt động so với mục tiêu đề ra) và đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên CLB (ý thức, thái độ tham gia, kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra, ...)

Ghi nhận sự tiến bộ, phát triển của học sinh; khuyến khích học sinh tích cực tham gia; phát hiện năng khiếu, sở trường và xu hướng phát triển của học sinh.

Số lượng học sinh đạt giải cao khi tham gia các phong trào Văn thể mỹ khá đông, tăng đều hằng năm.

Phát hiện ra ưu điểm và hạn chế để có những biện pháp điều chỉnh, bổ sung phù hợp và kịp thời nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Trên đây là kế hoạch tổ chức các Câu lạc bộ trong nhà trường năm học 2025 -2026, đề nghị Chủ nhiệm các câu lạc bộ xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc để hoạt động CLB học sinh tại trường THCS Phú An có chất lượng và đạt hiệu quả cao nhất./.



Phụ lục 9.

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Trường Trung học cơ sở Phú An xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giáo dục kỹ năng sống nhằm thực hiện yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trang bị cho học sinh những năng lực cần thiết, đặc biệt là năng lực hành động, năng lực thực tiễn, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. Giáo dục tình thân ái, cách ứng xử văn hoá, hình thành và phát triển nhân cách, trở thành người công dân tốt.

Trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp, trên cơ sở đó hình thành cho các em hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực, có văn hoá phù hợp với đạo lý dân tộc, với độ tuổi; loại bỏ những thói quen hành vi tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày.

Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và mọi người, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh. Có kỹ năng tránh xa các tệ nạn xã hội, các hành vi tiêu cực, bạo lực, tránh xa lối sống ích kỉ, thực dụng.

Tạo cơ hội thuận lợi để học sinh thực hiện tốt quyền và bổn phận của mình, phát triển hài hoà về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Tạo điều kiện tối đa cho học sinh tham gia vào các tình huống diễn ra hàng ngày. Giúp các em biến kiến thức thành kỹ năng, thái độ, hành vi, kinh nghiệm và thói quen tích cực. Nâng cao ý thức tổ chức kỉ luật trong học tập, rèn luyện, trong công việc và tinh thần trách nhiệm với bản thân, với những người xung quanh.

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng về tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống, chủ động thực hiện những biện pháp giảm thiểu và hạn chế tới mức thấp nhất tỷ lệ trẻ tử vong, tàn tật do tai nạn thương tích, đặc biệt là đuối nước gây ra.

2. Mục tiêu cụ thể

Nhà trường có kế hoạch và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học

sinh. Xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện.

100% học sinh có đủ kiến thức và những hiểu biết cơ bản để thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh; ngoan ngoãn, lễ phép, chuẩn mực trong ngôn ngữ giao tiếp, ứng xử, có ý thức chấp hành kỉ luật và tinh thần tập thể trong mọi hoạt động.

100% CB, GV, NV trong nhà trường hiểu được tầm quan trọng của việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh, nắm vững và thực hiện đầy đủ, linh hoạt các nội dung giáo dục; có được những kĩ năng cơ bản để sơ cứu ban đầu cho học sinh khi có tai nạn thương tích xảy ra.

100% phụ huynh học sinh được nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc giáo dục kĩ năng sống cho con em mình, đặc biệt kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước.

Phối hợp với Công ty cổ phần Giáo dục GAIA để tổ chức các nội dung giáo dục kĩ năng sống theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho những học sinh có nhu cầu với sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

IV. NỘI DUNG

1. Nhóm các kỹ năng nhận biết và sống với chính mình, bao gồm

Kỹ năng tự nhận thức; xác định giá trị; ứng phó với căng thẳng; kiểm soát cảm xúc để thể hiện đúng mức độ, biết chia sẻ và đồng cảm;

Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ; tự trọng, tự tin, tự bảo vệ mình; biết tự phục vụ bản thân; phòng tránh tai nạn thương tích...

2. Nhóm các kỹ năng nhận biết và sống với người khác, bao gồm

Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn; thương lượng, kiên định và từ chối; bày tỏ sự cảm thông; hợp tác, lắng nghe tích cực; trình bày suy nghĩ ý tưởng; đảm nhận trách nhiệm; quản lý thời gian, tuân thủ các qui tắc xã hội như qui tắc giao thông, qui tắc nơi công cộng.

Kỹ năng giao tiếp hiệu quả, lịch sự, ứng xử phù hợp với những người gần gũi xung quanh như lễ phép với người lớn, quan tâm nhường nhịn em nhỏ, giúp đỡ bố mẹ, người thân, bạn bè những công việc vừa sức, biết lắng nghe, biết cảm ơn, biết xin lỗi.

Kỹ năng hợp tác: thể hiện sự tôn trọng, thân thiện, hòa thuận với bạn bè, biết chia sẻ giúp đỡ khi cần thiết, cùng bạn hoàn thành công việc đơn giản; kỹ năng nhận và hoàn thành nhiệm vụ như nhận và làm một việc trong gia đình phù hợp với lứa tuổi, trong lao động dọn vệ sinh nhà trường...

3. Nhóm kỹ năng nhận biết và chấp hành các quy định chung

Học sinh nhận biết được bản thân cần phải thực hiện các quy định chung:

Trong gia đình với vai trò người con phải thực hiện nghiêm túc các quy định bố mẹ, ông bà anh chị yêu cầu.

Đến trường, học sinh phải thực hiện nội quy, các quy định của lớp, của trường. Ra ngoài xã hội, học sinh phải thực hiện các quy định chung nơi công cộng như thực hiện giữ gìn vệ chung, bảo vệ tài sản công cộng...thực hiện luật an toàn giao thông...

4. Nhóm các kỹ năng ra quyết định một cách có hiệu quả, bao gồm

Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, ra quyết định, giải quyết vấn đề; đặt mục tiêu; lập kế hoạch...

V. GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền

Tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tạo sự chuyển biến trong nhận thức của mọi người, sự đồng thuận, tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục học sinh thực hiện công việc thường ngày trở thành nề nếp, thực hiện nội quy, quy định chung của nhà trường, của tập thể; chấp hành pháp luật, chấp hành luật giao thông...

Tuyên truyền để phụ huynh học sinh chủ động dạy bơi cho con em mình trong những điều kiện có thể.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục kỹ năng sống theo quy định của ngành

Nhà trường, đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên cần xác định điểm yếu, hạn chế lớn nhất về kỹ năng sống của học sinh Trường Trung học cơ sở Phú An là thiếu ý thức tinh thần tập thể, thiếu những hiểu biết, kỹ năng cơ bản về đời thường, đó là căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục cho nhà trường, cá nhân.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được thể hiện trên nhiều mặt từ hoạt động trên lớp, hoạt động ngoại khóa và các hình thức giáo dục khác. Qua đó tạo động lực cho học sinh giúp các em tham gia một cách tích cực vào quá trình hình thành kỹ năng sống nói chung và kỹ năng giải quyết một vấn đề nói riêng.

Đối với giáo dục văn hóa, giúp các em chủ động, sáng tạo trong lĩnh hội tri thức. Đối với giáo dục đạo đức, giúp các em biết lễ phép, kính trên, nhường dưới, biết sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, ứng xử có văn hóa, có ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng ở mọi nơi, mọi lúc.

Qua việc rèn luyện kỹ năng sống phải chú trọng bồi dưỡng, giáo dục cho học sinh tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc để giúp các em phát triển một cách toàn diện.

3. Phát huy vai trò của tập thể sư phạm nhà trường trong công tác giáo dục kỹ năng sống.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Phải nắm chắc mục tiêu và nội dung giáo dục kỹ năng sống. Xây dựng những giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện tốt các nội dung nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Chỉ đạo thực hiện nội dung đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh giúp học sinh giải quyết các vấn đề thực tiễn tới từng tổ bộ môn, từng giáo viên và tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa hỗ trợ hoạt động dạy học: Tham quan ngoại khóa về lịch sử, truyền thống địa phương, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, các hoạt động Ngoài giờ lên lớp, ...

Đối với đội ngũ giáo viên: Chú trọng hình thành kỹ năng sống cho học sinh thông qua hình thức dạy học tích hợp liên môn và các hoạt động giáo dục:

+ Tích hợp trong các hoạt động giáo dục và các môn học như Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lý...theo các địa chỉ tích hợp phù hợp bằng cách sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho học sinh được thực hành, trải nghiệm kỹ năng sống trong quá trình học tập.

+ Chú ý cách tiếp cận không được làm nặng nề, quá tải thêm nội dung môn học mà phải linh hoạt để các giờ học và hoạt động giáo dục trở nên nhẹ nhàng, thiết thực, các kiến thức trang bị cho học sinh phải sát với thực tế cuộc sống và thực sự bổ ích. Mỗi giáo viên phải tìm ra được mối liên hệ giữa các kỹ thuật dạy học với nội dung rèn luyện kỹ năng sống.

Bên cạnh việc tổ chức chỉ đạo và thực hiện các yêu cầu trên, mỗi CBQL, GV, NV trong nhà trường phải không ngừng tự học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lựa chọn các nội dung bồi dưỡng thường xuyên nghiêng về giáo dục kỹ năng sống; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, có nhiều kiến thức về tâm lý lứa tuổi học sinh của các bậc học, ngành học. Tâm huyết với nghề, kiên nhẫn, biết lắng nghe, chủ động phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để quản lý, giáo dục học sinh, đặc biệt phải tạo được sự tin tưởng, yêu thương của các em.

4. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh bằng hình thức nêu gương

Nhà trường xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong cán bộ, giáo viên, giữa cán bộ giáo viên và học sinh; học sinh với học sinh... Quy tắc ứng xử đã tập hợp đầy đủ những chuẩn mực về giá trị đạo đức và hành vi ứng xử của các mối quan hệ. Các hoạt động giảng dạy - học tập, giao tiếp, sinh hoạt trên lớp, trong cơ quan, ngoài xã hội phải chuẩn mực, tuân thủ các quy tắc ứng xử để tạo môi trường sống, làm việc, học tập văn minh và đề cao đạo đức, trách nhiệm của mỗi cá nhân.

Mỗi thầy giáo, cô giáo phải luôn mẫu mực trong đạo đức tác phong, trong lời nói, cử chỉ, hành động, gương mẫu trong ứng xử. Không để xảy ra những hành vi bạo lực, những biểu hiện ứng xử thiếu văn hoá của thầy giáo, cô giáo đối với học trò. Thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi Thầy giáo, cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Giáo viên phải theo dõi sát học sinh, chấn chỉnh kịp thời các cử chỉ, hành vi, lời nói thiếu văn hóa. Việc giáo dục có thể bằng những nội dung trong giáo án, hoặc bằng những nội dung ngoài giáo án.

Đội ngũ giáo viên cần phải có trình độ, nghiệp vụ sư phạm vững vàng để trong bất kỳ môn học nào cũng có thể dạy cho học sinh kỹ năng sống theo cách của mình. Giáo viên phải nhận thấy trách nhiệm của mình trong mỗi hoạt động giáo dục, không nên xem việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là vấn đề tạo nên gánh nặng công việc, cần biết cách kết hợp, lồng ghép Giáo dục kỹ năng sống trong qua trình dạy học.

5. Tăng cường sự phối hợp giáo dục giữa gia đình - nhà trường- xã hội, tạo môi trường an toàn, thân thiện ở mọi nơi, mọi lúc

Tăng cường nguồn lực trong và ngoài nhà trường cho giáo dục đạo đức, trong đó đặc biệt chú ý xây dựng và phát huy vai trò của gia đình.

Tăng cường phối hợp với chính quyền, với các đoàn thể chính trị – xã hội ở địa phương trong công tác giáo dục kỹ năng sống.

+ Giáo viên chủ nhiệm là người chịu trách nhiệm chính, chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình và địa phương để quản lý tốt quá trình học tập rèn luyện của học sinh.

+ Giáo viên bộ môn nắm bắt tình hình học sinh trong từng tiết học phối hợp chặt chẽ, kịp thời với giáo viên chủ nhiệm trong dạy học và giáo dục.

+ Hiệu trưởng nhà trường phải chủ động phối hợp với Chính quyền địa phương trao

đổi, nắm tình hình và kịp thời có những biện pháp chỉ đạo hiệu quả các hoạt động giáo dục.

Phối hợp với Chính quyền địa phương phát động phong trào dạy bơi an toàn cho trẻ em trong năm học, thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

6. Phát huy hơn nữa vai trò của tổ chức Đội TNTPHCM

Hoạt động Đội gắn liền với hoạt động học tập của học sinh trong nhà trường, trong năm học, học sinh Trường THCS Phú An được tham gia ít nhất 02 buổi hoạt động ngoại khoá riêng về giáo dục kỹ năng sống do nhà trường tổ chức: Giáo dục ý thức tinh thần tập thể, Phòng chống đuối nước, Phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống tệ nạn xã hội; Giáo dục thực hiện trật tự ATGT, kỹ năng sử dụng mạng xã hội.

Tổ chức Đội thường xuyên phát động các phong trào thi đua rèn kỹ năng sống cho học sinh: phong trào “Nói lời hay, làm việc tốt”, phong trào “Đội viên học sinh không xả rác” quy định cách xưng hô với bạn bè, với người trên tuổi; Phát động phong trào rèn tính chấp hành kỷ luật cho học sinh ngay từ đầu năm học mới: chuông báo hiệu vào lớp ngay, ra tập trung chào cờ, tập thể dục giữa giờ phải khẩn trương...

Trong phát động phong trào phải theo dõi, nhắc nhở, chấn chỉnh, có nêu gương tốt, tuyên dương kịp thời. Các hoạt động Đội trong nhà trường phải thiết thực, gắn với thực tế, đổi mới cả về hình thức, nội dung và phương pháp, cách thức tổ chức. Chú trọng rèn luyện kỹ năng sống trong các hoạt động vui chơi, giải trí để các em được rèn luyện thường xuyên nhưng không cảm thấy nặng nề. Thông qua hoạt động để rèn kỹ năng sống, tạo điều kiện cho học sinh và trẻ phát triển toàn diện.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, Hoạt động ngoại khóa dưới hình thức các hội thi, các buổi tìm hiểu về Luật Giao thông, giới tính và sức khỏe, phòng tránh tai nạn thương tích...; tổ chức các hoạt động chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ. Trong đó, học sinh giữ vai trò chủ thể, được phát biểu ý kiến của mình về những vấn đề các em đang quan tâm. Thông qua các hoạt động đó, rèn luyện cho học sinh kỹ năng nhận diện vấn đề; biết xác định tình huống, tự khẳng định; biết cách từ chối khi bị người xấu lôi kéo, dụ dỗ; xử lý linh hoạt, sáng tạo các tình huống trong cuộc sống, đặc biệt là các tình huống nguy hiểm; tạo thói quen sinh hoạt tổ, nhóm trong học tập và các hoạt động giáo dục toàn diện.

7. Xây dựng các chuyên đề riêng về giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước trong và ngoài nhà trường

Trong năm học, nhà trường tổ chức ít nhất 02 chuyên đề riêng về giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích và phòng chống đuối nước cho học sinh và 01 kỹ năng về rèn ý thức tinh thần tập thể.

Nội dung của các chuyên đề: xây dựng những tình huống để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh: Biết tự bảo vệ mình, ý thức về thực hiện văn hoá giao thông, các kỹ năng cơ bản và cách phòng tránh tai nạn thương tích khi vui chơi và trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày

Xây dựng cho học sinh thói quen đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện, đi đúng phần đường qui định khi tham gia giao thông, biết cách xử lý khi bị động

vật còn tròng cán, không chơi ở những nơi nguy hiểm, gần sông, suối, ao, hồ hoặc các khu vực có nước, khu vực có nguy cơ sạt lở... Dạy các kỹ năng gọi cấp cứu khi bạn bị tai nạn...

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện, theo dõi giám sát việc thực hiện kế hoạch, có đánh giá, khen chê kịp thời, tổng kết vào cuối kỳ và cuối năm học.

Thực hiện nội dung đổi mới của đơn vị: Rèn kỹ năng sống ứng xử có văn hóa cho học sinh.

Triển khai nội dung Giáo dục kỹ năng sống trong tiết chào cờ hằng tuần cho học sinh toàn trường.

Phối hợp với trung tâm giáo dục kỹ năng sống, đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo chấp thuận chủ trương và lấy ý kiến cha mẹ học sinh để tổ chức lớp.

2. Tổ chuyên môn, giáo viên

Giáo án của các tiết dạy có địa chỉ tích hợp về Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần ghi rõ nội dung trong mục tiêu cần đạt, triển khai cụ thể trong bài học.

Mỗi giáo viên cần có ý thức khai thác những khía cạnh nội dung cụ thể trong bài học nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, kiến thức sách giáo khoa cần gắn với thực tiễn cuộc sống.

GVCN xây dựng kế hoạch rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp mình phụ trách một cách cụ thể và trình Ban giám hiệu phê duyệt trước khi thực hiện. Các chủ đề giáo dục kỹ năng sống được lồng ghép vào các tiết dạy chính khóa, tiết sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt dưới cờ. Sau khi xong một chuyên đề, giáo viên chủ nhiệm tập hợp hồ sơ minh chứng và nộp về Phó hiệu trưởng để lưu hồ sơ. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên theo dõi nhắc nhở việc thực hiện của học sinh, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ lớp trong rèn kỹ năng sống cho học sinh.

3. Các tổ chức đoàn thể, giáo viên chủ nhiệm

Giáo viên phụ trách công tác giáo dục pháp luật, Đội TNTP cùng với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm (trong đó, giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch, nội dung, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả kèm theo hình ảnh. Sau khi hoàn thành một chuyên đề, giáo viên chủ nhiệm tập hợp và chuyển về cô Thủy Tiên lưu trữ theo quy định: tổ chức tốt 05 chuyên đề giáo dục kỹ năng sống riêng biệt trong năm học 2025 -2026 như sau:

| STT | Nội dung chuyên đề | Tg. thực hiện |
|------------|--|----------------------|
| 1 | Biết giữ gìn trật tự (trong các buổi lễ, nơi trang nghiêm, công cộng, xếp hàng,...) | Tháng 12/2025 |
| 2 | Biết giữ gìn vệ sinh (cá nhân, trong trường, trong gia đình, cộng đồng khu phố và nơi công cộng, trên xe buýt,...) | Tháng 01/2026 |
| 3 | Biết bảo vệ của công (cơ sở vật chất của trường, tài sản trong gia đình, di sản văn hóa địa phương, quốc gia,...) | Tháng 02/2026 |

| | | |
|---|--|--------------|
| 4 | Biết làm điều hay, nói điều phải (Giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn, giúp người khi hoạn nạn, phụ giúp gia đình, nhường ghế và ưu tiên cho người già, phụ nữ có thai, em nhỏ khi đi xe buýt; nói sự thật, không dối trá, quanh co; trung thực trong kiểm tra, thi cử,...) | Tháng 3/2026 |
| 5 | Biết thực hành Pháp luật (Luật Giao thông đường bộ, Luật Trẻ em, Luật Giáo dục,...) | Tháng 4/2026 |

Lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống trong sinh hoạt cao điểm và các buổi sinh hoạt tập thể dưới cờ.

4. Học sinh

Thực hiện tốt mọi nội quy, quy định của nhà trường trong các hoạt động giáo dục và hoạt động tập thể.

Tham gia tích cực vào các chuyên đề do nhà trường tổ chức.

Chủ động tích cực học tập, song song với việc nắm bắt kiến thức cơ bản trong các giờ học, cần chú ý rèn kỹ năng sống một cách tích cực, có hiệu quả.

Tham gia có chất lượng mọi hoạt động tập thể của nhà trường.

Có ý thức rèn kỹ năng sống trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.



Phụ lục 10.

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY PHỐI HỢP VỚI GIÁO VIÊN BẢN NGỮ Năm học 2025 - 2026

Căn cứ tình hình thực tế;

Trường Trung học cơ sở Phú An xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình ngoại khoá môn tiếng Anh giảng dạy phối hợp với giáo viên bản ngữ năm học 2025 - 2026 như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

1. Thuận lợi - Hiệu quả của việc thực hiện chương trình

Chương trình phù hợp với trình độ học sinh, có liên thông từ lớp dưới lên trên; khối 6,7,8,9 Tiếng Anh tăng cường học theo giáo trình Achievers, các lớp cơ bản học theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Học sinh yêu thích bộ môn và tích cực học tốt. Các em biết diễn đạt ý tưởng bằng tiếng Anh qua các cấu trúc câu đã học.

Học sinh đạt điểm cao qua các kỳ kiểm tra tập trung tại trường, các kỳ kiểm tra chung môn tiếng Anh do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố HCM tổ chức.

Học sinh cải thiện được kỹ năng nghe và nói rõ rệt hơn.

2. Hạn chế cần khắc phục

Một số ít học sinh chưa yêu thích môn học, chưa có ý thức vượt khó trong học tập môn tiếng Anh.

Còn một số học sinh cuối cấp chưa đạt trình độ PET (A2) ở các lớp tiếng Anh tăng cường.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố như: Chương trình “Dạy Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030; Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế.

Thực hiện đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh thông qua tổ chức tiết học Anh văn với người nước ngoài các khối lớp với mô hình: 165 học sinh.

Các lớp cơ bản có giáo viên bản ngữ giảng dạy.

Dạy và học tiếng Anh với người bản ngữ nhằm giúp học sinh có thêm công cụ giao tiếp mới, bước đầu có khả năng giao tiếp đơn giản bằng tiếng Anh một cách tự tin, tạo tiền đề giúp các em có thể sử dụng tiếng Anh trong học tập, hình thành thói quen học tập suốt đời để trở thành những công dân toàn cầu trong thời kỳ hội nhập.

Giúp các em có thái độ tích cực đối với việc học tiếng Anh, từ đó tăng thêm sự hiểu biết và tình cảm trân trọng đối với ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam.

2. Nhiệm vụ

Tập trung chỉ đạo, quản lý, tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đổi mới phương pháp dạy - học và bảo đảm các điều kiện để triển khai dạy học tiếng Anh Tăng cường; phối hợp với giáo viên bản ngữ tích hợp nội dung trong giảng dạy tiếng anh ở các lớp cơ bản đạt hiệu quả.

Đảm bảo chất lượng đội ngũ giáo viên nước ngoài có nhiều kinh nghiệm và tận tâm với nghề, học sinh.

Cung cấp kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh cho học sinh để các em có thể giao tiếp bằng Tiếng Anh thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó chủ yếu là hai kỹ năng nghe và nói.

Hình thành ở các em cách học tiếng Anh có hiệu quả. Giúp các em hứng thú tham gia học tập.

3. Các chỉ tiêu

100% học sinh trong các lớp học tiếng Anh với người nước ngoài mạnh dạn, tự tin sử dụng tiếng Anh khi giao tiếp.

Học sinh hoàn thành chương trình tiếng Anh tăng cường 95%, trong đó có 30% học sinh lớp 9 đạt trình độ tương đương A1 trở lên, 20% đạt trình độ các chứng chỉ tương đương theo quy định hiện hành.

Học sinh các lớp cơ bản tự tin tham gia đăng ký dự thi các chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế như KET, PET...

III. Các điều kiện cần để đảm bảo thực hiện chương trình

1. Đối tượng theo học chương trình

Học sinh các lớp có điểm thi tiếng Anh tăng cường ở 4 khối 6,7,8,9 năm học 2025 - 2026 có 04 lớp với tổng số học sinh tham gia là **165** học sinh.

Số lượng học sinh/lớp: **47.5** học sinh.

2. Đội ngũ giáo viên (người Việt Nam, người nước ngoài, giáo viên hỗ trợ giảng dạy, khối lớp dạy, số tiết, ...)

Số tiết các lớp có điểm thi tiếng Anh tăng cường: Ở các khối lớp là 05 tiết/ tuần (trong đó có 03 tiết chương trình chính khóa và 02 tiết giáo viên bản ngữ giảng dạy có giáo viên trợ giảng).

Giáo viên nước ngoài ở các lớp tiếng Anh tăng cường và các lớp cơ bản: Do Trung tâm Anh ngữ - Tin học trường Đại học Bình Dương phụ trách (đã được Sở GD&ĐT thẩm định và cho phép cung cấp giáo viên nước ngoài giảng dạy tại Việt Nam);

Giáo viên dạy là người nước ngoài và trợ giảng là người Việt Nam;

2. Sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu giảng dạy

Do Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (Viện Bolt- Đại học Bình Dương cung cấp)

3. Các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện chương trình (phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học, ...)

Về phòng học: Trường có 25 phòng học cho 51 lớp (bàn ghế học sinh đúng qui cách, bảng từ, máy chiếu, LCD tương tác.. đủ phục vụ cho việc giảng dạy).

Trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học cho giáo viên (như TV tương tác, băng đĩa, cassette, máy chiếu...)

Phủ sóng mạng Wifi toàn trường phục vụ các hoạt động dạy học.

4. Vấn đề tài chính

Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026 (đính kèm).

+ Tiền tổ chức lớp tiếng Anh tăng cường (02 tiết/tuần): Thực hiện thu 320.000 đồng/hs/tháng

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 10 năm 2025 đến tháng 5 năm 2026

+ Học kỳ 1: Từ ngày 20/10/2025 đến ngày 15/01/2026

+ Học kỳ 2: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 24/5/2026

5. Vấn đề thông tin, tuyên truyền, quảng cáo

Niêm yết thông tin chương trình tại Văn phòng trường, thông tin rộng rãi đến cha mẹ học sinh ngay trong thời điểm tư vấn tuyển sinh lớp 6 hàng năm và đăng tải nội dung trên trang tin điện tử của trường THCS Phú An

IV. Nội dung, chương trình

1. Thời lượng dạy học

Chương trình tiếng Anh tăng cường: 02 tiết/tuần học với GV người nước ngoài;

Nội dung giảng dạy

Rèn luyện kỹ năng nghe- nói, thực hành

Các phương pháp chính trong giảng dạy

Trực quan; hoạt động nhóm; thảo luận, thuyết trình...

Tăng cường các 02 kỹ năng nghe, nói

Tiến độ thực hiện: (đính kèm chương trình giảng dạy)

V. Kiểm tra, đánh giá

Tổ chức kiểm tra đánh giá: 02 lần/ năm (Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ ở Học kỳ 1 và 2).

Hình thức: Kiểm tra giữa kỳ (theo TKB); Kiểm tra cuối kỳ: tập trung.

Kết quả kiểm tra đánh giá:

Phối hợp với GV Việt Nam đánh giá kết quả 4 kỹ năng nghe nói đọc viết cho học sinh 1 lần/ học kỳ.

Ghi vào Học bạ học sinh kết quả cuối cùng sau khi thống nhất các cột điểm với giáo viên Việt Nam phụ trách đứng lớp do nhà trường phân công.

VI. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng: Chỉ đạo chung công tác thực hiện chương trình tiếng Anh tăng cường, tiếng Anh trong chương trình cơ bản.

Phó Hiệu trưởng: tham mưu đề xuất lựa chọn đơn vị giảng dạy tiếng Anh bản ngữ đủ năng lực phù hợp mô hình nhà trường; phân công giáo viên bộ môn tham gia giảng dạy chương trình tiếng Anh tăng cường, sắp thời khóa biểu, theo dõi, kiểm tra giảng dạy chương trình tiếng Anh tăng cường.

Tổ trưởng chuyên môn tham mưu cùng Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình tiếng Anh tăng cường, triển khai đến Tổ tiếng Anh và Hội đồng giáo dục nhà trường.

Giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bài dạy theo chương trình, thực hiện đánh giá 4 kỹ năng của học sinh và ghi nhận trong học bạ tăng cường tiếng Anh vào cuối mỗi học kỳ.



Phụ lục 11.

KẾ HOẠCH TRƯỜNG TIỂU HỌC PHONG TRÀO “CÔNG TRƯỜNG AN TOÀN GIAO THÔNG”

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

Nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức trong trường học cho CBGVNV học sinh và PHHS. Từ đó hình thành văn hóa tham gia giao thông và đảm bảo ATGT trường học.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong trường học trong công tác giáo dục an toàn giao thông đường bộ; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục an toàn giao thông đường bộ trong trường học.

Tuyên truyền, giáo dục có chiều sâu các quy định của pháp luật về trật tự ATGT trong trường học nhằm tạo nhận thức, ý thức, thái độ tham gia giao thông trong học sinh. Góp phần giảm thiểu vi phạm an toàn đường bộ, tai nạn giao thông liên quan đến học sinh.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cho lãnh đạo, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường bằng việc tự giác chấp hành và có ý thức tuyên truyền sâu rộng trong cha mẹ học sinh và cộng đồng về các quy định của pháp luật đảm bảo trật tự an toàn giao thông và văn hóa giao thông.

Góp phần giảm thiểu ùn tắc gây tai nạn giao thông, bảo vệ sức khỏe mọi người.

2. Yêu cầu:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và PHHS cần xác định rõ được tầm quan trọng của việc giữ gìn trật tự, an toàn giao thông tại công trường; đề ra các biện pháp giáo dục ATGT phù hợp kết hợp với các bài giảng dạy trên lớp cho HS.

Công tác tuyên truyền, phổ biến ATGT cần được thực hiện nghiêm túc thì mới đem lại hiệu quả thực tế.

II. Nội dung, hình thức và giải pháp thực hiện

1. Nội dung trọng tâm công tác:

1.1. Tập trung tuyên truyền giáo dục, phổ biến sâu, rộng Luật giao thông đường bộ; các quy định khác có liên quan của nhà nước về TTATGT trong nhà trường. Nội dung tuyên truyền giáo dục nên tập trung về việc: Xây dựng nếp sống văn hoá giao thông; phải đội mũ bảo hiểm cho trẻ em từ đủ 6 tuổi khi tham gia giao thông bằng xe gắn máy, xe đạp điện; phòng, chống ùn tắc giao thông công trường.

1.2. Thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về đảm bảo TTATGT; về Văn hoá giao thông và quy định đội mũ bảo hiểm cho trẻ em khi tham gia giao thông bằng xe gắn máy, xe đạp điện.

1.3. Triển khai các nội dung giáo dục ATGT; tổ chức thường xuyên và hiệu quả các hoạt động ngoại khoá về ATGT.

1.4. Thực hiện tuyên truyền tới tất cả phụ huynh học sinh trong nhà trường thông qua bảng tin tuyên truyền, qua công thông tin điện tử của nhà trường.

1.5. Tổ chức và tham gia các hội thi về tuyên truyền, giáo dục trật tự ATGT cho giáo viên nhà trường và học sinh các lớp.

1.6. Nên có biện pháp nhắc nhở các cá nhân vi phạm trật tự ATGT, đánh giá kết quả thi đua thực hiện về công tác giáo dục pháp luật, trật tự ATGT trong toàn trường.

1.7. Thành lập đội sao đỏ có thành viên là học sinh và giáo viên tổng phụ trách để kiểm tra ATGT tại cổng trường vào đầu giờ mỗi buổi mỗi sáng, chiều

1.8. Tổ chức, bố trí các lớp học ra về lệch giờ (biên độ 10 phút) để tránh ùn tắc giao thông trước cổng trường trong giờ cao điểm

1.9. Phối hợp với lực lượng dân phòng, bảo vệ khu phố và CSKV trong việc lập trật tự trước cổng trường, nghiêm cấm các hành vi mua bán lấn chiếm lòng, lề đường gây cản trở giao thông

1.10. Kẻ vạch sơn, hướng dẫn PHHS vị trí đậu xe máy, xe ô tô khi đưa đón con em trước cổng trường

2. Hình thức triển khai:

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật đảm bảo trật tự ATGT, lồng ghép vào các buổi: họp Đoàn thanh niên, Sinh hoạt chuyên đề; Sinh hoạt chuyên môn và các buổi họp phụ huynh....

Tuyên truyền cho cha mẹ học sinh và học sinh qua hệ thống cổng thông tin điện tử của nhà trường. Kết hợp với tuyên truyền thông qua pano, áp phích, khẩu hiệu...; các thông điệp truyền thông: Trẻ em phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; Đảm bảo an toàn giao thông - trách nhiệm của mỗi người; không điều khiển xe gắn máy khi không có giấy phép lái xe; tuổi trẻ xung kích, tình nguyện giữ gìn trật tự ATGT; An toàn giao thông cho bạn, cho tôi và cho cả cộng đồng; Hãy mặc áo phao khi tham gia giao thông đường thủy; Bảo vệ an toàn giao thông đường sắt; ...

Tổ chức các chuyên đề, ngày hội, sự kiện để thu hút sự quan tâm của cha mẹ học sinh và học sinh tham gia tìm hiểu Luật giao thông đường bộ tại trường trong các hoạt động, các chủ đề trong chương trình giáo dục từng độ tuổi.

3. Biện pháp thực hiện:

3.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông:

a) Phối hợp tổ chức các chuyên đề kiến thức pháp luật và kỹ năng về bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông; cảnh báo các lỗi vi phạm thường mắc phải, nguy cơ tai nạn, nguyên nhân, hậu quả của tai nạn giao thông; tiếp tục triển khai và phát huy việc xây dựng “Cổng trường an toàn và văn minh”.

b) Tuyên truyền bảo đảm trật tự ATGT đường bộ:

Ngồi trên xe đạp, xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện, xe ô tô, xe buýt an toàn; đi bộ an toàn.

Các quy định về tín hiệu giao thông đường bộ, biển báo hiệu giao thông đường bộ (biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh, biển chỉ dẫn) về màu sắc, hình dạng...

Hiệu lệnh, tín hiệu đèn giao thông, hiệu lệnh và chỉ dẫn của báo hiệu đường bộ, hiệu lệnh của cảnh sát giao thông.

Độ tuổi của người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy; quy định bắt buộc về đội mũ bảo hiểm; các kỹ năng điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện an toàn; cách phòng tránh tai nạn giao thông.

Quy định của pháp luật về nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ; quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm.

Các kỹ năng bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông; cảnh báo các lỗi vi phạm thường mắc phải, nguy cơ xảy ra tai nạn, nguyên nhân, hậu quả của tai nạn giao thông.

3.2. Công tác tham gia các Cuộc thi, Hội thi:

Phổ biến, quán triệt và tuyên truyền đến toàn thể giáo viên và học sinh nhà trường tích cực tham gia Cuộc thi: “An toàn giao thông” và các cuộc thi liên quan đến ATGT do các cấp, ngành tổ chức.

3.4. Tổ chức phát động “Tháng cao điểm An toàn giao thông” tháng 12/2025.

III. Tổ chức thực hiện

1. Ban giám hiệu

Thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện Chương trình “Thực hiện phong trào: Công trường an toàn giao thông”

Chỉ đạo giáo viên lồng ghép, tích hợp nội dung GD pháp luật và trật tự ATGT cho học sinh trong các hoạt động vui chơi và học tập ở mọi lúc, mọi nơi dưới nhiều hình thức giáo dục khác nhau. Đồng thời, tuyên truyền nhắc nhở HS chấp hành và thực hiện trật tự ATGT khi tham gia giao thông cùng với người lớn.

Chủ động tổ chức cho thầy cô giáo và phụ huynh học sinh trao đổi về nội dung các cuộc vận động "Gương mẫu thực hiện và vận động gia đình chấp hành nghiêm túc luật giao thông", các nội dung trong khẩu hiệu, pa nô tuyên truyền treo tại nhà trường.

Phát động toàn trường thi đua giữ gìn đảm bảo trật tự ATGT, tổ chức ký cam kết không vi phạm các quy định về trật tự ATGT. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những học sinh, lớp học, tập thể... làm tốt công tác giáo dục trật tự ATGT; đồng thời có biện pháp xử lý nghiêm đối với những cá nhân vi phạm những quy định về trật tự ATGT.

2. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở:

Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người về ý thức chấp hành trật tự, ATGT trong các buổi sinh hoạt công đoàn hàng tháng, tiếp tục cam kết không vi phạm trật tự, ATGT.

3. Ban chấp hành Đoàn TNCS - Đội TNTP Hồ Chí Minh:

Lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chi đoàn để tuyên truyền về trật tự, ATGT; cam kết “không vi phạm an toàn giao thông” giữa phụ huynh với nhà trường; tuyên truyền thông qua bảng tin nhà trường, website với các nội dung sau:

Quy tắc chung giao thông đường bộ.

Hệ thống biển báo hiệu đường bộ,

Những quy định cơ bản của pháp luật về trật tự ATGT.

Tiêu chí văn hóa giao thông đường bộ.

Tạo sự lan tỏa trong cộng đồng về ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông.

4. Giáo viên chủ nhiệm lớp

Giờ sinh hoạt và họp phụ huynh thì tuyên truyền cho phụ huynh và HS các quy định khi tham gia giao thông.

Trên đây là kế hoạch thực hiện phong trào “Công trường an toàn giao thông” năm học 2025 – 2026 yêu cầu CB- GV-NV- HS thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ trực tiếp Lãnh đạo trường để được hướng dẫn thực hiện.